



# RIHUM

«CLOCHE D'OR» pour digestif ou avec un Soda

«CLOCHE D'ARGENT» pour Cocktails et Punch

Produit des Sucrieries et Raffineries  
de HIÉP-HÒA

Agents exclusifs: **DENIS FRÈRES**

## Tiểu thuyết CỬ KINH PÉTAIN CÁCH NGÔN

TÁC-PHẨM ĐẦU-TIÊN

của NHÀ XUẤT-BẢN «ĐẠI-VIỆT»

Tác-giả: HỒ-BIỂU-CHÁNH

là một quyển tiểu-thuyết đã làm lay động, xôn xao trong lòng tiểu-thuyết. Đọc «CỬ-KINH» các bác phu huynh phải dợ mình, phải xem xét lại tất cả tiểu-thuyết đã có ở gia đình mình, nhưt là phải cân-đánh trong sự lựa chọn tiểu-thuyết mà mua.

Tiểu-thuyết in rất mỹ-thuật, dày hơn 160 trang. Giá bán \$ 70

Mua sĩ sách và tiểu-thuyết có huê hồng. Xin thương lượng với: HỒ-VĂN-KY-TRẦN

Quản-ly Nhà-xuất-bản «ĐẠI-VIỆT»

5, Rue de Reims — SAIGON

A-ĐÔNG TRIẾT-LÝ HIỆP-GIẢI

ĐẶNG-THỨC-LIÊNG

Soạn giả: HỒ-VĂN-TRUNG

là một quyển sách có nhiều câu cách ngôn của Thống chế Pétain. Mỗi câu cách ngôn ấy đều có câu triết-ly của bác T hành Hiến A đông chiếu đối-bằng Hán-văn Việt-pán và Pháp-văn. Lại cũng có lời phụ giải chúng, thật rõ-ràng. Sách in khéo, bìa đẹp, khổ lớn, giấy tốt.

Sách in khéo, bìa đẹp, khổ lớn, giấy tốt. dày 120 trang. Giá: Giấy thường 1 \$ 80 Giấy tốt 3 \$ 00

Imp. THANH-MAU, 3 Rue de Reims, Saigon

Le Gérant: HỒ-VĂN-KY-TR

17 ANBINH SAIGON

# NAM KỲ

Trần báo

5022/196  
28 Janvier



XUÂN  
QUỶ-VỊ

5022/196

Giám Đốc Hồ Văn Trưng \*

# CÂU CHUYỆN NGÀY XUÂN



GÂY Tết sắp đến.

Tuy chúng tôi biết : Bất tu chú ý câu gai cảnh, tự hữu thành tâm ứng lão xuân, nhưng mà mục đích của chúng tôi là duy trì cổ tục, sùng bái thuần phong ; lại mấy bữa rày chúng tôi trông thấy nhà nhà đều sửa soạn nghinh tiếp lễ-tiên, người người đều hăm-hở chào mừng năm mới, cái quang cảnh ấy khiến chúng tôi khoan khoái trong lòng, không thể không noi theo cụ lệ mà viết ít hàng để chúc Tết cho các bạn thân yêu.

Vậy chúng tôi thành tâm cầu nguyện năm Qut-vị sẽ đem đến các điều hạnh phúc :

Cho các bạn lòng vẫn lớn nhỏ đã tận tâm hiệp tác với chúng tôi trong mấy tháng nay mà làm vẻ vang cho tờ « Nam-Kỳ Tuần-Bào » và tờ « Đại-Việt Tập-Chí » ;

Cho các đồng tri thức già trẻ xa gần đã tỏ lòng tin nhiệm và yêu mến tôn chỉ với chương trình của chúng tôi ;

Cho các bạn độc giả nam nữ yêu quý, đã thấu hiểu tâm hồn của chúng tôi, nên ủng-hộ hoan nghinh báo chí của chúng tôi càng ngày càng thịnh vượng ;

Cho tất cả đồng bào từ Nam chí Bắc, đã bền lòng kiên nhẫn, đã giữ vững tinh thần, đã tin cậy tương lai, nên mặc dầu khói lửa tràn lan chung quanh, cứ một mực bình tĩnh làm ăn, chăm lo cầu lo, qui trọng gia đình, kính yêu tổ quốc.

Đương lúc đồng bào trong các giới vui vẻ với thú xuân — cái xuân thành bình đầm ấm nhờ chánh sách cao thượng của Quốc trưởng PÉTAİN và của quan Tổng Thống Toàn Quyền Jean DECOUX giữ giữ cho chúng ta — những bạn ưu thế mãi thời cơ lẽ cảm hứng mà ngâm Pháp Việt phục hưng thi, hoặc mở Đông Tây xuân hội. Còn nhà phong lưu tri thức thì có lẽ đã dàn ngoài ngõ những câu liên đối như :

Nhứt đình hoa phát lại tri kỷ,

Vạn quyển thư khai kiến cổ non.

Chúng tôi không thể không chào theo một dòng, không bước theo một nhịp, nên chúng tôi cũng phải nhắc lại một chuyện xưa để các bạn đọc chơi mà chờ giờ nghinh ông bà, hoặc chào năm mới.

Bè : Trung-hoa, hồi đời Chiến quốc, nước Tần thì mạnh, còn nước Triệu thì yếu, Tần đã đánh lấy của Triệu tới 15 thành. Tần vương nghe nước Triệu mới có một hột ngọc quý vô giá, thì toan thâu đoạt, bèn lập mưu xin trả 15 thành lại để đổi lấy hột ngọc.

Triệu vương nhờ có Lãng-Tương-Như, là đồng-sĩ mà cũng là tri-sĩ, lãnh đem ngọc qua Tần, song người thấy Tần-vương muốn lấy ngọc mà không tình giao thành, thì người phò bầy tri dâng cho Tần vương biết, rồi đem ngọc trả về Triệu, không để cho Tần đoạt được.

Triều vương thấy Trương-Như thiết có tài liền phong cho chức Thượng-đại-phu.

Tần vương lấy không được ngọc thì trong lòng không nguôi, bèn mời Triệu vương phò hội, để kết tình hòa hảo. Lạng Trương-Như lãnh bảo giá của Triệu vương, rồi cũng nhờ tri đồng của Trương-Như mà Tần vương không nắm lại và cũng không làm nhục Triệu vương được.

Triều vương trở về nước thì khen ngợi Trương-Như không ngơi nghỉ, phán rằng: «Quả không có Lạng-trương-Như thì thân an tợ Thái-sơn, nước vững tợ Cửu-dãnh. Trương-Như công thiết lớn, quân thần không ai bì kịp. Triệu-vương bèn phong cho Trương-Như chức Thượng-tướng, ngồi trên đảo lương Liêm-Pha.»

Liêm-Pha bất mãn, nên khi bãi chầu có nói như vậy: «Ta công thành phá lũy thuở này, công lao của ta có bao nhiêu ai hơn được. Lạng-trương-Như chỉ dùng ba tác vôi mà lập công, thế có tài cán gì, mà nay lại ngồi trên đảo lương. Ta không thể nhịn được. Vậy hãy ta gặp Trương-Như thì ta sẽ đập chết.»

Lạng-trương-Như nghe những lời ấy thì cứ tránh Liêm-Pha. Đến ngay chầu vua thì sợ gặp Liêm-Pha, nên cáo bệnh không dám đi chầu. Một bữa đi ra đường, Trương-Như thấy voi Liêm-Pha đi lại, thì Trương-Như lật đật lên qua đường nhờ mẹ ẩn mặt, đợi xe Liêm-Pha qua khỏi rồi, mới trở ra mà đi.

Gia thân của Trương-Như thấy vậy lấy làm tức giận và hổ thẹn, nên khi về dinh mới kéo nhau ra rầy rắt Trương-Như mà thưa rằng: «Chúng tôi bỏ hết nhà cửa vợ con đi theo phục sự ngài, ấy là vì chúng tôi tưởng ngài là một đấng trượng phu, nên chúng tôi mới kính đi mà theo. Hôm nay ngài làm quan chức lớn hơn Liêm-Pha mà lời Liêm-Pha hăm dọa ngài không dám phản đối, lại triều ngài cứ tránh, gặp xe ngài cũng tránh nữa. Chuyện gì mà sợ đến vậy? Chúng tôi lấy làm xấu hổ, nên chúng tôi xin từ giả ngài mà đi.»

Lạng-trương-Như cảm tại mà nói rằng: «Các người không hiểu, ta tránh Trương-Như chứ không phải là Liêm-Pha bởi một cơ lớn, chứ không phải là

sợ. Các người so sánh Liêm-Pha với Tần-vương coi ai mạnh? Tần-vương oai thế trong thiên hạ không ai dám trái nghịch. Mà ta dám ngạt Tần-vương, ta dám nhục quân thần nhà Tần, hà ta sợ Liêm-Trương-quân hay sao? Ta nghĩ nước Tần hùng cường mà không dám đem binh đánh nước Triệu ta, ấy là tại Tần thấy Triệu có ta và Liêm-Pha đây. Nếu hai con hùm tranh đấu với nhau, thì lúc nhien một con phải chết, mà kể một con mất đi, thì ai Tần sẽ xâm-Triều liền. Vì ta ghi quốc gia là trọng, còn thù riêng là nhẹ, nên tôi mới tránh Liêm-Pha mà thôi chớ.»

Sau Liêm-Pha được nghe những lời ấy thì hổ thẹn và tự hối, nên tới dinh Trương-Như quì mà tạ tội. Trương-Như đỡ dậy và nói rằng: «Hai ta dạn cật dạn lưng mà phò tá nhà vua, chống vững xã tắc. Trương-quân biết lỗi thì đã may cho nước nhà lắm rồi, chẳng cần phải hạ mình mà tạ tội.»

Chuyện Trương-Như với Liêm-Pha đây là chuyện của nước người, chớ không phải là chuyện của nước ta. Đã vậy mà chuyện ấy cũ kỹ, có lẽ các bạn đã có nghe nhiều lần rồi.

Hôm nay chúng tôi còn nhắc lại, ấy là vì chúng tôi muốn treo lên một tấm gương công đức rúc rỏ để các bạn chiêm nghiệm lúc xuân về, chiêm nghiệm chuyện xưa mà quyết định việc nay, ngõ quốc gia được thêm lớn kính, được thêm yên ổn.

Nếu chúng ta lớn nhỏ đều có tâm hồn cao thượng như như vật trong truyện; nếu mỗi người đều bắt chước Trương-Như mà quì trong nước nhà, lo cho mạng vận của nước nhà hơn sự trả thù rửa nhục lát vôi, nếu mỗi người đều bắt chước Liêm-Pha mà tự hối dặng cửa cũ cải thời tất đổ, cải lành hào thắng, coi quốc gia hơn tư danh tư lợi, thì trình độ xã hội mới được lên cao, tương lai nước nhà mới được rúc rỏ.

HỒ-VĂN-TRUNG

# PHÁP-VIỆT PHỤC-HUNG

情  
齊  
治  
別  
一  
天  
春



知  
勇  
仁  
孝  
以  
國  
長

Tri đồng nhưa vô song Quốc-trưởng  
Tu tế trị biệt nhất Thiên-xuân

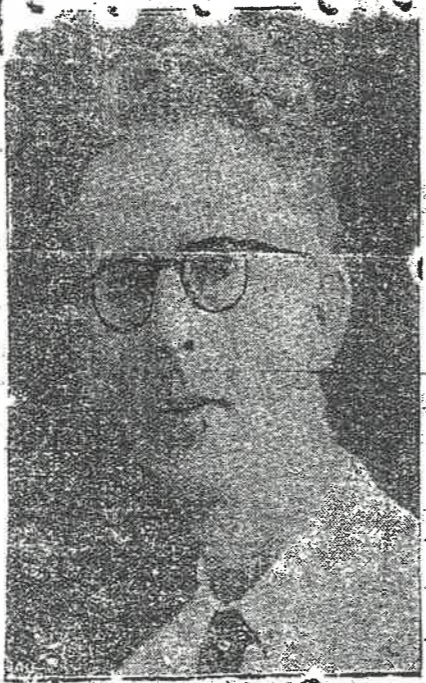


« Hỡi người Pháp và Đông-Pháp,  
 « Lúc này hơn lúc nào hết, hôm nay  
 « Bôn-chừ kêu gọi cái tinh-thần trọng  
 « kỷ luật của các người, kêu gọi sự  
 « sự đồng tâm của các người, là những  
 « điều kiện cần-thiết cho quốc-gia hiệp  
 « nhất. Trên khoảng đường khó khăn  
 « đầy những chông gai, đầy những  
 « nguy hiểm, mà chúng ta phải dò  
 « lặn để tiến tới từ bước đây, Bôn-  
 « chừ cần phải có lòng tin-nhiệm và  
 « chí tận tụy hoàn toàn của các người  
 « ứng tiếp mới được. Chí cần phải có  
 « sự cố gắng và chí kiên nhẫn của mọi  
 « người thì chúng ta mới giải khỏi những  
 « nỗi đau khổ mà chúng ta phải nếm g  
 « đó.» (Trích trong bài diễn văn chúc  
 mừng năm mới của quân Toàn-quyền  
 đọc hôm 31 Décembre 1942).

Thủy-sư Đô-đốc  
 Jean DECOUX

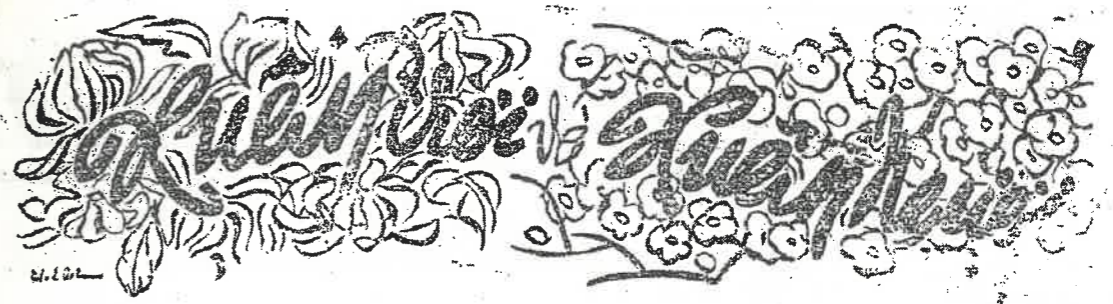
Khâm mạng Đại-Thần Pháp  
 ở Thái bình-Dương

Tổng-Tướng Toàn-Quyền Đông-Pháp



« Hỡi người Nam-kỳ,  
 « Bôn-chừ rất hài lòng mà thấy một  
 « tinh-thần mới nó giúp cho công chúng  
 « chiến thắng bao nhiêu việc khó khăn  
 « trong thời buổi này. Song đường  
 « chông gai chưa dứt. Mà Bôn-chừ chắc  
 « hẳn rằng chí kiên nhẫn và tận tâm  
 « thần của công chúng sẽ làm cho công  
 « chúng được toàn thắng.» (Trích trong  
 bài diễn văn chúc mừng năm mới của  
 quan Thống-đốc Nam-kỳ đọc hôm 1er  
 Janvier 1943).

Ernest HOFFEL  
 Thống-đốc Nam-kỳ



Ấm nào cũng thế, mỗi khi  
 trái đất lặng lẽ quay xong  
 một vòng chung quanh  
 mặt trời, chúng ta rộn rịp  
 đón rước mùa xuân. Thi  
 nhân ca ngợi mùa xuân  
 ấm áp, cảnh xuân tươi đẹp với bông mai  
 trắng, với hoa đào hồng.

Nhưng một nhà đi-dự học nào lại độc  
 miệng nói rằng Nam-kỳ không có mùa xuân,  
 bảo rằng Nam-kỳ chỉ có hai mùa mưa và  
 nắng, và cười cợt người Nam-kỳ, trong khi  
 cùng nhau ginh tiếp mùa xuân, chỉ là hạng  
 người giàu tưởng tượng. Lời nói có tính  
 cách thiết thực ấy chẳng khác nào một thùng  
 nước đá làm lạnh lẽo không khí ấm áp  
 lúc xuân về.

Tuy vậy, tiếng pháo đầu năm phá tan tất cả.  
 Nó đưa lại sự vui vẻ, sự náo động trong lòng  
 người. Nếu vườn xuân Nam-kỳ thiếu cảnh đào  
 tươi thắm hay mùa dưới gió đông, thì đã có  
 xóc pháo đủ ồn rặc đây đương khiến ta nghĩ  
 đến ngồn suối xưa đưa thuyền ngư phủ  
 vào cõi Đào-Nguyễn.

Bức tranh lóa-let, gian nhà rực rỡ, áo quần  
 lộng-lẫy, bánh mì ngọt ngào cùng với lời nói  
 dịu, gương mặt tươi, bao cái ấy nếu chẳng phải  
 là cảnh xuân, sắc xuân, mùi xuân, ý xuân thì  
 là gì?

— Phải, cũng là xuân, nhưng là xuân nhân  
 tạo, không phải xuân thiên nhiên. Có người  
 sẽ bảo như vậy.

Người bảo như vậy tỏ ra khéo phân tích,  
 nhưng thiếu tinh-vi. Thiệt ra, mùa xuân không  
 phụ đất Nam-kỳ. Ngặt đã lặng lẽ đến và cuộc  
 viếng thăm qua ngày có vẻ thân mật khi đào  
 nở cuộc thăm viếng của một bạn tri giao.

Tôi dám nói thế vì tôi đã cảm thế, như một  
 ngày về đầu tháng chín. Lúc ấy trời đương  
 đổ mưa nhiều. Tự b o giờ tôi vẫn tưởng rằng  
 về mùa mưa, cây cối tất xanh tốt cả.

Nhưng tôi kinh ngạc biết bao khi thấy cây  
 mít trong vườn tôi lấm lấm là vàng. Tôi lại  
 gần nhẹ nắm lấy một cái. Nó liền lìa cành.  
 lìa một cách êm ái, có thể nói là một cách  
 thê mản, như sự lìa trần của một người tự  
 tin rằng mình đã làm xong phận sự ở đời.  
 Tôi lại đưa tay sờ lá khác. Như có một mảnh  
 lụa thần-bí, ngón tay tôi tới đâu là rụng tới  
 đó. Tôi nhìn theo mấy tấm lá nhẹ nhàng đặt  
 mình trên ngọn cỏ rồi tự nhiên nghĩ đến lễ  
 dịch-hoa vĩnh viễn trong võ-trụ vô cùng.

Người thường coi lá rụng là biểu hiệu của  
 sự chết. Trái lại, tôi coi nó là biểu hiệu của  
 sự sanh-trưởng. Chiếc lá lìa cành, ấy là nó  
 ngỏ cho tôi biết rằng mầm sanh khí mới sắp  
 nổi dậy trong thân cây. Một quãng đời tươi  
 trẻ bắt đầu thay thế cho một quãng đời già cõi.  
 Loạt lá vàng kia, đợt trận gió nhẹ đã là là  
 trở về với đất cát, chính là một thế-hệ (gene-  
 ration) cũ, đã sống rồi kiếp sống của  
 mình, nhường chỗ lại cho một thế-hệ mới.

Nhà dịch-học, đứng trước chiếc lá rụng,  
 tất cảm thấy một luồng sanh khí không biết  
 tự cõi huyền diệu nào đã mạnh động nhưng  
 còn tiềm tàng trong thân cây ngọn cỏ.

Mà luồng sanh-khí ấy là gì, nếu không phải  
 là tinh-hồn của mùa xuân? Chính nó âm thầm  
 vận chuyển trong lúc thiên hạ không một ai  
 để ý, để một ngày tốt đẹp kia, nó phát lộ rõ  
 ràng ra trên cảnh đào tươi thắm, trên ngọn  
 cỏ xanh non, chứ gì ấy người ta mới biết rằng  
 mùa xuân đã đến. Người ta rớt rớt thường  
 xuân, đốt pháo mừng xuân, nhưng có ai ngờ  
 đầu trong lúc ấy, luồng xuân đã qua gần  
 quá nửa?



NHIỀU người đã phàn nàn ở Namky không có xuân. Nhưng không có xuân sao lại có bao nhiêu số báo mùa xuân đua nhau khoe màu sắc, khoe tranh ảnh, khoe cách trình bày mỹ thuật, khoe bài vở sức nức những hương xuân?

Vậy thì xuân không có ở thời tiết, nhưng xuân có ở lòng ta.

Bắt đầu từ tháng chạp, các báo đều đã lo dự bị bài vở. Qua trung tuần tháng chạp, các họa sĩ đã phải tiếp tay vào tô điểm cho văn phòng. Rồi tới công việc của ấn công trường-trải trong mấy tuần lễ tới ngày Tao-quân về Trời thì văn xuân đã sửa soạn tập tợp ra chào đời trong một khung cảnh đầy bông hoa và phụ-nữ.

Vì lẽ đó, người nào cho rằng Namky không có mùa xuân là vì chỉ bằng có ở cái phát-hiện-mà không xem-xét đến cái tiềm-tàng, chỉ dựa theo vẻ rực rỡ tung bừng bề ngoài mà không xét đến sự ngấm ngấm sâu-khía bề trong.

Đêm xuân dăm ấm, nhấp một chung trà hương thơm, nhiều người trầm tư đến thế sự đời mong ước xã hội loài người cũng được thay đổi mới mẻ như vẽ xuân tươi, Nhưng đời đến bây giờ mới mong mới thì chậm mất rồi. Khách thường xuân không thể không « tế suy vật lý » để mà lãnh hội cho được ý xuân kín đáo. Không một luồng sinh khí mạnh động tự bao giờ, lấy đâu có được sự phát hiện tung bừng rực rỡ buổi đầu năm?

TRÚC-HÀ

Hoặc ở ngoài bia, hoặc trên tranh phụ-bản, hoặc xen kẽ giữa văn-chương, chỗ nào cũng thấy nhan-nhãn những bộ mặt yêu-khiêu diễm-lệ của bạn gái với những bông hoa yêu-diệu thắm tươi.

Mùa xuân là mùa trăm hoa đua nở. Nhưng nếu không có phụ-nữ thì ai là kẻ sẵn sàng, thường ngoạn trăm hoa, và xứng đáng đứng hòa hòa hiệp với hương sắc của chúng nó?

Nhưng hoa đã có ở thiên nhiên trước khi được hình dung lên tranh ảnh. Mà phụ-nữ đã có trong nhân loại trước khi được tô vẽ bằng ngọn bút, câu văn.

Đứng nhìn thân hình và bóng dáng của mình bạn gái chúng ta há không thấy đó là một cái vinh dự hay sao?

Trong khi chúng ta đứng làm đề diện cho văn chương và mỹ thuật thì chính chúng ta cũng đương đóng những vai tuồng quan hệ giữa xã-hội, nhưn quân.

Ngày thường chúng ta có thể quên cái bản sắc của mình. Nhưng gần tới lúc năm tào, Tết đến, thì chúng ta sức nhớ tới cái sự mạng của chúng ta.

Lo may mặc cho chồng, con, lo trang hoàng cho nhà cửa, lo dự bị thức ăn, thức uống, và cũng không quên lo trau dồi cái nhan sắc của mình.

Thời tiết không gọi nên xuân hồng, nhưng bạn phụ nữ chúng ta đã gây được xuân phong.

Màu xanh, màu đỏ, màu trắng, màu hồng, và bao nhiêu thứ màu khác nữa, hết thấy đều dùng hòa hòa hiệp hiệp để làm tôn cái vẻ đẹp thiên nhiên cao quý của quần thoa.

Nhưng chúng ta phải chỉ có những màu sắc của bông hoa. Chúng ta còn mang theo cái tâm hồn của nhân loại, mà là những tâm hồn linh động và thắm thiết vô cùng.

Chúng ta chẳng phải chỉ trang điểm để thỏa lòng háo thắng ích kỷ của chúng ta.

Chúng ta trang điểm chính là để cảnh xã hội được thêm nhiều xuân sắc. Nhưng xã hội không phải chỉ sống ở hình-thức với những lớp sơn hào nháng bề ngoài.

Xã-hội còn có một đời sống bên trong, cần được hương xuân ấm áp.

Đối với những người thân yêu ở gần, đối với những đồng bào ở xa, chúng ta phải luôn luôn giữ một thái độ khiêm nhường, hòa thuận, bác ái, nhưn từ.



Bằng lời nói, bằng việc làm, bằng sự châu đáo ân cần, bằng cách giúp đỡ thành thiệt, chúng ta có thể làm cho những bằng nước mắt sắp trào ra mà ngưng chảy, những tâm hồn đang se lại mà tươi

lên, những ý chí đang mòn mỏi mà vụt khích-dộng quật-cường, những lối hoa sắp suy đời trụi lạc mà lại thắm tươi rực rỡ!

Nữ-sĩ Verine đã nói: « Đàn bà không phải tạo nên đời ông mà chính sinh ra cho đàn ông, cho con nít, cho gia-đình.

Xin đừng ai nói gia-đình là đời sống vật chất, đời sống lầm thường.

« Ngày nay gia-đình chính là một đời sống phong phú, rực rỡ tràn lan ra khắp cả những nhu cầu về vật chất, tri thức và tinh thần của đoàn thể.

Ở gia-đình, đàn bà phải đề cập đến hết thấy mọi vấn đề ở ngoài mà không được bằng quan với những cái gì có liên lạc tới quốc-gia và xã hội ».

Trong những ngày tươi sáng mà chị em bạn chúng ta có dự một phần cấu tạo, tôi mong rằng chị em sẽ nhận chân cái địa-vị của mình để duy trì mãi mãi lấy cái xuân-phong hòa-hài trong hoàn-cảnh Việt-Nam.

MỘNG-NGUYỆT

NAM KY TUAN-BAO

NAM-KY TUAN-BAO là một cơ quan ngôn luận chung của quốc dân Việt-nam; một người bạn tốt của chị em phụ nữ.

NAM-KY TUAN-BAO là một tờ báo chỉ biết nhưn lý là chuẩn-dịch của mình.

NAM-KY TUAN-BAO quyết ra công gắng sức xây đắp nền Pháp Việt thân ái và phục hưng, quyết vì đồng bào mưu một cái hạnh phúc chánh đáng, vững bền, vì xã hội mưu một địa vị tương lai rực rỡ.

Mua NAM-KY TUAN-BAO tức là tin thành cho các công việc của N. K. T. B. làm.

ĐỌC NAM-KY TUAN-BAO rồi lại nhen cơ-lòng cho nhiều người khác đọc.

Giá báo	1 năm	10 \$00
	6 tháng	5 \$00
	Mỗi số	0 \$20

Báo quán ở: rue de Reims—Saigon  
Quản lý: HỒ-VÀ-KY-TRAM



« NAM-KY TUAN-BAO » xuất bản số Tết này rồi, xin kiều kiều liệt qui đọc-giá nghĩ ăn Tết.

Ra giêng đến ngày thứ năm 18 Février, nhằm ngày 14 tháng giêng ta, N. K. T. B. mới xuất bản tiếp.

Vậy trước khi tạm biệt nhau. N. K. T. B. xin chúc các bạn bước qua năm mới được nhiều điều hạnh-phúc.

# Xuân và Tình Xuân

« Ange plein de bonté, connaissez-vous les rides et la peur de vieillir ? »  
(BAUDELAIRE)

**O** một xứ có bốn mùa đầy đủ, chỉ Xuân và Thu là gọi nhiều dễ-mục cho người vẫn của mặc-khách tao nhân. Nhưng dưới trời thu đầu hiu, như tỏa một nỗi buồn xa xôi man mác; nhìn sương thu kéo dài, ta có cảm tưởng thấy những cuộn khói nhang phủ trên mộ của vật gì thân yêu đã chôn vào dĩ vãng. Dưới trời Xuân trái lại, nắng đào mờ trón bao nhiêu hoa mộng của tuổi xanh. Những điều mong ước kín sâu lại có dịp nở ra, tung cao theo hương xuân, nhẹ nhàng như cánh én. Ngoài Bắc, có lễ đêm giao-thừa bạn gái rủ nhau đi cúng chùa và hái lộc, thì thăm gọi cho cánh hoa tàu là ít nhiều nguyện vọng về tương-lai. Trong Nam không có tục ấy, nhưng cùng chung tâm-trạng, thì lời ao ước cũng như nhau. Các cô mong cho Xuân mau đưa duyên tốt đến, các bà thì cầu cho Xuân tới đừng đứt duyên đi, đi luôn « với hai cánh tay bưng chén ai-tình » như lời nữ thi-sĩ Comtesse de Noailles.

Tết năm nay, khêu ngọn đèn lồng, ném chút mứt lạc, cao hứng xin có mấy hàng làm quà cho nữ-độc-giã gần xa.

Đây không có tư tưởng gì cao thâm. Đã lâu rồi, nhà triết học Schopenhauer nước Đức đã dạy : « Đàn bà là giống có tóc dài và tư tưởng ngắn ». Ngày nay, hàng phụ nữ làm tiên phong đến hết tóc ngắn, thì tư tưởng tất phải dài ra. Phương chi, quả như lời La Bruyère tiên-sanh « cái gì cũng có người noi rõi, viết rõi », và kỹ giả đến trẻ quá ! Giữa hai chén rượu xuân, Tết năm no cụ Tú-Xương đã viết :  
Chị chờ chỉ chắt đưa giày đẹp,  
Đen thũi đàn shui cũng lượi là !

Ngày nay, chị em mang giày gót cao-su, bôi môi son, thoa phấn mát. Hai câu thơ ấy thành ra vô nghĩa, và chị em đã rửa cái « el-é nhạo » của nhà nho bằng « Eau de Cologne » thượng hảo hạng. Chúng tôi xin thành thật mừng cho chị em đã biết ăn mặc dễ coi, song khuyên khi dùng nước hoa cần nên cẩn thận. Trong nhiều thứ dầu thơm, có lẽ « essence de bergamote » một chất hóa học lúc ra nắng làm cho da trắng phải thâm đen. Rồi dưới môi tóc mai xấp xỉ hoặc sau cổ trắng mát như hoa dạ lý hương « cái cổ đã lừng đậy dọa nhiều người » như lời nói của thi-sĩ Verlaine, các cô các bà sẽ kinh khùng thấy lần lần hiện ra những nốt nhỏ, rửa không sạch, tẩy không đi. Gặp khổ cảnh ấy, đừng lo buồn mà chỉ, chỉ nghĩ dùng dầu thơm và tránh nắng ít lâu là khỏi.

Xuân năm nay, các cô phải thêm hai cái lo. Một là lo son không hợp với môi mình, hai là sợ phấn dùng không được tới. Son không hợp, bôi vào môi thấy lở và đau, có khi sưng to là khác. Hơn một năm nay, đồ trang điểm khó tìm, phải dùng đến nhiều hiệu lạ, chưa quen. Muốn vững lòng và khỏi lo cho sắc đẹp, phải pha trong mấy ngày-Xuân, các cô trước khi dùng hiệu son mới nên thoa thử trên cánh tay, chỗ có da non. Đợi một vài ngày, nếu chỗ thoa son ngứa và đỏ, tức là chất son không hợp.

Từ ngày đó Max-Factor không qua nữa, các bà phải buộc lòng dùng kem và phấn bảo chế tại đây. Kinh nghiệm chưa đủ để cho qui cô qui bà phán đoán, tốt hơn chỉ nên dùng phấn lúc ra đường, sợ e trong phấn có chất độc làm hại da, càng để lâu càng thêm nguy hiểm.

Nhớ mấy điều ấy các cô sẽ đẹp trong ngày Xuân. Nhưng đẹp chưa đủ phải cần có duyên, và muốn có duyên phải lo cho phong-vân. Sau bức lụa sương, cụ Nguyễn-Du đã trình nàng Đạm-Tiên bằng câu thơ :

Thoắt đâu thấy một tiên-giàu  
Cò chiều phong-vân có chiều l'anh-lần ?

Cái phong vân ấy, tức là sự dịu dàng trong cử chỉ, hay theo lời nhà sinh ý học sự khế g thấy ra sức trong khi cử động (Herbert Spencer) Cử chỉ của người đàn bà có duyên là cử chỉ tự nhiên không do sự suy tính trước cho người ta lưu ý, theo lời một triết nhân khác. Không muốn làm cho người ta mê, mà thiên hạ vẫn say mê mình; và đúng như lời Pascal, trái tim sẽ có những lý lẽ mà lý lẽ không biết được. Hồi đến, kẻ s-tình sẽ trả lời một cách vô căn cứ : rằng người yêu « đẹp », vì hai « gó-má-giông-buổi-rang-đông » như câu nói của Ronsard, hay là theo kiểu Xuân-Điệu của mình.

Đôi mắt của người yêu  
Đi về thăm  
Ôi trời xa, vầng trăng  
của người yêu !  
(THƠ THƠ)

Muốn có cái duyên ấy, các bà các cô phải bỏ hẳn đi những bộ tích số lằng cễ thể làm mất sự đều hòa của đường cong nét tron trong tâm tuấn ngộ. Những kẻ nói chuyện uốn miêng t.ê mới, làm « như dằm » tức là tìm cách trưng bày rõ rệt các số thì grega mã, vật ăn da đánh nát lau phong vân thành vô duyên lạ lùng.

Cái Duyên hẳn hơn sắc đẹp. Biết bao anh-lững-hào-kết đã yêu tay đầm dưới một người

đàn bà tuy xấu, song có nhiều duyên. Vua Henri IV yêu người đàn bà hư một mắt, Anh hoàng Edward VIII thì đem ngai vàng để đổi giọng oanh của một gà-phu-nhà-chim-xuân ! Ngày mà xuân đã tàn, các bà cũng không nên thương tiếc và cố níu lại làm chi. Tuổi nào cũng có vẻ đẹp và cái duyên của tuổi ấy. Thử xưa, đàn bà La-mã, lúc già cũng chỉ háng vãng có răng dính lại cho khỏi rụng đi. Thi-sĩ Juvenal nói đùa nữa cụ khuyên

mấy bà đừng cười, sợ e răng phải rớt ra, bắt từ. Duyên của người có tuổi là âu yếm con thơ; nhìn vào đây thi-sĩ thấy biết bao điều khả ái. Đây là mấy vần thơ ca tụng một mớ loc đá diêm sương :

Tu sois quand pour dormir elle a défilé,  
ses tresses et laisse à genoux baiser ses che-  
veux longs, j'aime en les renouant, à couvrir  
de caresses les premiers fils d'argent éclos  
dans ces fils blonds.

Aussi tous les bijoux et tout l'éclat d'un  
trône la rendraient bien moins belle, à mes yeux  
attendris, bien moins chère à mon cœur, que

la double couronne de  
sa bonté pensive et de  
ses cheveux gris.  
(MARIE de  
VALANDRÉ)

Bức tranh phác họa trong bài thơ ấy đẹp và có bốn thua gì bức tranh về một thiếu-nữ yêu kiều diễm lệ với quả tim đương chờ hỏi ai-ân.

Bởi vậy, dầu trẻ hay già, bao giờ Xuân đến cũng vẫn dịp vui. Bởi vì mùa Xuân là biểu hiệu của mùa xuân về đẹp. Bướm bay hoa nở, đầy trời nồng nức tình xuân. Nơi lòng thiếu-nữ sự ước

ao soi nổi, thì các bà cũng nên vui vì tình thân ái đã tăng một tuổi thêm. Trong khi tức giận, nhà triết học Caton của La-mã có thói đã thốt : « Trong đời này nếu không có đàn bà thì đàn ông chúng ta sẽ nói chuyện với thánh thần. » Nhưng không có bạn trai neo đồng ý-kiến với ông về khoa đó. Và ngày Xuân nếu thiếu phụ-nữ, trong gia đình hết vui cảnh ngoài đường hết đẹp. Chén trà xuân không hợp tay pha sẽ hết vì ngoại cảnh.



## Qui-vi Xuân vinh

Tết nào đẹp bằng năm Qui-vi,  
Mừng giáng san minh mỹ lạ thường.  
Làm vui lòng cho khách vẫn chường,  
Cuộc thi từ phong lưu như vào đường  
ăn dật.

Vậy có câu thi rằng:

Vạn vật tinh quang giai tự đắc,  
Từ thi giai hưng dữ như đồng.  
Đầu phong ba lối điện bao nhiêu phen,  
cũng chẳng nỡ mừng,  
Chấn ngân những ong hung sự ngh ép.  
Coi Đực Tháo với Không-minh mỗi  
ngươi riêng một kiệp,  
Hia nhọc nhằn no khỏe khoản khách  
nào hay,  
Mấy ngời học nội úi tay!

00

## Thương Xuân

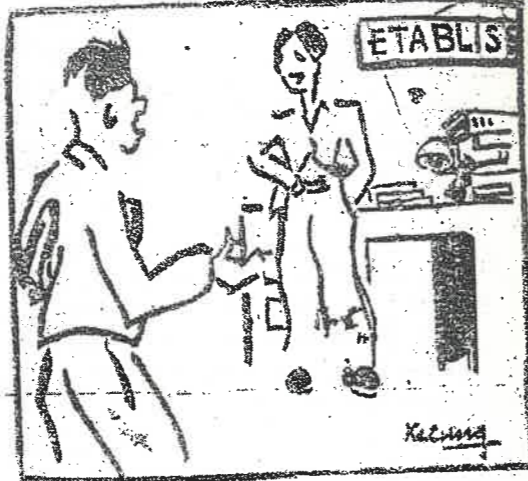
Thương xuân, xuân chẳng đoái,  
Củ đi qua mãi mãi.  
Hai trăm bảy chục ngày,  
Moi moi lần trở lại.

Mag-mần lăm lòng ta,  
Cầm xuân luôn chữa giá.  
Tuổi tay gần tám chục,  
Làm việc chẳng ta-đa.

ĐĂNG-THỨC LIỀNG

Sắc xuân tuy xinh, nhưng phải có phụ nữ  
« võ trụ mới bởi xấu xa và khoanh khê đồ  
nặng nề », theo lời Baudelaire đã nói. Có thể  
nhà văn mới còn nguồn hứng cảm mỗi dịp  
Xuân sang, và những bài văn viết ra trong  
ngày Xuân vẫn có hoa, và mỗi năm đều mới  
mãi như hoa xuân.

Bác sĩ H. N.



— Thầy đọc quá! Nhè lúc lời không có  
tiền thì thầy lại.  
— Vậy chờ tôi biết lúc nào ông có tiền?  
— Thì lúc thầy không lại đó!

## MẤY LỜI THÂM TẠ

Ồ báo mùa Xuân này xuất bản,  
là nhờ công phu và tài liệu  
chung của nhiều người cho nên BỐN-  
báo có mấy lời trân trọng:

CẢM ơn chung các bạn văn nhơn  
thị sĩ đồng chí xa gần đã gởi  
thị văn về rất nhiều, đến đôi tập bao  
đã phải tăng lên tới 88 trương mà  
đăng cũng không hết, phải để dành  
đăng sau lục đăng lần lần vào các số  
thường.

CẢM ơn riêng nhà danh họa Lê-  
văn-Đệ trong lúc bận nhiều việc,  
cũng vẽ giúp cho tám tranh bìa số mùa  
Xuân, hai ông Kế và Cung vẽ cho những  
tranh khời hải và qui ông Dầu, Côn và  
Sử đã làm những clichés rất tinh xảo  
in ở tập báo đặc-biệt này.

GẤY mực thương Xuân, điểm tô  
công ban, mấy lời thâm tạ, là  
lời thành tâm. — N. K. T. H.



Quả đất xoay. Thị  
gờ đi, ôi mãi.  
Ngày qua, tháng  
qua, lại năm  
qua. Mới hôm nào Tết đó, thì  
nay lại Tết nữa rồi!

Tết! Từ thành thị đến thôn  
quê, từ chỗ đông người rộn rịp  
đến chốn nhẽ hêm hang vắng,  
từ người giàu sang, đến kẻ  
nghèo hèn, già, trẻ, gái, trai,  
ai ai cũng vui Tết, mừng Tết.  
Cho đến cây cối cỏ hoa, cũng  
hình như vui Tết, đâm chồi nảy  
lộc hơn xưa, để đua nhau  
khoe thắm khoe hồng!

Tết! một danh từ nghe nó  
ôm ai dịu dàng làm sao! Mỗi  
người trong bọn chúng ta, ai  
lại không còn nhớ những cái Tết,  
ngày xưa, trong lúc lên bảy

# TẾT LÀ GÌ?

(Tặng những bạn không ưa Tết)

lên mười, giữa bà con cô bác? nào thành thói đầu nũa, mà  
Ngày ấy, Tết phải chăng là ông đón rước tung hừng ngày Tết  
gia Noel (le père Noël của như khi xưa!  
chúng ta, cứ mỗi năm một lần. Bạn có thấy nhiều khi bạn  
đem đến cho ta họ quần mới trông thấy Tết đến mà lòng  
tốt, bánh mứt ngọt ngào, và bạn thân nhiên, buột miệng  
trăm thức ăn chơi không khi nói rằng: « Ô! mau quá, lại  
nào chán? Ngày ấy, ta vui Tết trời! », chứ không còn như  
mừng đón Tết, sung sướng xưa, trông Tết đến như ngóng  
hưởng những sự khác lạ đây mẹ đi chợ về, mỗi ngày mỗi  
đủ của tuổi trẻ vô tư u, tri hồi: « Mẹ ơi! còn mấy ngày  
kiông bạn suy nghĩ, lòng không của thi Tết? » Phải chăng đó  
vương o âu. Ngày ấy—bạn có là một triệu chứng tỏ rằng đời  
nhớ không?—ta chỉ biết cùng với Tết bạn đã thờ ơ lại lẻo,  
chúng bạn nó đùa, khoe khoan không còn cảm-tưởng nũng  
ghây díp áo quần, miệng đầy nan như xưa?

Nhưng ngày xưa đã xa với dịp ăn chơi vô độ, tiêu pha  
chúng ta lắm rồi! Tìm đâu bực tiền. Bai cáo, tư sắc, cuộc  
thấy những cái vui không gọn đổ đen từ sáng đến trưa, trưa  
sâu ngày trước? Tìm đâu thấy đến tối, trẻ già trai gái đua  
những cái Tết của tuổi trẻ nhau thua được, rồi nợ nần  
ngày xưa? Hỡi người không vay trả quanh năm. Ô! Tết chỉ  
phải toàn những lúc sung có thể tr? Nếu chỉ có thế,  
sướng vô lý vô tru như thế thì nó đáng tội lắm và ta thờ  
mãi!

Ngày nay, ta đã lớn, ta đã ra Cỏ người thấy Tết chỉ là một  
đời, và, một phần tư của xã dịp ăn chơi vô độ, tiêu pha  
hội, ta đã lãnh một trách bực tiền. Bai cáo, tư sắc, cuộc  
nhiệm lớn lao để làm người đổ đen từ sáng đến trưa, trưa  
trong xã hội. Ta phải lo cho đến tối, trẻ già trai gái đua  
gia đình kiêu thiếu thốn, cho nhau thua được, rồi nợ nần  
bà con đỡ cực khổ, cho hồn vay trả quanh năm. Ô! Tết chỉ  
phần làm người được đầy đủ, có thể tr? Nếu chỉ có thế,  
Cuộc đời lổ cuồn quanh năm thì nó đáng tội lắm và ta thờ  
cơm cùi cần lao, trăm thức o, khinh ghét nó đang lắm  
tu đã đầy nếp áo ta, còn tr rồi!

Cỏ người thâm trầm hơn,  
Thấy xuân sang, họ nghĩ đến thì  
giờ mau chóng như thời đũa,  
như nước chảy, một năm qua  
ta hạ vạn sự ngàn ngày phải  
lưu đi ba trăm sáu chục. Rồi  
họ lo cho cái tuổi già nó  
sản sập tới sau lưng mình,  
đem theo cho mỗi người nhơn  
mà nhân rằng rưng, lưng cơm  
gối mới. Họ buồn, buồn cho

cõi đời ngắn ngủi, xuân của trời đất cỏ hoa thì mỗi năm mỗi có, mà xuân của người đời thì chỉ một lần! Nhưng làm gì, những ý nghĩ âu sầu buồn bã ấy, bạn ơi? Sống mà chỉ lo đến những lúc già nua tuổi tác, phỏng có ích gì?

Có người cao xa hơn. Thấy cái Tết êm đềm của người này, họ nghĩ đến tình cảnh Tết của người khác, ít phúc hơn. Trông những chiếc xe hơi báo nhọan, chạy tung trên đường gió bụi, họ nghĩ thương anh phu xe, tay cầm gong, miệng thổi dài, mắt lơ-lạc chờ đợi khách hàng kiếm ít vài bạc mua qua Tết cho vợ, cho con. Thấy những chậu bông quả mứt, những chai rượu thùng trà, họ nhớ tới những chiến-sĩ đang bị cầm tù bên nước nghịch, lấm thán đầy đẹn, ngày đầu năm không được lợi thăm câu chúc, mà còn bị lấm tiếng chửi xay của những anh canh ngục! Những ích gì, những ý nghĩ thương tâm, ào-ào ấy, nếu ta không thể làm cho những người kia dễ cực khổ qua hơn?

Tết phải chăng là một dịp để ta chuốc nỗi mua sầu? Không! Bạn ơi! Bạn không vui Tết ư? Bao bầy cùng lời đi về đồng quê nói cô đi. Tết mà chỉ ở thành-thị với những nhà trường-giá, những bậc phú hào thì không phải là Tết nữa. Có về thôn-quê, bạn mới trông thấy tinh thần của ngày Tết, ý nghĩa của đầu năm. Trước kia, bạn đã thờ ơ lạc lõng với Tết bao nhiêu, thì bây giờ bạn sẽ cảm thấy trong thâm tâm bạn, coi lòng nao nức rộn rịp,

đồng một điệu với người xung quanh bạn bấy nhiêu!

Bạn thấy không? bác nông-phụ quanh năm đầu tắt mặt tối, lam lũ cật lực, vừa thờ dài như trút một gánh nặng? Bác đã mừng Tết, tiên-năm cũ đã qua, giao cho nó mang đi những khổ cực cực nhọc bấy lâu, và đón ước năm mới như một vị thần sẽ đem tới cho bác đầy hạnh phúc vui sướng! Mong tưởng! bạn cho là thế. Nhưng nó đã đem tới cho cái óc chắt phóc của bác quê mùa kia biết bao là sanh lực mới để chống chọi với đời, thị tưởng nó không phải là không ý-nghĩa! Tết, bạn ơi! Tết chính là ngày hi vọng!

Tết, tức là những ổ bánh chưng, những đòn bánh tét, những gói nem, cuốn chả, những mâm cao cỗ đầy, đang chờ đợi bạn về ba con cô bác ở tất cả các nhà! Vui sướng đi! bạn ơi! còn gì khoái-



— Sao chừng này chưa chịu về mà còn ngồi đó?  
— Tôi về hết rồi!

khoái cho bằng ăn chơi thỏa thích trong vài ngày để quên hết nỗi cực nhọc suốt một năm! Tết tức là cảnh hoa mai vàng ứng trong chiếc lọ độc bình, cùm thủy tiên hé nụ trên bộ ván gỗ, nhành hoa lan trắng nuốt trước thêm nhá, mùi hương phảng phất ngạt ngào! Vui hưởng đi, bạn ơi! còn gì khoái khoái bằng thử mùi hương êm dịu ấy, trong một xứ quanh năm không xuân hạ thu đông như xứ mình!

Tết, tức là những trận pháo đi đùng, từ xóm trên lan đến xóm dưới, từ nhà trước truyền sang nhà sau. Bạn nghe không? Tiếng nổ lách tách ấy nó vui làm sao! phải chăng nó truyền sự vui từ làng nọ sang làng kia, báo cho nhau biết cảnh tung bừng rộn rịp của cả một giống nòi Nam-Việt!

Tết, tức là những bộ cánh lહે lợt của bác nông phu, cô cắt cỏ, cậu chăn trâu. Ở thành thị, người ta ăn mặc xa hoa sang trọng quanh năm, ngày Tết đến chẳng mấy chút thay đổi. Nhưng ở đồng quê, bạn thấy không? Ngày Tết đến thật là một cảnh đổi mới khác thường. Cái nụ cười, tùm tùm của cô thôn nữ trong chiếc áo mới tinh, cái dáng đi khoan khoái của mục-tử kéo sọt sạt tải quần vải dầy hồ, cái độ mặt kính của ông hương chức trong lòng dẫu chỉ khâu nhiều thặng nếp, những cái ấy có làm cho bạn vui lây trong chốc lát, để quên đi lam lũ đã qua không?

Tết, tức là những cuộc hội hiệp đầy đủ ở gia đình, lời kéo về một chỗ tất cả những

người quanh năm ly tán, theo cuộc đời lời cuốn mỗi kẻ mỗi nơi. Bạn thấy không? Con mừng cha, vợ mừng chồng, anh mừng em, ông mừng cháu, ở gia đình mấy khi được sung sướng gặp nhau đông đủ như ngày Tết?

Tết, tức là những mùi nưn trầm ngào ngạt, những ngọn nến sáng choang, những làn khói nghi ngút, nghiêm trang lẫn vãn trên bàn thờ tổ tiên đầy hoa quả bánh trái. Bạn emi đầu trầm mặc đi! Một lễ chung để vọng tưởng tổ tiên của giống nòi!

Tết, tức là những ngày kiêng cử, không làm tội ác, quên tiếng tục tần, bỏ cái buồn giận ghét của tất cả mọi người. Bạn thấy không? người nọ sắp người kia, hân hoan tươi cười đón mừng chào hỏi. « Giận nhau như chết, ngày Tết cũng vui », đó chính là tinh thần ngày Tết. Còn gì em ái bằng thấy thiên hạ không ganh ghét nhau, không hơn giảo nhau, dần chỉ trong một vài ngày!

Vậy thì, bạn ơi! việc gì ta phải suy nghĩ xa xôi, không vui mừng ngày Tết với những kẻ xung quanh mình?

Trên con đường đời, ta lui lui đi, theo thời gian lời cuốn ta đi, đi mãi. Đời giờ bụi, gai góc, ta gặp nhiều nỗi khổ khăn nhiều lúc chán nản. Nhưng trên con đường thời gian mờ mịt vô cùng vô tận kia, mà còn có những ngày như ngày Tết, thì cái đời ta phải chăng là vô vi?



— Thôi đi, Tết nhưt anh đừng có nhiều lời vô ích. Tôi đã có chồng lại có cả nhà thân, tôi không muốn thất liết đời họ đâu!

Ngày Tết, chính là ngày an ủi cho những kẻ, như bạn, như tôi, như trăm ngàn người khác quanh năm phải lo ăn lo mặc không rồi, những ngày làm cho ta biết sống làm vui, biết sống mà hy-vọng, hy-vọng ở tương lai ta sẽ còn nhiều ngày vui vẻ như ngày Tết, hy vọng ở xã hội loài người sẽ có ngày đi đến cõi đại đồng, không

ganh ghét nhau, không hơn giảo nhau, như ngày nay, mà vui vẻ đất diu nhau để tạo nên cảnh thiên đàng ở dương-thế. Vậy thì, các bạn ơi! gặp Tết ta hãy cùng nhau sung sướng vui chơi trong ít ngày, rồi ta lại mạnh mẽ trở lại con đường đời mà bước tới, bước tới mãi.

MAI-LONG



# Khai bút

Một lời chơi xuân của nhà NHO



THÔNG thả ahung mà liên tiếp, rặng nề nbung không hỷ hạc, trời đất lên xây. Sau 365 ngày - còn dư mấy phút mấy giây, xin tặng làm quà xuân cho các nhà thiên-văn - sau 365 ngày bánh xe tuần hoàn trở lại bên xưa để rồi làm lại công việc của nàng Pénélope. Là phò xanh, hoa khế thắm, trời mây non nước thì nhau to diễm cho đượm vẻ trẻ trung. Qua ngày khai hạ, nông-phu vác cây mả tại đất đầu tiên, thương-gia mở cửa rước mỗi hàng đầu tiên, năm mới ai ai cũng chúc mừng, mong mỏi, trú tinh với một ý định : năm nay sẽ hơn năm ngoái. Thế mới biết : « nhất niên chi kế thi ư xuân » (Việc to toàn một năm bắt đầu nơi mùa xuân).

Cao văn cuộc chữ, buồn tri bán lời, cụ đã cũng là một nông-phu, mọi thương gia. Cụ tin nơi sự liên xui của đầu năm, cho nên đối với cây viết lông, tại nào cụ không thận trọng ? Trước hết, để lịch tàu, cụ chọn một ngày tốt, nguyên dân hay là trừu khai. Ngày đó, cụ sửa lại vành khăn chữ nhàn trên trán, vượt cho thẳng hai ống tay của áo lụa đen. Cụ sắp văn phòng từ bậu lên yên viết đặt trên chiếc chiếu kẻ, trước đống trâm nghi ngời hay là bình bông thoáng hương. Rồi trâm mặc, chơn xếp bằng, mắt lim dim, cụ như xuất trần để hái mấy vần thơ khai bút ! Một khi cụ đã tỉnh lại thì nàng thơ cũng nhẹ nhàng loanh le về với linh hồn. Bây giờ nơi mới đã đã in dấu mực đen to rằng cụ đã mấp mềm cây viết ; lập tức, trên giấy hoa tiên hay hồng đơn, rồng múa phụng bay, theo theo bất tuyệt.

Thi hay chữ tốt ! Cái kết-quả của một na mà biết đâu không phải vận mạng của một đời người, ngấm ngấm nằm trong đó.

Bài khai bút có thể là thi, ca, hay là câu đối. Cần như là nó phải làm mau và, tiến lên một bậc, nó phải là tấm gương tâm lý. Với những câu là cảnh, tác-giả vẫn không quên hiện tại, nhíp câu vát ngang trên hai bờ qua khứ và tương lai ; nhưng người chủ ý như về hoài báo xưa và nguyên vọng mới.

Kể hoài nghi thì viết :  
 Đăm đóm năm qua trôi đại rồi,  
 Tia nắng ta thử học khôn chơi.  
 Đem cây viết cũ trao đời lại  
 Tô vẽ lảng nháng một góc trời.  
 Kể ngao đời tuổi mới :  
 Đất khách mừng xuân hằng nước... mới  
 Nhà nghèo chơi tết có bông... gan.  
 Bạn muốn nghe khêu-khi của một chi-ai  
 sao ? Thi đây :

Chiều hạ mười chón chặt cây nêu, tiết  
 trung-truê đâm sâu vào địa ! hù,  
 Sáng mông một nổ đùng cái pháo, tiếng anh  
 hùng bốc thẳng tới thiên cung !

Cũng vì khai bút là một tục lệ của con nhà có học nên từ nhỏ họ đã bắt buộc phải vàng theo. Ban đầu cha anh còn đọc cho nghe thành cú mà chép, như : dương xuân cảnh sắc, đại khởi văn chương, hay là : thiên láng luê nguyệt, nhưn láng thọ, xuân mãn cần khôn phúc mãn dương. Rồi họ chỉ sợ về câu từ mà để mình tự tìm lấy chữ, làm lấy câu. Lần lần con chim kia chưa đủ cánh đủ lông mà cũng học đòi bay nhảy. Thành ra cái thú các cụ đầu học lại là cái nạn cho mấy cậu tởm mới hồ trái đào !

Tôi còn nhớ đời mới mười một mười hai tuổi, tôi phải thi tại khai bút với năm sáu anh em trong họ. Với cái tuổi ấy, tôi còn bám đánh đào thả dều, thế mà phải làm thi, phải

làm bằng chữ nan, phải làm trong giây lát, trời ơi... !

Miệng tôi gặm đầu cán bút mãi, tay tôi mân tá áo mãi, mặt tôi sượng đi, tai tôi ù lên, mắt tôi hoa rồi tuôn trào nước mắt. Mặc cỡ ! mặc cỡ ! Lén lén mặc cỡ ! Ờ, vì muốn đề-phông cái mặc-cỡ ghê gớm ấy, qua năm sau tôi làm một công việc vĩ đại : tôi thăm dự bị... bài thi khai bút... ! tại thang trước đề đến ngày mà đặc ý loe đời !

« Thi mở tập này », lệ khai bút bây giờ chỉ còn gia giữ nơi con cháu các đại gia hay là danh gia thôi. Mời đây tôi được thấy nguyên một tập khai bút của nhà một người bạn thân. Nó là họ tịch họ (registre de l'état civil) của một gia đình, mà cũng là một văn-họa-phổ hay hay có giá trị, nhưng không phải đề kỹ-niệm Nguyễn. Du đầu... Ta hãy bình duyệt một tập vở xa hoa, giấy tốt bia cứng, trong đó mỗi ngày, gái, trai, già, trẻ, tùy tuổi, tùy tài, ghi mỗi hoài cảm mình trong năm mới để mà đánh dấu thời gian.

Cò đầu là một họa sĩ thi vài nét thủy mặc đơn sơ, có khai mạc bằng hình chim oanh nhảy nhót trên nhánh, mai đơm đầy bông trắng. Vừa 11 tuổi, còn út học ở lớp nhì : cậu đã khéo gời tâm lòng trong trẻo ngày thơ vào ít câu lục bát :

Xuân về vui sướng biết bao !  
 Trăm thơm, pháo nổ, bóng đèn in xanh,  
 Hơn người, mình hẹn với mình,  
 Nhà yên, nước thịnh, thái bình du ca,  
 Còn nói chi những câu trai trẻ học ở lớp  
 thành chương hay là tả tài.

Câu thứ :  
 Chấm chím hoa mai hé nụ cười,  
 Vườn hồng, vương đượm một màu tươi.  
 Chứa xuân về với bao hy vọng,  
 Mượn gió tung ra khắp đất trời.

Câu thứ :  
 Xuân rồi còn đang nhoven nụ cười,  
 Đón chào ta hãy cứ vui chơi.  
 Lắng quên khói lửa trời Âu Á,  
 Trau chuốt văn thơ, dạ thắm tươi.

Thứ nhất là bút tích và giai phẩm của một số gái hay ngấm, dưới đây là bài thi khai bút ăn-mặn man-mặc nào cũng mà có thào hồi năm 1934 :

Tin xuân vừa báo lời,  
 Cát bụi tỏ tình hoài.  
 Thương bấy non sông cũ,  
 Buồn thay hoa cỏ ai.  
 Nổi chìm e phận gái,  
 Cay đắng sợ mùi đời.  
 Vui gương cùng năm mới.  
 Anh em nó ức cười.

Trông người lại ngắm đến ta. Nếu tôi nói rằng không khai-bút bao giờ thì tôi tự lừa gạt tôi và là khiếm tốn giả. Còu nớ nào Tàu-ti (1941), bài thi đầu tiên của tôi như vậy :

Hèn sông Bến Nghé bằng xuân sáng,  
 Khấp một trời nam tâm nắng vàng,  
 Bông giấy vươn mình khoe áo lta,  
 Cuo su rừng nênh còi đồ l'ng  
 Ngọn đèn bất dạ soi kim cò.  
 Tiếng pháo lên thanh dạ vòm lòng,  
 Thời tiết này vừa thời thế ấy,  
 Dầu bầm làm tuổi cũng xanh song.

Hai năm qua, ý nghĩ và cảnh vật trong bài vẫn chưa thay đổi. Mọi đều tôi có thể thay đổi được là bài ấy, tôi ứng khẩu lập thành, cho không soạn trước như hồi nhò của đầu. Sự thật bộ ấy là chứng nghiệm rõ ràng về cảnh đẹp của quốc văn này.

THIÊN MAI

## Ngày xuân nhàn hạ

Nắng vàng lấp lánh trên cành biếc,  
 Gió nhẹ thung thũng dưới đóa hồng.  
 Xuân đã về đây, tươi thắm lạ...  
 Gấm hoa thêu dệt khắp non sông,  
 Lư đồng nghi ngút tung hương...  
 Chén ngọc rung rinh dọn rượu nồng,  
 Vui Tết, trẻ em đương hồn hờ.  
 Bên tường cho pháo nổ lang tang,  
 Thấy cảnh lung bùng...  
 Nhấn càng mây nước một đôi lời,  
 Tinh thần mới mẻ cùng năm tháng,  
 Phước lộc mệnh mang tựa đất trời,  
 Rồi khi chợt lnh mộng thần tiên,  
 Chỉ có ghi chằng mấy chữ lên...  
 Lo lắng bạch vân : đời mỹ-dinh ;  
 Bể bàng mình nguyệt : giấc có miên.

THIÊN MAI

H. Cón

# Đêm Xuân uống Trà



TRÀ, có nhiều thứ trà.

Uống, có nhiều cách uống.

Trà huế, trà hột, trà dọt, riêng của người lao động nên được bán ở góc chợ đầu đường. Sau những giờ làm mệt nhọc, mở hơi ấm áo, cởi miếng khô khau, bỏ

sau một bữa cơm đậm đặc mà rau mắm là hải-vị sơn-trần, bác nông-phu, chủ thợ hồ, có dẹt vải sẽ được sung sướng thỏa mãn nốc một tô trà huế ấm ấm với một trái chuối chín mềm.

Trà ướp hoa sen, hoa thủy-tiên, trà mus tận bên Tàu bên Nhật, trà của hàng trang nhã phong lưu, các thứ trà ấy chẳng những kén người uống, còn phải nhiều nghi-tiết phần phứt lịch-vị và cả một nghệ-thuật tạo việc đun nước chầm trà.

Tuy nhiên xét kỹ ta sẽ nhận thấy một triết lý thanh cao trong sự uống trà.

Càng thế mà trên đảo Phú-tang lễ cúng trà được nung cao, ngang hàng với tôn-giáo.

ngân độc giá bán của tuần báo Nam-kỳ. Thời thì vật khinh tiếm trọng, chúng tôi xin mời các bạn nhâm một chén trà — nhâm bằng tương tương — tạ tay chúng tôi phá lầy.

Đây sản cỏ trà ngon, chén qui: trà Việt-hương từ Thăng-long thành gửi đến, bộ chén Hoa-lư lưu lại đã năm đời, tôi xin đem ra đãi bạn giữa đêm tịch-mịch, thanh nhàn, trong những giờ đầu của năm mới.

Trên cái lò con, ấm nước bằng đất đỏ Đàng giang tuy sôi nhưng chưa đúng độ. Nước này là nước mưa hứng giữa trời Nam và dề riêng hơn sáu tháng. Chén Hoa-lư đã được rửa kỹ,



binh Phú-xuân lau sạch bụi thời gian. Nắp và vòi của bình được gỡ khỏi lần giấy bạch phong kín bên trong từ năm xưa. Và đây, hộp trà Việt-hương niêm kỹ, tôi xin kính cầu đỡ ra.

Nước đã sôi đúng độ. Trà đúng cân lượng đã bỏ vào bình. Chấm nước vào bình, lòng tôi cảm thấy một nỗi vui vô hạn. Qua lượt nước đầu đổ ra thật mau và dùng để tráng chén, đến lượt nước sau trà mới thật thấm và hương mới được ra. Rót qua chén tổng để

cho lòng ấm, rồi chuyển qua bốn cái chén con. Xong rồi xin mời bạn cùng tôi nung chén.

Nước trà một màu vàng phơn phớt, hương trà dịu dịu thơm. Nung chén lên môi, hương xông vào mũi.

Qua làn khói, trà Việt-hương tôi nhìn rõ bản thờ tổ tiên tôi sáng vì đèn và nghi ngút trầm-nhan. Tôi hơi tưởng lại công ơn của



AY không dịp xuân vẽ, trong đêm ba mươi Tết, sau khi đã rước gia-tiên, đã cúng giao thừa, xong cái hôn-phận trong gia-dinh, chúng tôi nghĩ ngay tới các bạn gần xa. Vây phải có chút chi gọi là tạ lòng tri kỷ của mấy

các ngài gây dựng ra gia-đình này, đào tạo ra «thăng-tôi» đây rồi tới người người cầm đồng.

Lúc bảy giờ làm hồn tôi lơ lửng theo hương trà bay bổng, rồi với ngọn gió xuân, là là trên ruộng lúa vườn cao, nương theo hơi chuông tiếng mõ leo vào các miếu mộ đền đài. Hồn tôi đã từ trong gia đình ra ngoài lỗ quốc. Đây non sông gấm vóc, nọ chốn an nghỉ của tiền nhân. Hồn ơi Hồn! hãy mượn đất làm hương, thanh tâm chiêm bái.



AN LỜI CÁI THỨ UỐNG TRÀ VIỆT-HƯƠNG GIỮA LÚC NĂM CŨ VĨRA LÀN, NĂM MỚI HẮT ĐẦU NẤY NỔ. THẬT LÀ MỘT CÁI THỨ VÔ CÙNG CAO NHẢ CÓ THỂ ĐEM VỀ SỰ THANH TỈNH, THUẦN KHIỆT CHO TÂM HỒN.

Cái thứ ấy hồ đẽ mấy ai được hưởng!  
KHUÔNG-VIỆT



— É, thời chờ anh cứ nói tình những chuyện giặc quả đấm chém, hoát, làm cho tôi sồn lóc gây!  
— Bầm ông, không sao. Như vậy thì để cho tôi cạo!



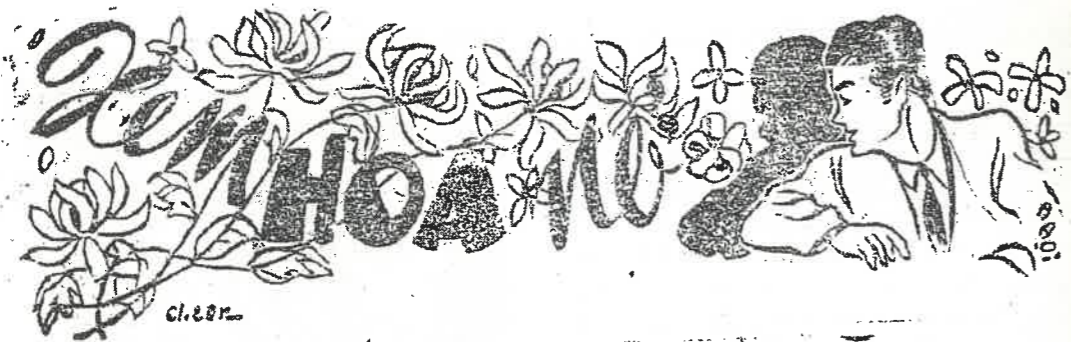
**RIHUM**

«CLOCHE d'OR» pour digestif ou avec un Soda

«CLOCHE d'ARGENT» pour Cocktails et Punch

Produit des Sucreries et Raffineries de HIỆP-HÒA

Agents exclusifs: **DENIS FRÈRES**



**D**o nạn chúng tôi dọn nhà về một căn phố có một miếng đất rộng hơn cái khăn tay khá nhiều. Ở yên được vài ngày, chúng tôi cùng bàn đến sự dùng miếng đất quý báu ấy. Tôi đề nghị: — Ta trồng ít bụi sen và vài thứ rau để có mà dùng trong lúc cần kíp.

Ý kiến của tôi hoàn toàn bị bác. Bà nội-tướng của tôi thích trồng ít bụi hoa. Tôi phải chịu thua, nhưng có hơi bất bình vì thấy con nhà tướng sao không nghĩ đến cái lợi mà chỉ thích cái đẹp.

Nhưng qua một đêm ngon giấc, tâm trí thư thái, nhờ lại cuộc tranh biện quan hệ kia, tôi cho lời đề nghị của tôi quả là « đất cát » (terre à terre) quá. Tâm trí tôi từ lâu nhiệm nặng thói quen của xã hội và bị ảnh hưởng khốc hại của cuộc sanh-kế khó khăn, đã trở nên khô khan, già-còi. Bao giờ nó cũng vì lợi, và chỉ có quyền lợi là lẽ phải của mọi hành-vi.

Tuy vậy, nó không quá khô như tôi tưởng, vì từ khi chúng tôi trồng mấy bụi ngải trước nhà, tôi thường đề ý đến sự phát sanh của nó. Tôi theo dõi sự nảy nở của từ tâm lá. Rồi một hôm, một búp hoa mập mạp, mạnh mẽ nhô lên như ngọn bút lông khiêu tôi vừa mỉm cười vừa rạo rức. Tôi muốn biết sớm sự bí mật nằm kín trong cái bao xanh trơn láng ấy. Nhưng vậy tôi vẫn còn đủ trí khôn và kiên nhẫn để chờ đợi sự « tuân tự nhi nhiên » (1) của Tạo hóa.

Một buổi rạng đông, vừa mở cửa nhà, tôi chợt thấy cái bao đá nứt, bày ra một cánh hoa vàng, mịn như lụa, lấm-tấm đỏ và phũ phũ lên một lượt sương thưa. Hạt sương li-ti khiến tôi nghĩ đến bụi phấn trên mặt mỹ-

(1) — Có như tự mà tác bộ.

nhân. Công việc đầu tiên của tôi trong buổi đó là ngồi xem hoa.

Khách qua đường, nếu để ý tất phải lạ, mà thấy một người ngồi ngắm một thứ hoa rất tâm thường, một thứ hoa không cần săn sóc mà vẫn sanh nở mạnh mẽ ở mấy miếng đất hoang. Tôi cũng biết vậy. Song có hề gì, cái cơ ấy? Hoa đã cảm được tôi, đã gọi cho tôi những cảm giác êm ái dịu dàng, thế là tôi thích. Cần gì phải lười đó là giống hoa quý hay hoa tiện? Hoa nào lại chẳng ở dưới đất mọc lên, chẳng điếm tô bồi ngón tay kỳ xảo của Tạo hóa?

Đưa tay sờ nhẹ cánh hoa mỏng mảnh, tôi không khỏi kinh ngạc vì những ý nghĩ vẩn vơ. Tôi nhìn xuống đất xấu xí lấm-lợn ngời bề và gạch vụn. Thế mà từ chỗ ấy lại vượt lên một công trình mỹ-lệ biết bao! Hoa kia nếu không phải là một nhà hóa-học tài tình thì làm sao biến đổi được chất đất tối tăm thành ra màu sắc vô cùng rực rỡ.

Suốt ngày ấy tôi chìm đắm trong cái lẽ huyền bí của tạo vật. Tôi không giải được gì cả, nhưng cảm được một đời sống nối tiếp, nhịp nhàng và thân mật giữa các loài vô tri giác.

Vài tháng sau, chúng tôi hẳn bạnh tiếp rước một người-khách trọ về phái nữ-lưu. Khách là một sinh-viên ban trung-học và là một thiếu nữ trong làng khuê-các. Sau những giờ nghiên ngẫm mệt nhọc về triết lý, khách vào biết thăm mĩ theo lối phong-lưu.

Thấy chúng tôi thường săn sóc mấy bụi ngải, khách bần nghĩ chúng tôi là hạng người yêu hoa, nhưng đáng tội nghiệp là không có hoa quý để yêu. Một hôm, khách đem ở trường về một ít giống hoa đẹp. Khách biết mặt hoa nhưng không biết tên. Chúng tôi hơn khách ở chỗ không biết gì cả. Bởi vậy, từ khi đem bời

đi gieo, chúng tôi trông đợi như kẻ tin người trông đợi một sự mãn nhiệm. Mãi đến bốn tháng sau, sự mãn nhiệm mới phát hiện.

Ấy là một giống hoa xinh nhỏ và vàng như giống huỳnh mai, nhưng màu vàng có tươi hơn và cánh hoa có phần dày hơn. Ngày đầu tiên, hoa nở được hai cái. Là thay! một đôi bướm con cánh nhỏ như cánh hoa và cũng vàng như màu hoa, không biết từ đâu đến, bay lượn trên hoa. Vài ngày nữa, hoa nở nhiều, số bướm cũng tăng. Bỗng sáng hôm

thứ, đứng ngắm khóm hoa và à! bướm ấy, cơ lúc tôi trông trông bướm kia, chính là mấy cánh hoa rơi cánh bay lên, mà hoa kia, chính là mấy con bướm thời bay đậu lại. Một điều khiến cho tôi suy nghĩ nhiều là mối giao cảm thân ái giữa hoa và bướm. Trong lúc hề nụ cười mỉm dưới ánh nắng hồng, hẳn hoa đã gọi đi bốn phương những luồng điện tình để gọi hạn tương tri. Và bướm chắc cũng là nhà điện học đại tài, chôn xa xa nào, một sớm chợt bắt được luồng điện quan trọng liền cất cánh tìm hoa.

« Hoa với « bướm » như đũa có hồn ».

Một lời hẹn vĩnh-viễn do Tạo-hóa chủ-trương, bền bỉ và đàng đàng hơn là thế hải minh-sơn của bao cặp nhân tình.

Trong lúc bướm say hương-vị của hoa, người đời cũng thích hương-sắc của hoa. Nhiều người cũng lấy làm sợ mà tưởng tượng một thế-giới không hoa. Ấy là một thế-giới chết, một cõi sa-mạc tiền điền. Hoa chính là

Hãy bỏ dứt lòng oán-hận, bởi vì oán-hận không phát minh được sự gì hết. Người là có tạo-trúc được sự-nghiệp gì là nhờ linh thân-thí và nhờ lòng nhân-hoan mà thôi.

Thượng-tướng PÉTAIN

những bụi tuyết-thổ giai-nhân đem sự đẹp đẽ, sự vui vẻ, sự dịu dàng mà rắc một cách hơi hột cho cả nhơn-loại.

Nhưng hoa còn hơn các bụi giai nhân của nhơn loại rất nhiều ở chỗ hồn nhiên thanh-khiết. Những nhà hiền triết nghiêm chỉnh, bình nhậi cố tránh sự gần gũi với giai nhân, vẫn lấy sự yêu hoa làm cái thú cao-thượng để đi đường tinh thần. Không-Tử rất thích nét u-tịch của hoa lau. Có lần ngài đứng chơu giữa đường gió bụi, ôm đầu khảy lên một khúc y



lan-vị để đáp lại mùi-hương thanh nhã từ trong u-cốc phát ra. Đào-Tiêm bỏ quan về quê cây ruộng và trồng cúc, một giống hoa biểu hiệu cho hạng cao-sĩ ẩn dật. Lâm Bô ra mai vì sự trong sạch, lấy mai làm bạn, đem mai làm dấu để cho những vần tuyết thơ. Các bụi quàn tử đều thích sen ở chỗ « gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn ».

Mấy người ấy không phải vô-lý hay lập-dị trong sự yêu hoa. Hoa đẹp mà không kiêu, thơm mà không biết, có cái sắc cảm người,

không có cái ý đả-m người. Trong tình trường biết bao kẻ đã đau khổ vì lòng dạ mỹ-nhân. Sự ấy chưa từng có trong hoa-quốc.

TRÚC-HÀ

ĐAU NĂM muốn tặng bạn qui và lạ hơn KHÔNG GI

Rất dễ, ai làm cũng được: Cắt một phần thơ của bạn mình lấy bút tích và chữ ký gửi cho nhà triết-tự có chân tại thực-học M. AN-NGOC-PHUNG, Kiosque THANH-TAO à VINH, đợi chừng một tuần sẽ có bản cắt nghĩa rành rẽ tinh-linh, tâm-địa, tư-tướng, chí-hương và sức khỏe của bạn mình (nhờ định theo con-niệm (2)) rồi gửi bạn này làm quà Tết tặng bạn.

# CÁI ĐẸP, VÀ CÁI ĐẸP



Trong Hội-chợ, sau khi đã mỗi bên xem những cái đẹp bất động trong mấy tòa nhà không-lỗ, ngồi được trên ghế băng để ngắm những cái đẹp biết cỡ đông tha thuật trong y-phục rực rỡ, thật là một cái thú đặc-biệt cho những người đàn ông nào cơ-quan vận-dụng điều hòa theo luật sanh lý. Và như thế, trái tim không biết mỗi một chút nào, ngắm mãi không về chán.

Nhìn cho kỹ, năm nay tôi nhận rằng có nhiều cảnh « hòa biết nơi » uốn theo kiểu mới, tóc búi đã lỏng thông rơi xuống

khởi cổ, son thì chỉ bôi vào môi dưới mà thôi. Thật ra về xềnh xoàng, và có thể gọi « 1943, mode du négligé ».

Nhớ lại những thuyết của Darwin, người xướng ra tiến-hóa-luận, cái mà chúng ta gọi là « mode » ấy, chỉ là vật kích thích của lòng ham muốn (*ai-gaillon du désir*), lúc nào cũng thay đổi và chạy đi như con vượn, chạy tới chân lại quanh trở về. Áo hết ngắn rồi trở lại dài. Mấy năm trước ta còn cười chị em nhà quê, bân áo vá-quàng, đoạn trên khác màu khác hàng với đoạn dưới, thì áo tào thời ngày nay lại trở lại kiểu vá-quàng hồi xưa. Trong « mode » mới này, phái mạnh chúng tôi nên vui mừng vì các cô đã thi hành chánh sách tiết kiệm triệt để, hợp theo chương trình kinh tế lúc chiến tranh.

Chỉ thos son môi dưới, tức là sự tiêu phí về son giảm đi được 50 phần trăm. Tóc búi kiểu mới che được hết cái ói, đỡ bớt một mớ phần; vì một người đàn bà cần thận lúc xoa phấn phải phờ đến cái cổ và hai bàn tay. Nhưng nghiêm ra cũng có điều hại. Trong dân tộc, cái trung tâm điểm của sự nặng bị lòi về đằng sau (*déplacément du centre de gravité*) thành ra không có sự vững cho vững. Ông Galilée

ngày xưa, ngắm mãi cái đèn treo tòn lên trong nhà thờ thành Pise mà nghiêm ra luật quay tròn của trái đất; tôi ngồi nhìn mãi cái đầu tóc búi kiểu mới của các cô nghiêm rằng đầu tóc ấy chắc sút ra thường lắm. Nhưng ông Galilée bị người thời ông rầy rạ dữ lắm, và đời đem bắt bớ cho hết nơi này! Tôi thì chắc khỏi bị nạn ấy, vì lòng dẫu bá tụy bay hơn mặt, nhưng vẫn nhờn-lừ. Và lại sự tôi nghiêm ra đúng với sự thật, mà đời này ai cũng biết thờ chơn-lý.

Hôm chưa hụt rồi đây, tôi thấy trong « Restaurant français » của Hội-chợ có một cô tân-thời đúng mực, bị đầu tóc sút ra tinh-linh! Cô phải kéo dài tóc ra, rút tược trong « sac » để chài lại, rồi bới tóc giữa mấy trăm con mắt tò mò. Ai đã đọc truyện « Đông-châu liệt-quốc » nhớ đoạn Ngô-phù-Ta mê tit nàng Tây-Thị lúc nàng rũ tóc trên mặt hồ Ngạc-nguyệt, chắc phải cho rằng đây là một bức tranh tuyệt đẹp. Nhưng tôi, tôi vẫn hoài nghi.

Nhờ năm nọ, ngoài Handi, có cuộc Triển-lãm mỹ-thuật ở phố Trương-tiền, Hòa-sĩ nào tôi quên mất tên, có trưng một bức tranh vẽ bích một thiếu-nữ ngồi chêm bẹp chãi tõe, gần bên có một thiếu-nữ khác đang bắt « chấy » (trong Nam gọi là « nhĩ ») mà cần,



## Vô tâm

Hoa ơi, hoa nở để làm chi?  
— Thì sì! người sao hỏi dị kỳ?  
Em nở, chỉ vì em phải nở.  
Em chưa từng nghĩ « để làm chi »?

Này bướm con ơi! Ông thù không?  
— Thưa rằng cần hỏi khéo bóng lông.  
Đời tôi chỉ biết giương đôi cánh,  
Lượn trước muôn hoa, dưới nắng hồng.

Vân-vơ vô ích, khách thơ ơi!  
Cớ nghĩ gì đầu, nước vẫn trôi.  
Trái đất quay luôn, hoa nở mãi,  
Còn tôi, chầu sớm, nhơn-nhờ chơi.

H. N.

## Sửa soạn

Đêm ấy, âm thầm gió giục hoa:  
« Còn vài ngày nữa, Tết sang đa!  
Mau mau lên nhé, song đầu dây.  
Đỡ chửa xuân về, kịp trước-tha. »

Rồi một ngày mai, dưới nắng trong,  
Từng làn gió nhẹ lướt ngoài song.  
Từng đàn trẻ nhỏ chầm trỗi pháo,  
Bên gốc đào nở rộ những bông.

T. M.

## Pháo

Tiếng pháo bên sông nổ rộn ràng,  
Giữ mình nhớ lại « a vuân sang »!  
Nghè xuân tha thướt qua ngoài ngõ,  
Vội sửa xiêm y dậy đón nắng.

TRANG-SINH

Bức tranh kỳ được một giao sư trường đại-học mua với một giá rất cao. Ai ai cũng khen: nhà khoa học này thật yêu mỹ-thuật, và nhìn thấy được vẻ đẹp trên mỏ tóc rũ và cánh tay ngà. Khi biết rõ ràng người mua là một nhà bác học, chuyên dạy khoa « ký-sanh-trùng » (*parasitologie*) trong trường Thuốc, đương khảo cứu về loài chí, và các thứ bịnh do chí truyền sang, thì tôi bắt đầu hoài nghi về cái đẹp của người đàn bà ngồi chãi tóc. Tôi không hoài nghi cái tình yêu của Ngô-trường đối với Tây-Thị, nhưng tôi hoài nghi rằng mấy trăm con mắt tò mò ở trên kia, chưa chắc đã nhìn bức tranh với tâm hồn nhà thẩm mỹ!

LAC-QUAN-NHON par Interim



— Tuy-Kiều bán mình chuộc cha,  
Tôi cũng như Tuy-Kiều.  
— Em chuộc cái gì?  
— Chuộc bố đỡ nỉ cho anh!



UNG - NGỌC - KY

Tôn - an - Thôn



Vào độ 11 giờ trưa, Hội chợ Saigon thưa người lắm. Giờ đó, Gian hàng lịch - sử thường thường thưa khách, lại vắng lặng hơn.

Tế lắm. Nhưng là một du khách đình-nhiên đến xem cuộc triển - lãm để tìm những cái lạ, học những điều hay, nên tôi không ngại ngừng một mình bước vào gian hàng có vẻ mặt nghiêm khắc ấy.

Một không khí của « Thời xưa » bao trùm lấy tôi. Một cái gì cổ kính xâm chiếm tâm hồn tôi. Tôi ngày-ngất sống im lặng với những cái lạ mà bấy lâu tôi chỉ nghe trong sách sử. Đây là mấy tờ họa-ước, mấy bức thơ của các nhân vật xưa mà vì thời gian, nét mực đã mờ. Nó là thanh gươm cổ, bảo-ý với cán - đai... và kia là chân dung của Đông-cung Cảnh, của đức Minh-Mang, của cụ Phan-thanh-Giân.

Tôi yêu bức ảnh phóng-dại tuần tù, đỉnh ngộ của Hoàng-tử Cảnh bao nhiêu, thì tôi sùng-thượng bức chân dung có vẻ mặt điềm đạm của cụ Phan Lương-Khé bấy nhiêu. Vì trong chân dung của tiên sanh, ẩn đủ đức hạnh sum nghiêm; trung, hiếu, nghĩa của một người tôi, người con, người chồng, mà cõi đời hỗn loạn này không tìm đâu thấy nữa!

Không cần nhìn bức chân dung, tôi mơ màng như thấy tay phải tiên-sanh đang thoãn-thoắt

mua bụi lông, và tay trái nhẹ nhàng nâng chén thuốc độc. Bụi lông ấy là của Lương-Khé thi-sĩ đang cơn đê, chỉ vì độc-được kia là của Thanh-Giân anh hùng đến hồi mặt lộ!

Đầu sống đầu chết, tâm hồn tiên sanh bao giờ cũng tinh khiết cũng như vẻ mặt bình tĩnh kia của chơn dung tiên sanh là biểu hiệu của một cố sĩ anh hùng đã làm vinh diệu cho đạo-lý xưa và nâng cao tinh thần của giống nòi người Việt.

Chân dung của tiên sanh nhìn xuống một tờ giấy có đầy những bức thơ thuật lại khoản đời sau cùng của tiên sanh và những giấy tờ nói về cuộc giao thiệp thân mật giữa Pháp-quốc với Nam-triều trong buổi sơ đầu. Trong ấy có một bức thơ của thiếu tướng Ansart, cai quản các đạo binh ở vùng Mytbo-Vinhlong gợi cho đại-tướng của ngài, thuật lại cuộc tự tử làm náo lòng người của Phan-tiên-sanh. Thơ viết trên tờ giấy xếp đôi, vì để nằm trong tủ kiến, nên chỉ đọc được có trang đầu.

Độ ng, đọc trong « Bai-Việt » số 1, k. « Lời trối của cụ Phan-thanh-Giân » của ông Lê-thơ Xuân lòng tôi không xết hẳn khoảng ngậm ngùi thì nay xem thơ của thiếu tướng Ansart, tôi cảm-khối thêm vô hạn.

Tôi xin đem tôi mượn dịch ra đây trang đầu bức thơ ấy để người cùng nước nhớ với tôi trước cái chết bình thân của một cao sĩ anh hùng, kiêm hiền nhân quân tử và để các bạn suy bái cái thái độ hào hùng của kẻ chiến thắng là thiếu tướng Ansart :

Vinhlong, ngày 4 Août 1867

« Cùng đại-tướng thân mến,

« Chúng tôi đã đi đến kết cuộc nữa, nên tôi cảm-khối tự tử của cụ Phan-thanh-Giân.

Ngài đã thở hơi cuối cùng trong đêm qua và thi-hải của ngài sáng nay đã được dời ra ngoài thành. Lễ an táng sẽ cử hành tại Kébon (?) trong nay mai. Nhìn cái chết của bậc lão thần đang qui ấy, tôi không sao trơ-n'ặng nổi đau ăn thâm thét và lời tin chắc rằng ai đã biết ngài, cũng có một cảm tưởng như tôi.

Ngài thi hành công cuộc tự tử một cách cương quyết lạ lùng. Trước khi tự trao hân cho độc được (án ph), ngài nhìn ăn trong 15 hôm. Ngài thân-nhiên cất đặt mọi điều : dạy mua áo quần, sắm tang phục cho gia quyến và gia thuộc, lo đến các chi tiết nhỏ nhất trong việc tang chay và khuyến-ry con ngài những điều hay và sáng suốt. Ngài bắt con phải sống chung với người Pháp, song chẳng được thọ lãnh chức tước chi, phải sống yên ổn trong điền-đất của họ, thành thật giao thiệp với người Pháp, không được dự vào quốc-chính và phải khuyến-dỗ dân tinh-lo hòa-bình và an-nhiên.

« Đối với đoàn châu của ngài mà những lời trên đây, không hợp lắm, ngài dặn dò phải giao chúng nó cho người Pháp nuôi, và mấy ngày trước khi thiết hành cái ý định thế-thâm của ngài, ngài tỏ ý muốn giao-lai cho tôi ít triệu quan để dùng vào việc học của chúng nó ở Saigon. Hồi đó, tôi không hiểu ý-nghĩa lời nói của ngài...»

Dưới đây là nguyên-văn bức thơ bằng chữ Pháp.

Vinhlong, le 4 Août 1867.

Mon cher Commandant, (1)

Nous sommes arrivés au dénouement fatal d'un drame de l'empoisonnement de PHAN-ANG-DIANG, il a succombé cette nuit et son corps a été transporté ce matin hors de la Citadelle, l'inhumation aura lieu à Kébon dans quelques jours : ce n'est pas sans un vif sentiment de chagrin que nous avons vu périr ce remarquable vieillard et je sais sûr que ce sentiment sera partagé par tous ceux qui l'ont connu : il a accompli son suicide avec une fermeté de résolution étonnante, ayant déjà

(1) Cách bỏ đầu trong thơ này giống y như nguyên văn chúng trong gian hàng lịch-sử ở Hội-chợ.

préparé son corps au ravage du poison par une diète de plus de 15 jours ; il prit froidement toutes ses dispositions, fit acheter son cercueil, des habits de deuil pour sa famille et ses serviteurs, régla la cérémonie des funérailles dans ses moindres détails et donna à ses enfants de conseils sages et dignes ; il les engagea à rester avec les Français mais à n'accepter aucun emploi de leur part, ils doivent vivre dans leurs propriétés en gens pacifiques, franchement ralliés à la France, sans occuper autrement de politique et pour conseiller partout la paix et le travail ; quant à ses petits enfants, pour lesquels les mêmes raisons d'abstention ne sauraient exister, il recommanda de les faire élever avec soin par les Français, et il me témoigna quelques jours avant l'accomplissement de sa funeste résolution le désir de me laisser quelques millions de francs pour subvenir aux frais de leur éducation à Saigon : je ne compris pas alors le sens de ses paroles qui n'eut pas échappé au...

Lettre du Commandant ANSART à M.

Le CHEF D'ETAT MAJOR GÉNÉRAL

Bức thơ chẳng hiểu chấm dứt ở trang nào, nhưng bấy nhiêu bằng cũng đủ cho kẻ hậu sanh này thỏa thích. Thân ái ! Phan-tiên-sanh là người thông-quan thực-thời, nhưng phải gặp vận nước đến hồi mù-mịt, lòng người đờng-lúc đảo-diện, nên không muốn hi-sanh vô ích đem ba quân và chẳng nỡ để lụy cho dân chúng. Nhưng là một trung-thần khí-tiết, tiên-sanh không muốn sống sót sau khi tự-dâng thành-trị cho người Pháp, ngài phải uống thuốc độc tự tử để « đem tâm-lòng soi-sát mà báo đền ơn nước, cho hết bốn phần của kẻ làm tôi ».

Xưa kia, nhà hiền triết Socrate vắng linh trên uống « ciguë » mà chết một cách la-bùng, được người đời ca-phục; gần đây, Phan-tiên-sanh vắng theo tinh-thần của kẻ sĩ anh-hùng nâng chén thuốc độc mà không đổi sắc-muôn thuở về sau sẽ chiếm bái-cử-chỉ-ấy đến thế nào!

Phan-thanh-Giân tiên-sanh, ở nhà đối với cha với vợ thì một lòng hiếu-nghĩa, ra thơ



# NGÀY XUÂN TA HÁT

Chinh-Sử

Tặng tất cả thanh niên  
lòng còn dự dự trước  
cuộc chiến hăng nước  
vua.



**QUYNH DIỆP**  
(Trong Thanh Niên Hiệp  
Thudaumot)

## NGHE LỜI HIỆU TRIỆU CỦA THỐNG-CHẾ PÉTAIN

(Điệu Sanh-niên hành khúc)

Này Quốc dân ơi! hãy nghe những lời Thống-chế  
Người cầm đầu 'o, ta nên hết lòng hối chí.  
Làm dân ta phải toan, nguyên thân cho Quốc-gia  
Đồng tâm ta gắng lên, đừng cho sai phút nào.  
Nhằm cơn suy vọng không nao núng,  
Bền sức, quyết chí, lòng hăng-hái,  
Đời có cố gắng mới đời tốt tươi,  
Nhà luôn chăm nom mới thành phong-phú,  
Hơn Quốc nếu có sống nhờ nơi Quốc-dân,  
Nay có người dắt ta, ta quyết theo cùng.

vua giúp nước lại hết dạ trung can, nên liên  
sanh là một tấm gương soi sáng trời Việt  
hơn cả ở quốc sử cận-kim vậy.

Hôm ấy, từ Gian - hàng Lịch - sử bước ra,  
trông tri tới sanh ra vô hạn căm hoài, Ngày  
Tết là ngày suy niệm tổ-tiên, tôi tưởng nhắc  
nhở cổ non anh dũng không phải là không  
hạp thời vậy.

**UNG-NGOC-KY**  
(Tân-an thôn)

Diệp-khúc :

Quốc-dân ơi! mau tỉnh lên thử nào!  
Mau chơn đi, mau cùng đi với người,  
Pháp-Nam cùng tiến, tiến lên đường mới,  
Nhứt tâm tuân theo lời đức Pétain.

## THANH-NIÊN VỚI THỂ-THẢO

(Điệu hát chính thức của Sôi-Con)

Thanh-niên rày khấn phước chầu lên,  
Cổ rèn thân với tinh thần,  
Cho ra người có sức, có tâm,  
Mới là dân đáng tin dùng.  
Trước hết ta phải lo thể-thảo :  
Khuyến rǔ nhau lời vận-động-trường,  
Nào chạy nhanh, đi mau,  
Nào chọi xa, leo cao,  
Nào liêng banh,  
Nào lội bơi,  
Nào đạp xe đi khắp nơi,  
Càng nhau kết mối liên đoàn.

## TINH-THẦN PHỤC-HƯNG QUỐC-GIA

(Điệu Mãi-tạp-hóa)

Nay ta nên cố tìm cho nhiều phương-châm  
Đánh tan, phá tểu mộng buồn,  
Nhìn đời toan mau tươi,  
Sống trong đời cơ khi,  
Quốc dân phải cho oai hùng,  
Đừng sống như dương không sống,  
Nhớ luôn hết cơn suy tàn,  
Tối hời thanh tân.

# HÁT NÓI

(Chúc thanh-niên học-sanh năm mới)

MƯỜU :

Tối ba mươi «Ngua» trở về,  
Sáng mừng một Tết thì «lên» tới liền.  
Vui xuân, vui cả các miền,  
Buồn xuân, buồn cả nhữn! miền chiến tranh,

NÓI :

Trái đất chạy xoay quanh mặt nhứt  
Giáp một vòng là dứt một năm,  
Ngày ba trăm sáu chục lẻ năm,  
Mau thắm thoát, chẳng bao lâu thì đã hết,  
Trường dạy dỗ chúng ta không hề mệt,  
Lo làm sao, cho trọn hết phận mình.  
Các trò ơi! «Tinh lịch cầu tinh»  
Học cho giỏi để quang vinh cho nơi giông,  
Sách có chữ : « Quốc gia lương đồng»  
Ấy là ai? Ông Công với ông Ngự.  
Khuyến các trò tua khá kinh nghệ  
Nói gương trước làm lẽ má chiếm bằng,  
Khi ấy mới lên nên danh rạng!  
Mẹ cha mừng, thầy bạn cũng vui thay!  
Vời non sông đã nở mặt mày,  
Cho người biết ta nay đã lớn họ.

Văn chương sự nghiệp lưu thiên cổ,  
Phủ qui bình hoa thiên như! thời.

## QUAN-HẢI TÙNG-THU

## TRUNG-HOA SỬ-CƯƠNG

của

**BÀO-DUY-ANH**

Quyển sách lịch sử Trung-hoa đầu tiên viết  
bằng quốc-văn, tổng hợp hết thấy lịch sử của  
nước thầy, văn-hóa Đông-phương, từ buổi  
nguyên-thống đến ngày nay.

**VĂN-HÒA**

29, Ml. Pétain - HUE

Nay xuân về, Hoa nở khắp nơi nơi,  
Ta tam rớt chén mời xuân ghé bước,  
Xuân có biết nỗi đau thương cho mấy nước,  
Thấy xuân này, mà ao ước những xuân xưa,  
Trái biết bao đạn gió với bom mưa,  
Mây mầu nhiệm lọc lừa tay Tạo hóa.

Xuân tươi vui khắp trong thiên hạ,  
Xuân ủ buồn chung giữa thế gian.

Kính chào xuân, xin nhẹ gót khoan khoan,  
Ngó mặt lại cho đình-hoàn vui vẻ với,  
Năm đã mới đều chi cũng mới,  
Cuộc hoa bình đem trở lại cho dân sanh,  
Cổ Nam ta được hưởng thú yên lành  
Nhờ bảo hộ trí khôn lành thầy Đại-Pháp,  
Ta nương hồng tam tài cho ấm áp  
Chăm học hành để đáp nghĩa ơn sâu  
May một mai đứng vững với địa cầu  
Kết liên lạc Á, Âu làm một mối  
Trời đất đã đổi xây ra vạn hội  
Có lẽ nào tâm tối mãi này r?  
Nhờ ơn Đại-Pháp ân-sư  
Nhờ ơn Nước-Tổ năm dư bốn ngàn  
Con đường trí thức mở mang,  
Năm tay nhau dắt lên đàng văn minh  
Chúc nhau hên mạng trường sinh.

## THƯỢNG-TÂN-THI



Chào anh Qut-oi mời đến  
Bé cũng xin chào và từ biệt anh  
Nhậm-ngũ!

Cl. Lón



# Năm ấy ở PHÁP

## Tôi được

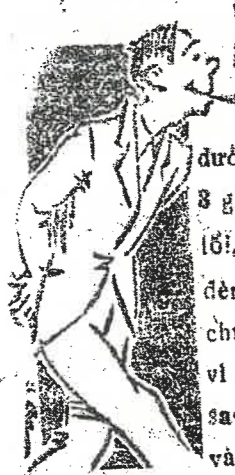
### Ăn Tết một cách bất ngờ

của LÊ VĂN NGÔN

Không chừng một ngày kia, những kỷ ức này sẽ đem lại cho chúng ta nhiều hứng thú.

*Forsan et haec olim meminisse juvabit.*  
Thi-sĩ VIRGILE (Eneide, I, 203)

Giờ bắc hieu hieu thổi làm cho da người rơn ửng. Giọt mưa phùn lác lác rơi trên mái nhà bị phủ dưới một lớp tuyết dày. Đã 8 giờ sáng mà trời vẫn còn tối, trong nhà vẫn còn đèn. Ngoài đường, tiếng chuông xe điện rền vang, vì người lái xe, bị mưa và sa-mù, không thấy đường xa và rõ.



« A, ngày nay là ngày mừng một Tết An-nam ! » Đứng sau cửa sổ, tôi dõm xuống đường với cặp mắt bơ thờ như nhớ vợ nhớ bạn... Thơ mây bay của anh tôi, mà tôi mới dựng hai ngày trước, có cho tôi biết rằng vì kinh tế khủng hoảng, An-nam ta năm nay sẽ không ăn Tết, hay nói cho đúng hơn, người ta sẽ ít thấy pháo thăng thiên xẹt ngay lên trời, ít nghe tiếng pháo hiệu, pháo tre nổ rền mặt đất, ít có người bán quần áo mới, ít có xa xỉ phẩm trên bàn ăn.

Ngày nay ở xa quê hương, xa cha mẹ, trong phòng hiu quạnh một mình, tôi thấy ấm hơn tôi bầu khoăn khó chịu. Ngày nay lại là ngày chưa hết, tôi không đi học đăng cử đi ngay trước mắt, quyết « giết thì giờ » cho bớt cơn buồn bã. Hết liền đồng giờ (bởi qua như muốn cột lòng người). Hai

bên bờ sông Saône những cây ngô-đông (platane) đưa nhánh không một chiếc lá đơn giọt mưa phùn. Tôi lên giữa cầu sắt nhỏ mà đứng đợi khỏi trình xe có lại qua, vì cầu này không được chắc, chỉ dành riêng cho khách bộ-hành. Trên cầu, tôi vẫn lần ngẩn đứng. Dưới cầu, nước mãi vờn vờn xanh, và cứ cuốn cuộn chảy...

Tại thành phố, cũng có ít anh học sinh An-nam khác, nhưng bữa nay có người đi khỏi, có người bị ở trong trường. Phải chỉ gặp nhau để đi ăn cơm một bữa cho vui. Thế là tôi phải lo phòng chương-trình để ăn Tết lấy một mình !

Chiều nay tôi sẽ đi coi hát chơi. Không tiện ngồi hạng nhất thì ngồi hạng bét, hạng « cá kèo », chỗ mà người Pháp kêu là « chũng gà ». Mình chỉ mất có 5 quan ! Nào ai để ý đến ai và há phải đi coi hát ở « chũng gà » là bị coi nên đâu. Và lại, trên ấy, tiếng đàn, tiếng hát hòa nhau một cách hoàn toàn mặt thiết hơn. « Chũng gà » là chỗ để dành cho những người thích âm nhạc. Thời mình cũng ebịu phứt lý luận ấy đi cho « oai », tôi gì mà thú thiết túi mình « lép thề ve khô ». Mà nếu xét cho kỹ thì cũng có thật vậy. Nhiều khán giả không cần thấy mặt kếp, dào, vì họ đã thuộc lòng những bốn kịch danh tiếng.

Họ đứng sau lưng mọi người, nghe được giọng hát tiếng đơn thì họ lấy làm thoả-mãn, rồi cùng nhau tha-hở mà bình phẩm : anh kếp, có dào hát tiếng tốt, hay xấu, trụng hay trát, hay hay dở.

Chiều nay ở rạp « Célestins » sẽ diễn vở kịch « Le Pays du sou rire » ( Xứ của sự vui cười ) của nhạc sĩ trữ danh người nước Áo tên Franz Lehár.

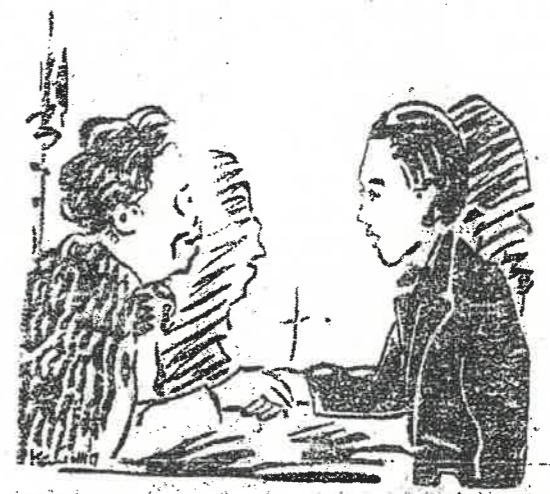
Bốn kịch này công chúng hoan nghinh nhiệt liệt, hoan nghinh đến đó trong toàn nước Pháp cũ được diễn ở Paris và diễn luôn ở năm trời tại rạp « La galie Lyrique »

Kép Willy Thunis thủ vai chánh. Tôi có coi vở kịch này năm trước, n hưng nay cũng có muốn coi lại, và chắc coi nhiều lần nữa cũng không nhàm. Tranh cảnh đẹp, nhiều bài hát hay, mà cốt chuyện cũng ngộ ngộ : « Một anh sĩ-thần người Tàu qua ở Âu-châu, được một thiếu-nữ con nhà qui-phái yêu mến. Ngày no, anh dâng tin thiên-đình Trung-quốc mời anh về dâng lên ngôi cửu-ngũ, vì Hoàng đế vừa thăng-hà. Cô thiếu nữ quyết lòng theo anh đi chọn trời góc bể. Một khi ở Trung-quốc, có phải gặp nhiều điều khó chịu, nhất là trong hoàng tộc không ai chịu nhìn nhận cô. Đầu nhà vua, chồng cô, luôn luôn yêu mến cô, chỉ biết cô có là vợ chánh thừ, nhưng bao giờ cô cũng tỏ ra rằng cô em thương nhớ quê hương và muốn trở về.

« Rồi cuộc, loạn chia phụng rẽ. Cô được chọn ra đi trước con mắt đã mở vì lẽ của chồng cô ! »

Thôi, với số tiền còn con 5 quan tôi cũng có thể mua vui dạng, gọi là kỷ-niệm ngày Xuân.

Những mảng nghĩ về nghĩ vẫn, thì giờ qua lẹ mà không hay. Gần 12 giờ trưa rồi. Bà Martin đương chờ tôi để ăn cơm, vì không những tôi ở trọ nhà bà, tôi cũng có nhờ bà « làm » cơm cho tôi ăn mỗi bữa đã hơn một



năm nay. Để tôi khỏi thất công đi ăn tiệm. Đèn đường vẫn còn cháy. Trời vẫn mờ mịt những sa-mù. Hột mưa vẫn lác dác rơi. Gió bắc hieu hieu thổi...

« A, anh Thành, anh về đúng giờ quá. Tôi làm cơm rồi.

Bà Martin vui vẻ chào tôi. Úa, sao bữa nay bà còn bận đỡ mới, không phải như mọi khi về về tới nhà, nhất là vô bếp, thì bà vẫn bộ y phục cũ. Tôi ở trọ nhà bà đã hai năm rồi, mới cũ của bà, tôi đều rõ. Hay là, ăn cơm rồi bà đi đâu chẳng ? Tôi bước vào phòng tôi đang ở ở lạnh,

Tôi rất ngạc nhiên khi thấy trên bàn giấy của tôi có một bình hồng toàn là hương màu đỏ. Giữa hồng và lá sắp đặt rất mỹ thuật có tấm danh thiếp của bà với mấy chữ « Chúc mừng năm mới » ! Tết ra bà cũng như ngày nay là Tết của tôi ư ? Hai ngày trước đây, trong khi chuyện vẫn cũng bà, tôi cho bà biết ngày nay là Tết An-nam và tôi có thuật cho bà biết những lễ tục trong ngày Xuân ở xứ ta : nào mùa lân, đốt pháo, nào mặc quần áo mới, nào đi mừng tuổi bà con.

Năm nay đã 60 tuổi đầu, bà Martin ở trợ trợ có một mình, chồng và đứa con một của bà đều mất hết. Bà có tiền gửi nhà băng, có đất điền, thửa xưa bà cũng là một bậc phú hào. Vì thời cuộc, gia-chế bà có sự sút chút ít, nhưng bà cũng còn đủ tiền mà sống một cách phong lưu. Bà cho mượn phòng đây là cốt cho có một người ở chung cho vui vào thời.

Tôi được bà yêu mến, coi như con cháu. Nhiều khi bà đi khỏi giao nhà cửa cho tôi coi, vì bà có lòng tin cậy ở tôi nhiều.

« Anh Thành, cơm đã dọn rồi.

Tôi lật đặt ra khỏi phòng và cảm ơn bà có lòng chúc Tết cho tôi. Rồi hai « mẹ con » ngồi lại bàn ăn.

Trong nhà một mình bà Martin làm hết công

việc ; bà cho mượn người giúp là một chuyện rộn ràng bất tiện, vì luật lao động để bình vực những người làm công đã đem lại cho mấy người đứng mượn nhiều trách nhiệm nặng nề.

Bà bung lại một đĩa cải, sà-lách thật tươi rồi — úa bà cũng nghĩ đến chuyện ấy nữa sao ? — bà đem lại một đĩa... chá giò. Chá giò thật do tay bà, ngon và giòn, có đủ bạch trụng, gi, lại thêm có cả nước mắm nữa !

Chúc đọc giả cho tôi biết đặt cho vui câu chuyện. Không đâu. Tháng trước tôi đi Paris có mua về bạch trụng, nước mắm, dân để ăn

già. Làm sao sức già đặng? Lấy một cái rổ trong ấy có giấy xé vụn. Bỏ đậu lên trên. Một lớp giấy, một lớp đậu. Lăn lăn rây nước ấm ấm lên và để gần lửa nếu là mùa đông. Hai ngày sau giá đã cao và mập mạp. Nếu để thêm một ngày nữa thì giá lên cao rất ọ, óm nhách và «le lười» thế là!

Bí mật nhà nghề? Không, bí mật của du học sinh ta vì quá muốn ăn đồ của xứ sở nên mới «phát minh» được cách sức già mà không cần đất, không cần tằm ghè chỉ cá.

Nhờ vậy mà lâu lâu bà cùng tôi ăn chả giò mới lần... Tay bà chưa để chơn tới xứ Việt-Nam ta, nhưng bà rất thích đồ ăn của ta, như nước mắm chẳng hạn.

Sau bữa giờ là carry gà làm với bột của anh tôi vừa gửi qua. Carry «chánh hiệu» (có cả ớt, củ hành, khoai tây) ăn với cơm vì nhờ chị «ảnh hưởng» của tôi, bà cũng biết nấu cơm như Annam ta nữa.

Bữa cơm ấy tuy thanh đạm mà vui vẻ và làm tôi cảm động vô cùng.

Đến khi ăn tưng miêng, bà nâng cốc rượu chúc tôi muôn điều hạnh phúc. Lúc ấy vì bị kích thích quá, tôi không biết nói chi, chỉ ấp úng vài câu đặng cảm ơn lòng tốt của bà.

Trước khi tôi trở lại phòng, bà lại nói rằng: «Anh nghĩ một chút đi. Bốn giờ chiều sẽ có ít người lại chơi, vì tôi có mời họ lại đặng dư một tiệc trà có khiêu vũ (thé dansant).

Theo lệ thường, một tiệc trà bên Pháp là có khiêu vũ. Ấy là những dịp, như những cuộc khiêu vũ khác, để cho nam nữ chưa có đôi bạn được gặp nhau và làm quen nhau rồi có thể cưới hỏi nhau. Ở xứ ta có lẽ vì thiếu hẳn có dạy «nam nữ thọ thọ bất thân» nên ta cho khiêu vũ là một sự trái tai gai mắt.

Cũng có lẽ vì xã hội ta chưa tới trình độ của các nước Âu-Mỹ nên sự «nhây-dâm» đã gây ra nhiều điều tội hại rất có hại đến phong-hóa. Theo thiên-ý của tôi, khiêu-vũ cũng là một nghệ thuật. Một người thông hiểu âm nhạc, lấy làm sung sướng mà thấy mình đi trúng nhịp đờn với những bước hay và nhẹ nhàng.

Ấy là những cuộc vui không có chi là không trong sạch sau một bữa ăn, trong một tiệc trà. Trong sạch hay không là chỉ tại mình mà thôi. Đờn hồ gõ 4 giờ. Tiếng chuông reo. Bà Martin ra tiếp khách. Văng văng tiếng «Chào bà, chào bà».

Đây là ba chị em cô de Chazy, người lai, mẹ Annam, cha Pháp. Cha mẹ các cô đã qua đời cả. Nhờ có gia tài khá lớn, bà có qua đây, mượn một căn phố rộng rãi và lịch sự ở trong thành học chữ và nữ công. Bà có tài sắc gồm đủ, đức hạnh hoàn toàn, hai em nghe lời chỉ dạy như nghe lời mẹ, đầu người chị năm nay mới hai mươi tuổi. Ai mà biết hoàn cảnh xã hội bên Pháp, biết rằng một người con gái có nhan sắc, của cải, có cha mẹ đứng đắn còn có khi phải bị ế chồng, không khỏi ngạc nhiên và mừng giùm khi nghe hai cô lớn đều có đôi bạn; chồng cô chị là kỹ-nghệ gia, chồng cô em là một bác-chế-sư mới ra trường mà cha mẹ có những vườn nho cô bay thẳng cánh.

Nhưng ai có gần gũi với bà cô de Chazy thì không cho đó là một chuyện lạ vì ai cũng mến tài sắc, trọng đức hạnh của bà cô.

Đối với bà cô, tôi là một bạn thiết. Bà Martin cũng có dịp nói chuyện với bà cô và cho bà cô đáng thương hơn nhiều cô gái mà bà đã gặp. Ngày nay bà nghĩ đến mà mời bà cô tôi dự tiệc trà này đâu phải là chuyện ngẫu-nhiên và bà cô há không phải là người đáng hưởng với tôi sao?

Khách lần lần đến. Có cả thầy là mười hai người: năm người bạn trai của tôi, với hai người thiếu nữ nữa và hai bà mẹ của hai cô. Tất cả đều là người quen biết với bà Martin và tôi. Trong phòng khách, giữa bầu khí trời ấm áp do hơi lửa từ lò sưởi đưa ra, ai nấy chuyện trò vui vẻ.

Thế mặt cho bà Martin, vì tôi cũng là người nhà, tôi mời cô Christiane de Chazy đờn piano và hát. Tôi biết cô đờn giỏi hát hay. Không đợi tôi mời lâu, cô đứng dậy «thí hành». Cô «tuần mạng lệnh» tôi với một cách rất tự nhiên, vì cô cũng dự biết rằng trong xã hội Pháp, nhất là trong một bữa tiệc, quả khiêu vũ nhường hay để người mời mình nhiều lần là một việc vô phép, không lịch sự. Sau khi đờn và hát thuộc lòng bài «Cảm hứng về thu» (Pensées d'automne) của nhạc sư Massenet, cô đờn một bản rất khó và rất hay là bản «Từng một chợ ở xứ Ba-tu» (Sur un marché persan) của nhạc sư Kaiby. Tôi đứng bên cô

nhà lật bản đờn vì bản cô tôi hơn hai chục trang. Bên Pháp, âm nhạc và hát (la musique et le chant) là nghệ thuật rất được quý trọng mà phần đông con nhà qui phái hay có tiền của đều phải học như họ cũng phải biết khiêu vũ chẳng ít thì nhiều. Muốn được hoàn toàn, người Âu-châu, nhất là phái nữ lưu, phải biết đờn như phải biết văn chương.

Cô Christiane đờn vừa dứt bản, tiếng vỗ tay nổ lộp bộp như pháo mừng xuân. Với mười ngón tay mũi viết, trắng trẻo của cô, cô đã tỏ ra được các cảnh trong bài:



Giữa đông đầy những tuyết, thơ thân một mình, tôi nghĩ vợ nghĩ vẫn...

«Chờ gần nhóm: văng văng nghe tiếng người và lạc đà đi tới. Đây là bà Công chúa qua chợ. Người tôi đã đông đảo. Tiếng nói vang rân: nào anh «hát thuật» nào hàng, nào anh chàng đem rân ra làm trò đặng xin tiền, nào anh ăn may vừa lay «vừa khăn cầu». Kế chợ sập tan. Bà Công chúa trở về. Người và lạc đà lần lần đi mất». Với một chút tưởng tượng, ta hình dung được trong trí ta cảnh chợ sầm uất nào nhiệt ở Ba-tu.

«Xin cô đờn cho ít bản khiêu vũ»  
Tiếng thì giọng đờn đổi khác. Bản ghé đẹp lại một bên. Mấy anh thanh niên đứng đây

mỗi người mời một cô thiếu nữ rồi cùng nhau đi theo nhịp đờn trước con mắt vui vẻ của hai bà mẹ đang ngồi chuyện vãn với bà chủ nhà.

Không lẽ để cô Christiane chịu khổ đờn hoài, tôi mở máy hát ra và để đĩa lên. Rồi hát đĩa này đến đĩa khác, cuộc vui kéo dài tới mấy tiếng đồng hồ.

«Mời qui khách dùng trà», Ấy là lời mời của bà Martin sau khi bà đã dọn trên bàn mười bốn cái tách làm ở Limoges, một bình trà nóng và một cái bánh lớn trên ấy có đề bằng bơ (beurre) những chữ: «Năm mới tốt đẹp và đầy hạnh phúc» (Bonne et heureuse année).

Tôi về ngạc nhiên, bà D rville «vua cười» vừa hỏi: «Ô! ngày nay mà bà cũng còn chúc Tết nữa sao?»

«Không phải, bà Martin trả lời, ngày nay là ngày Tết Annam, Tết của anh Thành đây và của bà cô Chazy.

Với nét mặt vui tươi, ai nấy, đứng tỏ tình thân mật, đứng đây vừa hôn tôi và bà cô de Chazy nơi má, vừa nói nhỏ nhỏ: «Năm mới đầy hạnh phúc.»

Khách đã về hết rồi. Chương nhà thờ gần bên gõ tám giờ đêm. Tôi xin phép bà Martin lui về phòng đặng sớm mà có trúc dây sớm. Khi đỡ cái gối lại bèo lên đặng «chui» vào mền, tôi lấy làm lạ mà thấy một cái hộp có chỉ tơ màu vàng cột lại. Tôi lật đật mở

ra: trong ấy có một cái dao rọc giấy bằng đồng khá nặng, trên cán có khắc «N.T.» hai chữ đầu của tên tôi và một tấm «cờ» rất đẹp, có dòng chữ chúc mừng năm mới. Vết ấy của bà Martin biểu tôi đặng kỷ-niệm ngày Tết năm nay.

Tưởng là «ăn Tết» với một buổi coi hát trên «chường gà», nào để được «ăn Tết» một cách đầy đủ và vui vẻ như thế. Bà Martin thật là một bà mẹ của tôi.

Xuân năm nay, giữa lúc bốn bề năm châu đều thành bãi chiến-trương, đang khi gặp những kỷ-ức này trên mặt giấy, tôi càng chạnh-trong đến bà và bạn-khẩu tự hỏi: «Ngày nay bà ở đâu? Ngày nay bà thế nào?»



# XUÂN

TRỌNG-LIÊM




Nếu tôi không lầm, thì hầu hết văn-bản Hi-lạp, đều ở vào độ tuổi nào, từ hàng thành niên trai trẻ, cho tới các cụ lão thành, hề đôi khi có dịp viết tới chữ « xuân », là đôi lần cảm thấy một thứ gì lực thiêng liêng gì nó đem lại cho mình những tâm giác bằng hái lạ thường, khiến cho mình như muốn hoạt-dộng thêm lên. Rồi tôi tìm hân khám khai, sáng soi. Trên môi nở ra một nụ cười sung sướng, như cánh vật chung quanh, vật nào cũng điểm một vẻ trẻ trung đẹp đẽ.

Tôi ra, trong chữ « Xuân » dường như tiềm tàng cái nghĩa bao la man mác là buổi ban mai sáng lung, hay tại gì mềm mại thướt tha như cánh bướm, cánh hoa, hay thanh nhẹ hoạt bát như con chim tung tăng trên nhánh.

Xuân là tượng trưng của cái gì hùng hân, hoa lệ, rực rỡ, trang nghiêm; là chân chúa của lòng, khoan khoái của tâm

hôn, hân hạp gây nên một nhạc điệu lành lốt thanh tao. Xuân không hẳn có nghĩa hẹp hòi là cái khoản thiếu-thời của kiếp non sanh, mà bất cứ tuổi nào, nếu ta biết yêu đời, nếu ta biết lạc quan mà ý niệm về đời, thì đời đối với ta bao giờ cũng vẫn luôn luôn tươi đẹp.

Cánh vật trong trời đất nhờ có xuân mà biến chuyển từ cá, vàng óa tán tã ra cái xanh tươi rực rỡ. Non nước phải trải lao lần xuân qua xuân lại, mới xanh biếc một màu không phai lợt. Vì mỗi một lượt xuân qua, là mỗi lần nước non được điểm tô thêm những nét nguy nga tráng lệ.

Người trong trần gian cũng thế. Hễ xuân có qua, thì có sự biến cải ở tâm hồn. Bởi vậy những tao như mặc khách nhìn xuân mà ngụ tình cảm khái; kẻ giang hồ lưu lạc hề trông tới xuân thì sao cũng động lòng hoài cựu.

Xuân là biểu hiện của cái gì huy hoàng long lẫy, là tượng trưng của sức mạnh; là sức lực của giống nòi, tinh thần của chủng tộc.

Xuân là tất cả cái lịch-sử liệt oanh của nước Pháp; là ngọn lửa thiêng liêng đốt nóng

lòng ái-quốc của Jeanne d'Arc, phát ray ngọn cờ cứu-quốc, đánh đuổi mấy vạn quân Anh ra khỏi lãnh thổ Pháp. Xuân là cái sức phấn đấu mãnh liệt, là cái chí khí anh hùng của Napoleon 1er, chinh-dong, phạt bắc, làm chấn động một góc trời Âu. Xuân là biểu hiện lòng nhiệt thành ái-quốc của Tuồng-chế Joffre, Foch; là cái gao vàng da sắt của Quốc-trưởng Pétain, kẻ vai gánh vác giang san giữa lúc thế cuộc ngặt nghèo.

Nước ta về hồi cuối đời Trần, cha con Hán-Thương, vua tôi Hậu Trần cùng bỏ tay chịu trời với người Minh, mà vua Lê-Thái-Tổ, biểu hiện của « Xuân », với ba thước gươm cũng đủ làm cho mấy vạn quân Minh tan vỡ. Xuân là ngọn lửa long hùng chày của hai chị em họ Trưng, vì nạn nước thù nhà, dẹp tan quân Tô-Đĩnh lập quốc xưng vương, khiến cho vua tôi nhà Hán phải một phen kinh khùng. Xuân là cái chiến công hiển hách của Hưng đạo Vương trừ gặc trần Bạch-Đông, tuyệt trừ quân Mông-cổ. Xuân là cái tài thao lược vô song của vua Quang-Trung đại phá quân Thanh trong nháy mắt đánh đuổi bọn Tôn-Si-Ngãi ra khỏi đất Việt này.

Xuân là tất cả cái lịch-sử tiến hóa của một dân tộc tài-boa, là những công trình mỹ lệ, là cái sự nghiệp vẻ vang mấy ngàn năm tổ tiên gây dựng.

Xuân trong trời đất là những cảnh tri thiên nhiên đẹp đẽ; là những tiếng chim riu rít trên cành, là những bông hoa trăm sắc khoe màu, là non nước cỏ cây tươi thắm.

Xuân trong thế gian là những nụ cười trong trẻo của nam nữ thiếu-niên; là những tiếng khóc vòm vòm nở nang của đám kiện nhi lực sĩ.

Xuân trong lòng ta là những cảm-giác nhẹ nhàng êm đẹp, là những nỗi sung sướng chửa chan, là cái hi vọng thắm thiết nồng nàn, là những tình cảm am-ly thống thiết.

Trong mỗi một người của chúng ta, dường ấy một cái mầm xuân. Cái mầm xuân ấy chỉ chờ một cái gì nhẹ nhẹ gọi nó, như giọt sương rơi trong ánh nắng, hay một lay động dịu dàng của cánh hoa.

là đủ cho nó nảy nở với tất cả cái vẻ đẹp mỹ miều khả ái của nó, với tất cả cái sức phấn chấn hoạt động của nó.

Đứng giữa một cảnh đồng ruộng lúa, để tự nhiên cho ngọn gió trong trẻo hay - bầy rột vào lòng, ngắm cái cảnh xanh tươi rực rỡ một màu như tấm khăn nhung phủ trên đất Việt, ai là khách yêu đời mà không hoài niệm cái mình mong bát ngát của không gian vô tận? Rồi, một khi lòng xuân đã động, sao lại chẳng tìm trong dĩ vãng một cái gì để mà mơ ước chuyện xa xôi? Và khi ta đã nhận thức mỗi tí lạc tình thân nối liền đời ta với tạo vật, thì những chuyện phù trần vinh nhục trong thế gian, đối với ta, chỉ là những giọt nước hợp tan, tan bộp trong chốc lát, không đủ làm cho lòng ta phải hầu khoản thất mất.

Xuân không phải cái gương mặt mỹ miều của cô thiếu nữ ươi thì thành mà thôi, hay những lâu đài nguy nga trong ánh nắng, hay một lay động dịu dàng của cánh hoa, cái nét mặt trầm tĩnh nhân

nại của chủ nông phu đương bị hục làm cái công việc nuôi sống đồng bào. Và xuân cũng là những túp lều tranh vách đất ở chốn thôn quê mà tất cả họ hàng thân thuộc Việt-Nam bị cột chặt vào đó bởi những dây liên lạc của gia đình.

Xuân là cái sức sanh-hoạt đời đời, cái giọng ban-phúc êm đềm chảy từ trong những khuôn mặt ngộ nghĩnh dễ thương của những trẻ thơ mà truyền sang cho ta một nguồn sanh lực bồng bồng trong huyết mạch không bao giờ ngưng.

Xuân là những cảm thanh êm đẹp, là cái phần khởi của lòng; là cái tiếng vút của con chim bay, cái xao động của cánh lá. Xuân là tất cả cái gì ấm áp dịu dàng, làm động, hoạt bát, có thể gọi cho lòng ta những mỹ cảm mỹ tình, để cho ta thiết tha âu yếm cuộc đời mà đem lòng thương yêu đồng loại.

Xuân chính là cái lòng tha thiết thương yêu đồng-loại của ta ấy.

Những lúc say sưa chan chửa, như kịch tước làm hồn, chính là những lúc lòng xuân, bản khoán cảm động, khiến cho mình như muốn trút cạn mạch yêu thương. Mà hề cái lòng xuân ấy càng cảm động bản khoán chừng nào, thì cái tình trong thân tượng ai của con người càng thêm tươi thắm, mong sao xã hội thái bình, và quê hương đất nước bao giờ cũng vẫn con xuân

## Tôi muốn mua :

1. Quốc âm Thi hiệp tuyển của Lê-quang-Chiều Saigon 1903
  2. Nam-kỳ Phong-tục Nhon sát Điển-ca của Nguyễn-liêng-Phong Saigon 1909
  3. Thi-phủ Văn-lữ của Võ-Sâm - Saigon 1912.
  4. Điều-cổ hạ-kim Thi tập của Nguyễn-liêng-Phong Saigon 1915
  5. Việt-âm Văn-uyên của Lê-Sum - Saigon 1919.
- Ở nơi muốn bán, đều cũ rách cũng được, miễn rẻ không sao, xin đem lạc nhà số 31 đường Taberd, Saigon.



HỘI này tức là cờ bạc, là đồ bất. Thiệt vậy, nếu Tết mà không từ sắc, bài cáo, bầu cua cá cốp v.v. thì chắc người mình không biết làm gì cho qua ngày giờ, vì xử ta phần đông là dân nông phu, nên các cuộc tiêu khiển thanh nhàn ở thành thị, trong ba ngày Tết ấy, họ không thể có được.

Mà nơi đến cờ bạc, tức là nói đến amays với arlis. Thường thường người ta nghĩ rằng ông em đã nói «may rủi» thì không còn định luật gì cả. Nghĩ như vậy là lầm, vì các nhà toán học cũng có cách tìm ra định luật (loi) cho sự may rủi; môn học đó kêu bằng toán xác suất cái-nhiên (calcul des probabilités). Toán phần này rất cao, vì phải dùng đến vị số học (calcul infinitesimal). Đây chúng tôi chỉ biên qua cái nguyên lý (principe) của nó ra mà thôi, gọi là để mua vui cho những ai có tánh tò mò.

Thí dụ : trong một cái túi có chín viên đạn trắng và một viên đạn đen. Nếu thò tay vào túi lấy ra một viên, thì không chắc gì sẽ lấy ra một viên trắng. Nhưng nếu ăn cả với nhau, thì không ai chịu đặt hên đen, vì cho rằng hên trắng có phần ăn hơn, có phần may hơn. Hay nói cách khác : hên trắng có 9 phần ăn một phần thua, còn hên đen có một phần ăn mà tới 9 phần thua. Nghĩa là :

# CON SỐ TRONG

9  
Trắng có — được may  
10

1  
Đen có — được may  
10

Thí dụ thứ hai : chơi lúc lắc. Có ba hột táo (táo cao), mỗi hột sáu mặt, mỗi mặt có nút (từ 1 đến 6).

Nếu ta cầm 3 hột (3 dés) bỏ xuống, thì ta sẽ được ít nhất là ba nút (3=1+1+1) nhiều nhất là 18 nút (18=6+6+6).

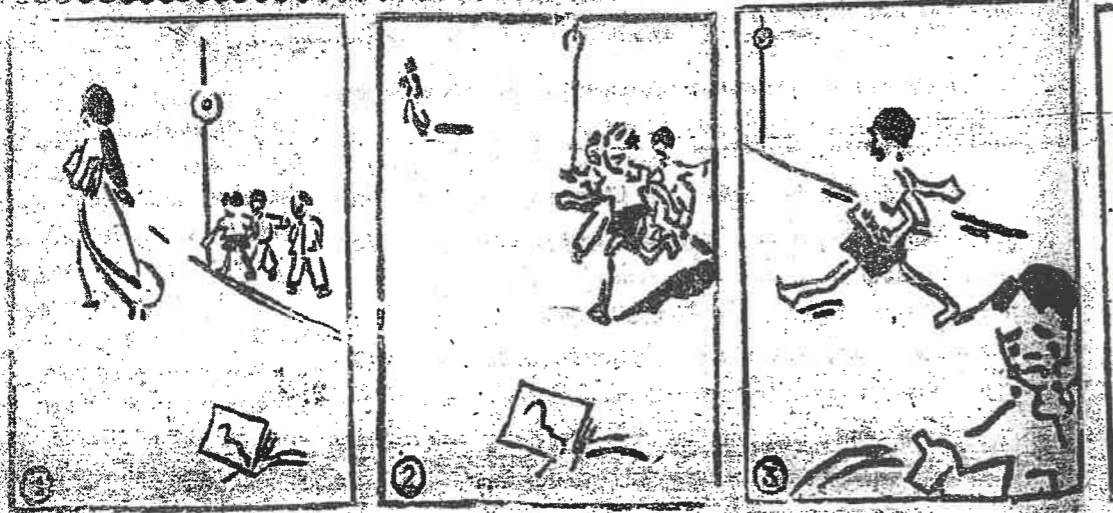
Ta thấy rằng số 18 và số 3, chỉ có một cách được nó thôi. Trái lại mấy số kia, có nhiều cách được nó. Như số 12, Ta có thể được số 12 như vậy :

$$12 = 1 + 4 + 4$$

$$12 = 1 + 5 + 6$$

$$12 = 4 + 3 + 5 \text{ v.v.}$$

\* Không cần phải tính toán, ai cũng cho rằng sự may mà được 18 hoặc 3 nút rất ít hơn sự may được 12 nút. Mà đã tin có may nhiều hay ít là đã tin có một định luật rồi vậy.



# TRONG NGÀY TẾT

Theo toán pháp cái-nhiên, người ta định nghĩa sự may như vậy : *May* là số cửa ăn chia cho số cửa thua.

$$\text{May} = \frac{\text{cửa ăn}}{\text{cửa ăn} + \text{cửa thua}}$$

Nhưng trong lúc lắc (với một hột) cái may được 2 nút là bao nhiêu ?

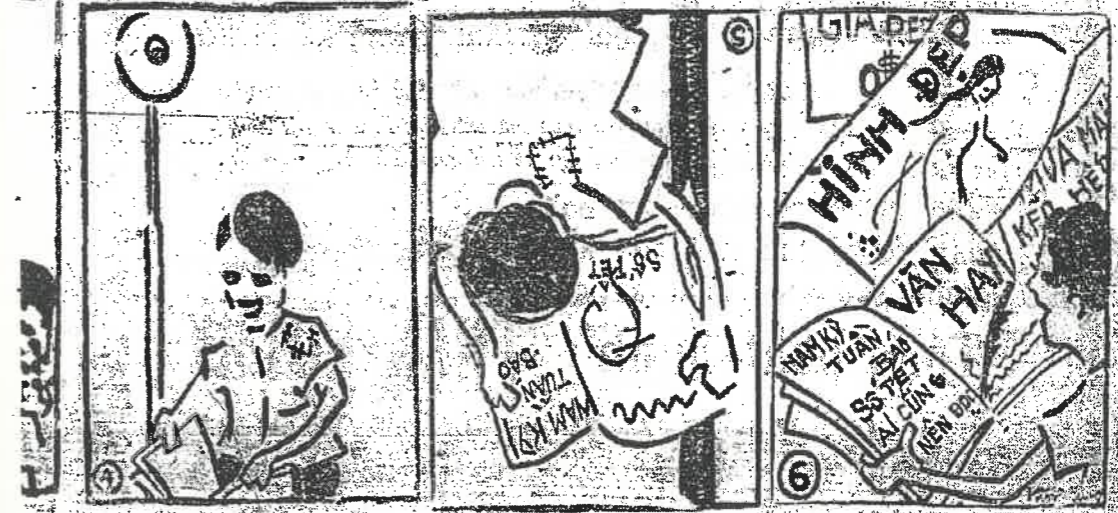
Chỉ có 1 mặt được 2 nút, còn 5 mặt kia thì là nút khác.

$$\text{Vậy thì : } \frac{1 \text{ cửa ăn}}{5 \text{ cửa thua}}$$

Tổng cộng 6 cửa (ăn và thua)  
Theo định nghĩa trên sự may được 2 nút chỉ là  $\frac{1}{6}$

Giá như bây cuộc chơi với 1 người như vậy : mỗi khi mình được 2 nút thì người đó trả cho mình 4 đồng. Còn không được 2 nút thì mình thua một đồng. Nếu chơi 60 lần thì cửa ăn về mình là 10 lần vì sự may của mình chỉ là  $\frac{1}{6}$ . Thế thì mình lãnh :

$$\frac{1}{6}$$



$$4 \times 10 = 40 \text{ đồng}$$

$$\text{Trái lại, } 50 \text{ bàn kia, mình thua, phải trả :}$$

$$1 \times 50 = 50 \text{ đồng.}$$

Thế thì mình còn thua  $50 - 40 = 10$  đồng. Đến đây chắc có người hoài nghi, vì sự thật thì có khi không thua, mà lại còn ăn nữa là khác. Hoài nghi cũng có lý. Là vì toán pháp cái-nhiên càng đúng là khi nào người ta xét về « số nhiều » kia. Như thay vì chơi 60 bàn, lại chơi tới 6,000 bàn, thì bài toán cái-nhiên trên lại càng đúng hơn nữa.

Đến đây chúng ta đã định nghĩa sự may theo toán pháp cái-nhiên. Bây giờ ta bước qua một nguyên tắc quan hệ hơn, tức là sự may liên-liếp (probabilités successives).

Thí dụ : bỏ trống một cái túi 5 viên đạn trắng, 3 viên đen, 2 viên đỏ. Theo định nghĩa trên kia thì :

Sự may được một viên trắng là	$\frac{5}{10}$
Sự may được một viên đen là	$\frac{3}{10}$
Sự may được một viên đỏ là	$\frac{2}{10}$
Sự may tổng cộng là :	$\frac{5}{10} + \frac{3}{10} + \frac{2}{10} = \frac{10}{10} = 1$

Như thọc tay vào túi ta lấy ra được một viên trắng, cái may ấy là  $\frac{5}{10}$ , nghĩa là  $\frac{1}{2}$ . Nếu bỏ

vỏ, lần thứ hai cũng lấy ra viên trắng thì cái may riêng cho viên trắng ấy là  $\frac{1}{2}$ ; nhưng

cái may lấy được 2 viên trắng liên tiếp là :

$$\frac{1}{2} \times \frac{1}{2} = \frac{1}{4}$$

Cái nguyên tắc này rất quan hệ và lần thứ nhứt được hai nhà toán học trứ danh Fermat và Pascal, ở thế-kỷ thứ 7, tìm ra.

Chúng ta hãy thử đem nó ứng dụng vào bài toán đố còn con mà khó giải sau này :

Giáp và Át hùn nhau mỗi người 20 đồng, đã đánh chắn, lễ. Hệ số ăn đến 5 bàn trước thì lấy số tiền hùn 40 đồng. Thí dụ: Giáp ăn được 3 bàn rồi, còn Át ăn được 2 bàn. Bây giờ 2 người ngưng chơi. Hỏi vậy phải chia tiền hùn ra làm sao ?

Thế thì Giáp còn phải ăn 2 bàn nữa, và Át chỉ còn phải ăn 1 bàn mà thôi. Có nên chia số tiền hùn ra ba phần, Át lấy hai phần Giáp lấy 1 phần chăng ? Chắc phần đồng đều nghĩ thế. Nhưng không phải vậy. Là vì :

Nếu Át ăn một lần thì được số tiền 40 đồng. Trái lại, Giáp phải ăn hai lần liên tiếp nhau mới được số tiền ấy, mà đây đánh chắn lễ, có 2 cửa mà thôi, nên sự may của mỗi người

Thế nên Át cần may 1 lần thì ăn, chứ Giáp lại phải cần may 2 lần liên tiếp. Cái may sau này là :

$$\frac{1}{2} \times \frac{1}{2} = \frac{1}{4}$$

Vậy thì cái may của Giáp là  $\frac{1}{4}$ , của Át

$$1 - \frac{1}{4} = \frac{3}{4}$$

Phải chia tiền đàu ra 4 phần : Át được 3 phần (30 đồng), còn Giáp được 10 đồng

Nếu người ta nghĩ đến con số thì ít ai dám cờ bạc. Như trong sòng me, có 4 cửa, thì

mỗi cửa, cái may nó là  $\frac{1}{4}$ . Cái may đánh trúng liên tiếp 3 chẵn phải là :

$$\frac{1}{4} \times \frac{1}{4} \times \frac{1}{4} = \frac{1}{64}$$

Chẳng khác nào trong túi có 64 viên đạn mà ta thò tay lấy ra trúng ngay viên mìn muốn lấy. Cái may ấy rất ít, khỏi phải nói.

LÊ-CHÍ-THIỆP

# THIÊN-HẠ TRONG XUÂN



HẤP cả trên mặt địa-cầu từ năm Meo năm Thìn tới nay, thế-giới gây cuộc binh đao, bốn biển sóng cồn, năm châu gió động, làm cho thiên hạ những sâu thẳm về sự chiến tranh tao-loạn, dân sĩ gác bút, dân nông ngừng cấy, dân công dân thương cũng ngơ ngác việc buôn bán làm ăn, các nghề kinh-tế đều bị trở ngại, chẳng khác gì trải qua những thời tiết sương tuyết nắng hạ, ông Hạo-bạt (thần năng) làm dữ, bà Thanh-nữ (thần sương) ra oai, nóng sao xém tóc phỏng da, lạnh sao thấu xương buốt ruột. Vây trông Xuân những món con mắt, trông Xuân những cận đáy lòng. Mà càng đợi càng chầy, chưa qua cái nạn : nắng như lửa phơi khô khóm liễu ; càng mong càng vắng, chưa thoát cái tai : sương dương cửa sổ téo nhành lê.

Tuy rằng cơ tạo xây vắn, khi trời thay đổi, hạ qua thu tới, đông sẽ sang xuân, vẫn là cái lẽ thường năm, nhưng rang những xuân năm Tị năm Ngọ vừa qua, thì trên thế giới lại càng là cái cảnh xuân thẳm xuân sâu, trông ra trên bãi chiến trường thấy năm trái đất về làm tranh, súng nổ vang trời kêu làm pháo, đèm màn đào pha vào giọng rượu, ướp thuốc ngọt tợn với hương trà, thì nhà cầm thời chẳng khỏi có bài thơ « Xuân-từ » rằng :

Sắc cỏ xanh xanh, sắc liễu vàng,  
Hoa đào, hoa lý lộn mùi hương.  
Gió đông chẳng thổi nồm sâu lếch ;  
Hơi ấm càng kêu mối giện vương ! (1).

Vì lòng trông càng thẳm, nên dạ oan càng thẳm, mà phun ra những giọt mưa, sâu, thò ra những hơi gió thắm như vậy.

Và phương diện để bẻ giữa cõi Pháp-Việt thì nhà phương lược của qt an Thống-cử Pé-

ain đều dính với Đức-quốc, khiến khói lửa châu Âu khói lan tới trời Đông ; cũng nhờ phương lược của quan Toàn-quyền Dèroux giao hảo với Nhật-dinh, khiến trái bom châu Á ít liêng qua đất Việt, dân ta may có nạn phước mà nhờ được trộm yên tâm lành, riêng làm « con én ở thềm » đứng trốn thoát cái nạn « đầu tường lửa cháy ». Nhưng tưởng đến cái cuộc nắng hạ sương thu của chúng thiên hạ, luống những thương tâm thắm mực, thì chẳng khỏi nôm nớp về nỗi năm gai nếm mật, nê cùng chung một dạ trông xuân. Ngó ra một vệt nồm xanh, ngân đậm mây che quảng mắt âm ; ngánh lại nao nao sóng biển, chín bởi ước ước khúc lòng thương !

Càng thương càng trông, càng thẳm càng công, trông hoài trông bực, trông từ năm Thìn năm Tị, cho tới năm Ngọ vừa rồi, để cho ta những cận đáy lòng, những món con mắt, nê.

Trời mấy xuân tin đi, tin gì,  
Trời xuân này, tin hầy vắng không !

Thế mà trông chưa hết trông, trông làm sao ngày tết năm Quý mùi này sắp đi, gió lạ mây quang sẽ dật nhau lên cõi xuân-đại, cùng lực hướng cái hạnh-phước vô trụ-thời hòa tung ngo thấy cái cảnh tượng xuân hoa xuân lạc : hoa lê trắng diêm, lá liễu vàng pha, con én đưa thoi, con oanh học nói, tất cả thiên hạ đồng một lượt chim muôn giọng hát họa ngàn hương đưa, mà đồng thanh tâu khúc nhạc xuân hòa, ngâm câu thơ xuân hưng :  
Thiên địa hữu tâm khai thời vận, (1)  
Giang sơn nộ cựu phục thiên quang. (2)

Đó là mục đích trông xuân của cả thiên hạ ngày nay, từ già trẻ gái trai trông các phải sĩ nông công thương, đều chẳng lọt ra ngoài cái phạm vi ấy.

MỸ-ÂM

(1) 2) - Câu C5 thi nghĩa là Trời đất có lòng mở ra và thời ; non sông như sự trở lại bóng xuân.

## LÀNH NAM-KỶ

Hiền muốn tìm một thứ lành để mặc bên, không trở, chỉ có lành Nam-kỳ là hơn.

Vì Lành « NAM-KỶ » dệt toàn tơ sống hảo-hạng, lọc lừa thứ tơ tự nhiên, Mặc lâu rách mà vẫn đẹp, Trái lại, Tơ chui, Tơ giả hay Tơ nhơn tạo, giá rẻ mà mau NỔ ĐUA tức là rách.

PHẦN RIÊNG FÓN HIẾU DỆT HOÀN TOÀN TƠ TỰ NHIÊN, VÀ CÒN NƯỚC NHUỘM BAO GIỜ CŨNG KỶ CANG

Tổng-phát-hành : **TRẦN-LỢI-KỶ**

40, Tống-độc-Phương — CHOLON

# LỄ TẾT THẦY HỒI XƯA



Đã biết bao cái xuân qua và còn bao nhiêu là xuân tới. Các bác, đến dịp ấy, đua nhau ra số Tết đặc biệt mỗi khi hoa mai vàng bắt đầu nở, mà cứ mỗi năm đều đem một hương sắc khác nhau.

Tôi, thì tôi cố gắng để tìm một câu chuyện gì cũng ấm như hơi xuân, để góp vui cùng bạn đọc. Nhưng tìm mãi cũng hoài công.

Ý xuân? Cũ!

Chơi xuân? Nhàm!

Thật may quá, tôi nhớ (thú thật rằng tôi rất sợ ngợ khi phải ghi lên giấy những gì thuộc về tôi) rằng mỗi năm, lúc còn cắp sách đến trường, tiết đông hơi lạnh lạnh phải mặc áo kép, chúng tôi — một bọn học trò nhỏ — mừng được gần ngày bắt trường và kể nhiều người ít, lo chung đầu tiên mua đồ tết thầy.

Hai chữ «Tết Thầy» tự nhiên bắt tôi quay về dĩ vãng, êm lảng ôn lại sông gió của ngày qua. Nói cho to tát, sông gió ở đây chỉ là mấy vạt rơm mây hoặc thước của thầy, chả không phải chum xuống sang vàng quết nhà hay là qui xơ mít ngoài cửa ở thời đại khoa cử, bị thầy đồ phạt.

Thuở đó ngày trước thường là một hàng người mà đeo đuôi theo đến bạc đầu cái hương thì mà vẫn chưa được tru điểm ở các bài kinh nghĩa, thơ, phú. Trong lúc chờ ngày vào lễ chống đến chầu khoa trường, họ nhàn nhai làm nghề gõ đầu trẻ ở một làng nọ.

Ở tình trạng một xã hội mà giáo-dục không được tổ chức một cách hoàn-bì và chánh-thức ai muốn mở trường thì mở, ai muốn đi tới đó thì cứ đi, nhưng mà địa vị của thầy đồ vẫn cao quý. Sự cao quý ấy phần nhiều nhờ ở đức hạnh và một cử động đến nỗi theo lễ giáo nên họ được tôn trọng và luyện mến. Và

nhờ sự đào luyện nhân cách theo một lối đặc biệt Á-đông này, nên cái nghĩa quân-su-pau được vững theo đến triệt để.

Phải như vậy mới được cân phân lại với cái lễ đầu đèn và lễ tết qua ít oi mà mỗi năm chỉ có một lần thôi.

Cha mẹ học trò, cứ đến ngày ấy, hoặc đi chung, hoặc đi riêng, đến tận nhà ông đồ với một vẻ cung kính đặc biệt, kể ơn ông đồ đã tận lòng khai hóa cái khối óc còn non nớt và ấm u của con mình; một thùng gạo với vài con gà, một cặp gà với ít hoa quả.

« Ông Lý-Tướng với Tâm (người học trò) cũng một lần người nhà đội một cái quả dứa đi lại nhà ông cụ Mẫn (chỗ ngụ của thầy đồ)... Thấy người nhà đặt cái quả lên cái bàn cao ở giữa bộ trường kỷ, mở nắp ra. Trong có hai quan tiền kẽm nằm song song và một cái sè lợn với một bình rượu, ông đồ ra ngồi ở trường kỷ, mời ông Lý-Tướng cùng ngồi... Ông Tướng đứng lên chấp tay nói:

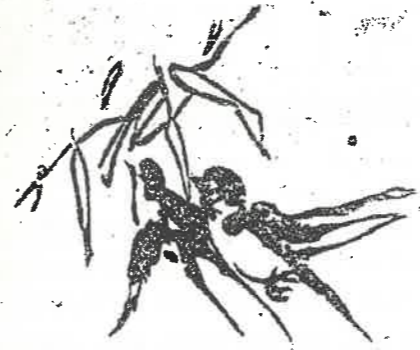
— «Thưa thầy đồ... thăng bé cháu nhà tôi nay được sang đây nhờ thầy chỉ bảo... thật là cái ơn to lắm. Nay nhân thầy đồ sắp về nghỉ nữa, chúng tôi gọi là có một chút lễ mọn lòng thành đến tết thầy... » (1)

Nhưng từ hồi Pháp-thuộc đến giờ, nền giáo-dục được Chính phủ bảo hộ càng đáng, thầy giáo (thầy đồ ngày trước) có lương bổng hằng tháng, nên tết thầy bây giờ chỉ còn là một danh từ chết.

Tôi còn nhớ rất rõ rệt như một câu chuyện vừa xảy ra ngày hôm qua, hay chỉ trong một giờ phút vừa qua thôi, một câu chuyện nhỏ nhặt mà những tình tiết (tôi mi còn để đọng lại trong trí tôi một ấn tượng mạnh mẽ.

Một buổi sớm mai ọ — lúc tôi còn ở lớp tư-trưởng tổng — mà tôi biến tới thay đồ

(1) «Bát-nghiên» của Chu-Thị, tr. 39 — Nhà xuất bản «Hải-Thuận»



cho sạch sẽ, rửa chum mang guốc — vì ngày thường tôi vẫn không mang guốc để được chạy rong thong thả — và chải đầu ngay ngắn.

Sao hôm nay mà tôi lại bắt tôi phải trịnh trọng đến thế?

Tôi không dám hỏi.

Nhưng rồi mà tôi cũng nói:

— Hôm nay con đi với má lại dâng thầy con đồ tết thầy.

Chị tôi bưng ra xe một rổ nèo là cam tầu, hồng khô, một cặp dưa hấu thật to và hai chai rượu lạy.

Đến nhà thầy, tôi kể nê, đứng sụp sau má tôi, nghe những đoạn:

— Nhờ công ơn thầy dạy dỗ.

-- Mong thầy chờ nê hà nhận cho.

Nhưng bỗng mà tôi lại cầu thầy tôi đánh tôi cho đau. Tôi phiền quá, muốn phát khóc ngay lên tự hỏi đó.

Lúc về, mặt tôi buồn xo!

Rồi mỗi năm tôi lên lớp. Phần sự ấy lại chuyển sang về tôi và các bạn học tôi.

Cứ gần ngày bắt trường, kể nhiều người ít, chung đầu một số tiền để mua bánh mứt, cúng rượu để tết thầy. Các vật mà được bày ngay lên bàn viết của thầy, có trái một tấm sếp bàn.

Một bạn nào đại diện cho toàn lớp đứng lên nói một vài câu vụng về lằng lằng và tôi để chừa thầy. Bạn nào có sinh văn lăm thì đội một bài «Đi-cua».

Lên các lớp trên nữa, tết thầy chỉ còn một bó lòng, một sao ngư chúc tụng, rồi tiếp theo là một tràng pháo tay nỏ.

Ý nghĩa tết thầy ở thời đại «lên-chống» «bát-nghiên» không giống như ở thời nay, mà cha mẹ học sinh không biết con mình học với thầy náo, mà chỉ biết nó có đến trường, thế thôi!

Và sự kính thầy, mến thầy cũng theo với tuổi và lớp mà giảm dần cho đến khi thầy chỉ còn là một «thằng chả»: náo là «thằng chả cỡ nghĩa khó niên!», náo là «thằng chả trư kêu hải tào qua».

Sự bất kính ấy đối với người mà giáo lý đặt trên hàng học cha mẹ, tổ-cáo-rô-rét một sự suy vi, lụn bại về tinh-thần gây nên do một lễ học qua thiên về phần trí-dục, mà quên phần đức-dục.

Để mong cứu lấy một tinh thần cổ hũn, tôi không dám kêu gọi phụ-huynh học sinh trở về một hình thức cũ, mỗi năm phải tết thầy, mà chỉ ước nguyện thăm sự kính-mến thầy được hồi phục ở trong lòng các học sinh. Một sự hồi phục tiềm tàng để không bao giờ tiêu diệt như mỗi năm hơi xuân ấm áp, hương xuân êm đềm dịu thấm trở về với lòng chúng ta.

NGUYỄN-HƯNG-TRÀ



— Thầy này sao kỳ quá. Sao thầy cứ đi theo tôi hoài vậy?

— Thưa cô, năm nay là năm Mùi, thế nào ra đường cô cũng gặp. Để tôi đi theo là để bảo hộ cho cô đó cho.

# NHỚ CỔ-HƯƠNG



Một đên chim tu-hú từ đầu đèo, đầu trên cành vông vừa chớm nở kêu một hồi rồi lại bay đi. Vài chiếc lá vàng bị động là đã rơi xuống mặt đất xám

đen. Năng chiều xuyên qua kẽ lá, lung lay in trên vai áo vải nâu đã phai màu của một tháng hè, ngồi bó rơm nhón bầy Cứt đưng rĩa lông trên khoảnh ruộng gặt đã lâu ngày.

Hồi mắt buồn đăm đăm về phía chân trời, hình như nó đang lo nghĩ điều gì đau thương lắm.

Trời nắng như đốt mà đường thì không một bóng cây, thỉnh thoảng mới có một luồng gió nhẹ lướt trên mặt lúa vàng. Trời trưa ở thôn quê buồn bã làm sao! Lâu lắm, người ta mới nghe một vài tiếng chó sủa, tiếng gà gáy, tiếng chày giã bằng nện đều đều trong những chòm tre xa xa.

Đường vắng lắm.

Dưới vòm trời xanh ngắt, một đóa nhỏ đầu đời chiếc nón lá tả tơi, kéo xuống tận mũi, quần áo rách be bét, đang lầm lũi đi, vài bước lại ngược mặt đỏ gay làm đầy mồ hôi - lên nhìn trời.

Nó ở từ xa lắm đến đây và bây giờ nó đi về đâu, nào ai có biết!

Hai hôm rồi, thằng Kinh không được một hạt cơm vào bụng. Tuy thế, nhưng nó chẳng dám ngửa tay ra, xin gì một thứ gì, nó biết đâu có xin đi nữa, người ta cũng chẳng cho chỉ có một hai bà già, đi chợ trưa về thương hại, đưa nó một nắm xôi, hay vài miếng cơm.

Bây giờ, nó thấy đôi cón cào cả ruột gan, thỉnh thoảng lại phải dùng nước súc nước bọt rồi lại đi, có hôm nó khát rai lắm và nước miếng nó cũng cạn dần. Lâu lâu Kinh phải

cúi gằm xuống để tránh bụi đường, do chiếc xe ác-hại nào đó đi qua, bám đầy vào quần áo mặt mũi, làm nó óm ngược ho sặc sụa.

Hai đêm dài, ngủ không chẵn chiếu, ngoài trời sương gió. Kinh thấy trong người lạnh lắm và hôm nay cơn sốt cũ lại đến với nó rồi. Đầu nặng trĩu, mắt hoa lên vì đói, chân cũng thấy mỏi lắm, vì nó đã đi qua biết bao nhiêu cảnh đồng, làng mạc xa xôi rồi.

Kinh đã bắt đầu lao đao, nó nhìn thấy xung quanh cái gì hình như cũng xoay tròn, và rồi không đứng vững được nữa, nó ngã gục vào một thân cây, vọng về nơi cố hương mà khóc như mưa dầm.

Nhà nó nghèo lắm, chỉ có một khoảnh vườn rau, một giàng bầu, và một cây vông lớn, cứ gần đến Tết, là loài chim tu-hú về đàn kêu vang trời. Anh nó, thằng Đức, chết hồi 10 tuổi, vì không tiền thuốc, mẹ nó chỉ biết chạy quanh quẩn, hết nhìn con rồi lại thở dài!

Gia đình ấy, thì còn ai dám cho vay mượn nữa, nghèo quá tiền đâu mà trả nổi. Mẹ Kinh là một người đàn bà tàn lão, suốt đời làm ruộng, để o-cho con được ấm no.

Sáng tinh sương, bà đã dậy quét dọn nhà cửa sạch sẽ, tưới rau, xới cải ngoài vườn, xong rồi bà còn phải gánh hành ngô đem ra chợ bán. Tuy đã trọng tuổi mà ngày nào cũng phải đeo gánh nặng bên vai, bà không ngại đường xa mưa nắng, không than thở một lời.

Kinh còn nhớ lắm, ngày nó thời học lớp hạ giả từ mẹ già để theo cha cùng với người làng đi làm công cho người ở lân nơi nước lạ non cùng.

Tuy còn một ngày nữa mới lên đường nhưng nó thấy thì giờ qua mau chóng quá. Từ chiều hôm trước bà Nguyễn đã lo sửa soạn khăn gói cho chúng con.

Em nó, con Lan, mười hai tuổi, rồi rồi

minh, hồi ba và anh đi bao giờ về? Kinh cũng ừ ào cho qua chuyện, nhưng lòng nó buồn bã biết bao nhiêu.

Thằng Định, thằng Dậu, chẵn trâu bên nhà ông Cả Hào, cũng bu lại hỏi thăm: « Kinh ơi, mấy đi nhờ tết về chơi với chúng tao nhé, vắng mấy thì còn chộc vui gì nữa ».

Giờ biệt ly sắp đến rồi. Trời ơi, chỉ còn một đêm nay nữa mà thôi. Ở nơi xa lạ, biết có thân mật, biết có cái gì vui đẹp bằng nơi quê-hương mình chẳng?

Ngày xưa, lúc còn đi học, Kinh nhớ khi nó đọc đến bài: « Quê-hương đẹp hơn cả ». Một người kia đi du lịch đã nhiều nơi... người thấy lòng buồn tràn lệ-tái, và miễn tiếc ngày xa xăm. Khuya rồi...

Năm bên em, chốc chốc nó lại ngồi đây, dòm ra sân, mong làm sao cho trời sáng ngày.

Nhưng, đêm dài cho đến đâu rồi cũng thấy bình minh.

Kinh thức dậy từ lúc gà gáy canh tư, nó nằm em, lắng nghe mẹ thổi lửa nấu cơm dưới bếp, nghe tiếng ngáy đều đều của con Lan, má ứa nước mắt. Ngoài bụi tre tiếng chim chia-với hót vang lên, tiếng chân dẫm nặng nề trên bờ ruộng của những người đi làm việc ngoài đồng.

Trời ơi, sáng mắt rồi!

Kinh khóc không biết bao nhiêu là nước mắt, khi chiếc xe lửa từ từ chuyển bánh lên đường. Con Lan nước mắt, đứng ôm cây trụ dây thép, không nói được một lời. Xe chạy xa dần, Kinh thò đầu qua cửa sổ, dòm lại thấy mẹ nó đang lấy lá áo dấp chùi nước mắt, nó cúi lòng càng khóc rung rức. Thôi thôi từ đây biệt ly hết cả, ruộng lúa, bờ tre, những đứa mục đồng, và tất cả những cái gì thân yêu.

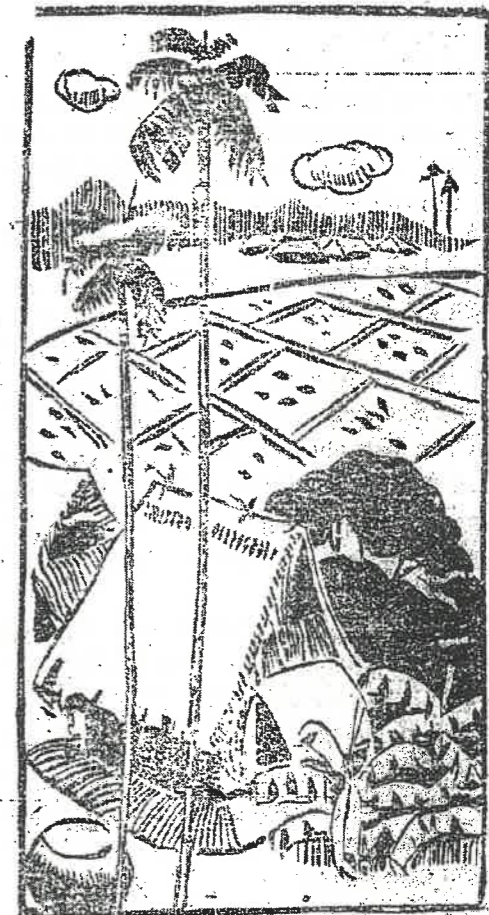
Cha nó ngồi nhìn làn khói thuốc, lặng thinh, hình như người đã quen với những cuộc phân ly ấy rồi.

Nơi xứ người bao nhiêu ngày sống vì bịnh tật đời rét, cha nó, một tối mùa đông, đã qua đời.

Kinh còn nhớ lắm, như câu chuyện vừa xảy ra hôm qua, cha nó chết chỉ được bốn tháng, mẹ mừng và một manh chiếu rách quấn mình. Dưới ánh đèn chớp chớp ngoài nghĩa địa, người ta vùi lấp cha nó như xáo một con

vật. Kinh khóc nhiều lắm, ngoài những bụi cây hoang dại, tiếng cú rúc lừng hồi. Nó thấy lòng buồn mênh mông và run lên khi nghĩ đến những ngày mai mưa gió của đời, những kiếp phù trầm vất vả của nhân sinh. Nó khóc đến đôi mi mắt sưng lên, và phát sốt mề mại.

Vợ chú Quyền bắt nó về nhà ở để trừ món nợ sào đồng cha nó còn thiếu lại. Sáu đồng bạc nó ở đã hơn một năm trời rồi.



Kinh cố làm việc siêng năng, để được bà thương xót cho mau trở về.

Nhưng một người đàn bà ác-độc như thím Quyền, thì có thương xót ai bao giờ.

Lúc nào nó làm việc nhiều mệt quá, vừa ngồi nghỉ thì đã bị những lần roi như mưa bấc xả vào mình, tiếp theo bao nhiêu lời chửi rủa thô bỉ cộc cằn.

Từ ngày nó được thay thím Hiền - vì làm bằng bị đuổi - đi chăn vịt, thì nó mới được thanh thản đôi chút.

Chiều nay, ngồi nhìn đàn tu-hú kêu trên cành vông, nó nhớ lại nhà cửa quê hương.

Một bầy cu từ xa chấp chới bay về, đồ trên cây bàng, nó nhớ lại ngay xưa, mẹ nó thường hát dỗ con Lan.

Cu kêu ba tiếng cu kêu

Cho mau tới Tết dựng nêu ăn chè...

Nó mọc trong túi ra một bức thư nhàu nát mà nó viết đã năm, sáu hôm rồi, để gởi về là g cho mẹ cho em, nó viết rồi còn để đó, biết gởi cho ai đem giùm, và nó làm gì có nổi mấy đồng xu để mua tem.

Trời sắp tối rồi, nó lội xuống ruộng lúa bầy vịt về nhà. Bỗng một thặng nhỏ làm chiếc gậy dài, nổi bật lên trên trời hồng tím mờ ảo và khuất sau chòm cây...

Gần đến đình làng. Kính nghe những người mua bán bán nhau về Tết, họ nói cười vui vẻ, như lòng không bao giờ buồn. Một người con gái trẻ đẹp, nói: « Còn năm hôm nữa rước ông bà rồi đây. Mai tôi còn phải lo trở về làng ». Những người đàn bà ấy nghĩ đến vông lianh ông bà trên bàn thờ trong 3 ngày Tết, nó cũng nhớ đến cửa nhà lấm lấm, nhưng tiền đâu mà đi xe về ? Tết năm nay ở cô hương hẳn là vui lắm. Nó có ý định trốn nơi này ra đi.

Đêm đã sang canh ba, trời còn dày bóng tối; gió thặng chấp thổi từng hồi lạnh, nhưng nó cũng cố trốn đi.

Kính qua một bãi đất cứng đầy mã mỏ, nhưng nó không hề sợ hãi. Tâm lòng thương nhớ cô hương bốc ngùn ngụt trong lòng, cái hy vọng được gặp mẹ gặp em, làm cho Kính lảng thêm can đảm.

Hai ngày đường xa đời khát rồi, mà nó nào được thấy cô hương. Biết đâu giờ này mẹ nó đang lờ lẫm đồ Tết để mong đợi chờ g con.

Cô hương còn bao giờ xa nữa nhỉ, nào có gì đâu, nó chỉ thấy nơi chân trời mặt mờ đầy cát bụi.

Kính đã khát lắm và đầu ngã lảo xuống đám sồi bên vệ đường.

Trời sắp tối rồi, một bầy cu trắng bay cao từ trên cánh đồng nhuộm màu vàng sẫm.

Năm mé mang, nó thấy mình lạc vào nơi xa lạ cỏ xanh bốn bề, chao ôi, biết bao nhiêu là bướm là hoa. Đầu đây vàng lên một điệu buồn và trước mắt nó hiện ra một giòng suối trong ngần, giòng suối của muôn đời, chảy triền miên trong một khu rừng vạn cổ. Bỗng đâu từ trong khe đá, một bà tiên già khoác áo choàng đen bước ra, ôm lấy nó bay vùn vụt về phía quê nhà. Tre hai bên đường ngã nghiêng trong cơn gió chiều, xa xa trong chòi canh đang nơi cười vui về năm ba đứa mục đồng. Một đàn trâu đen đang ngấm mình nhồi cỏ dưới một giãi đầm nước xanh xanh, có những cánh hoa sen trắng nhụy vàng.

Một bầy le-le thấy đông bay vụt lên trời cao. Trời ơi, kia là mẹ, là em, nhà cửa đình chùa, và bao nhiêu bạn bè thân thích.

Nó sung sướng quá kêu to: « Cô hương! Cô hương! ». Kính bằng giựt mình, vì lạnh lắm, sương xuống thấm ướt khắp áo quần. Nó nóng lắm, miệng khô và lưỡi cứng đờ ra. Tay thế, nhưng nó cũng cố nắm lấy, mắt mờ lệ, nức nở: « Lay trời cho tôi lại thấy cô hương lần nữa ». Và nó nhắm mắt lại, cố níu lấy giấc mộng vừa tan!

Một lúc sau, một chiếc xe hơi lộng lẫy chạy ngang, có một phụ nữ y phục đoan trang, nhan sắc xinh tươi, ngồi một mình ở phía sau. Cô thấy đứa nhỏ năm ngoái, bên đường liền kêu sộp-pộp biểu ngừng xe.

Cô bước xuống rồi đưa nhỏ, trên nóng hầm, mà tay chơn lạnh ngắt. Cô liền dạy sộp phơ bằng đưa nhỏ lên xe và nói: « Tôi nghiệp con nít đời rách đau ốm. Để chờ nó về kiếm thuốc cho nó uống, rồi hồi coi nó con nhà ai thì mình đưa nó về cho nó ăn Tết. Làm phước không mất đâu mà sợ ».

Xe hơi chờ Kính mà chạy vùn vụt trên đường cái. Một đoàn chim kêu vui vẻ trong cảnh chiều xuân.

ĐOÀN-GIỚI



# Năm mới nhớ chuyện cũ

## CHIẾC NEO HÔT DƯ'A...

HỒ - TAN



— BỮA nay người ta đã cắt rạp bán Tết cùng khắp bốn-bông trước chợ mới Saigon. Các tiệm đã treo chần liêng, tranh ảnh, quần áo, bánh mứt làm cho người đầu điếm tình đến đầu, cũng nghe trong lòng có hơi rạo rục về sự ăn Tết.

Bạn tôi, anh Danh-Huyền nói với tôi câu trên đây mà về mắt buồn đau đau.

Nhưng thỉnh lình, cái về mặt buồn bã ấy bỗng lại đổi ra tươi sáng, rồi anh cười ngắc lén, mà nói tiếp:

— Thấy người ta rộn rục ăn Tết tôi bắt nhớ đến cái Tết năm kia mà không nhìn cười được. Ở đời có nhiều chuyện tình cờ khó đoán trước quá mà không chừng có như vậy người ta mới vui sống-sống và hi-vọng — đó chẳng ?

— Tết năm kia làm sao ?

— Tôi khổ quá mà rồi tôi lại sung sướng lình lình ! Để tôi thuật cho anh nghe :

« Năm ấy tôi ở đường F. L. làm ở số C. L. hương tháng 120 đồng bạc. Bước qua đầu tháng chạp, vợ tôi phát bệnh, uống thuốc như uống nước lá, mà tôi tốn tiền không biết bao nhiêu.

« Chạy thầy hỏi thuốc hết hết tiền, không biết lình sao, tôi mới bán với vợ tôi, lột quách chiếc neo hơi đưa của nó đang đeo đem cầu lấy tiền uống thuốc.

— Anh lình cái đó phải. Chờ trong lúc chỉ đa ốm, mà đeo neo đeo vàng làm chi ?

— Chiếc neo ấy là neo đặc, chẵn một lượng, giá 65 đồng, vả bởi nó là vật kỷ-niệm lúc hai

đứa mới gặp nhau, nên vợ tôi qui trọng nó lắm.

« Nghe tôi nói, vợ tôi bèn lột chiếc neo ra, bảo tôi đem cầm. Tôi đem cầm mà tôi cầm động hết sức. Tôi nói với vợ tôi.

— Em đừng có buồn. Vì từng qua nên phải cầm đỡ, chỗ bề náo lúc lảnh lương anh cũng lo chuộc ra cho em đeo để về nhà quê ăn Tết. Em cứ tin chắc như lời :

« Mà thật, tôi tình hề lảnh lương thì tôi sẽ chuộc chiếc neo. Chuộc cho vợ tôi đeo cho nó vui lòng, không chừng bệnh sẽ giảm được đôi phần, nhất là Tết về nhà quê có chiếc neo, thiên hạ sẽ không khinh và như bệnh có trở nặng thỉnh lình, vợ tôi cứ lột cầm, lấy tiền uống thuốc cũng tiền lắm. »

— Anh tình thật kỹ.

— Phải tình kỹ như vậy mới được. Anh không có ở thôn quê, anh không rõ, chờ ở thôn quê khó hơn ở Saigon mình nhiều.

— Khó cách nào anh nói nghe coi ?

— Ngay Tết bà con anh em tụ hội chát nhà, từ lớn chỉ nhỏ, ai có áo quần chỉ tốt cũng lấy ra mặc, ai có nữ trang gì qui cũng lấy ra đeo, làm như Tết là một dịp khoe giàu-sang, chưng tiền của !

« Nhiều chuyện như là mấy cô con gái với mấy chị đàn bà. Họ dạm nướm dạm ba, khoe áo khoe khăn, đồ vàng đồ neo, khoe bông tai cà-rê và tôi biết rước, nếu lúc ấy mà vợ tôi có trông tay tròn, chắc thể nào trong đám cô bác, chị em cũng có một người bươi miệng nói: « Tiếng vợ thầy bà mà Tết không có một phàn vàng ! »

— Thiệt là nhiều chuyện !

— Họ nhiều chuyện thật, song mình nghĩ cho kỹ, họ nói cũng phải chớ phải không sao ? Vợ thầy vợ bà làm chi mà Tết không có một phàn vàng ?

« Tôi tính phải làm sao cho vợ tôi, trong lúc Tết, cũng khỏi phải hổ thẹn, khỏi phải trơ trẽn đối với cái nói ấy của chị em, nên tôi quyết định, sau khi lãnh lương của tháng cuối năm, cái việc làm trước nhất của tôi, tức là đi chuộc cây neo cho vợ !

— Anh hủ lâu quá! Mà rồi anh có chuộc được không?

— Bởi vợ đay, túng tiền, tôi phải mượn tiền chủ hết mấy lần, thành ra lúc lãnh lương tôi chỉ còn có 65 đồng bạc.

— Còn 65 đồng bạc mà phải chuộc cây neo, thì anh lấy chi ăn Tết?

— Tôi cũng có nghĩ như thế, nên tôi lo quá, tôi buồn quá. Mà không chuộc sao được, tôi đã nhứt định chuộc và lúc gần lãnh lương vợ tôi cứ nhắc tôi luôn?

« Tôi chuộc cây neo hết 45 đồng, thành ra tôi còn có hai chục! Tôi chia hai số tiền ấy ra, vợ tôi về nhà quê ăn Tết 10 đồng, tôi ở Saigon ăn Tết 10 đồng, đủ thiếu gì cũng bao nhiêu đó!

— Phải dùng chuộc chiếc neo, để chi hai số tiền ra mà ăn Tết thì sung sướng biết mấy.

— Tôi cũng có nghĩ như anh vậy chớ phải không sao, nhưng sao được. Anh quên chuyện vợ tôi phải có đeo chiếc neo, cho nó vui lòng, bình nó sẽ giảm đôi chút và cũng dễ ếm cái miệng cô bác chị em khỏi nói; « Vợ thầy bà mà... » kia sao?

— Thiệt là khó lòng!

— Bữa 28 tôi đưa vợ ra xe... khi trở về nhà, xem xét hộp phôi, tôi chỉ còn 7 đồng rưỡi bạc!

« Bảy đồng rưỡi bạc mà ăn Tết cái gì? Tôi khổ tâm quá! Tôi biết chắc có cao tay lắm thì đến bữa mừng 3, tôi phải hết tiền. Mà hết tiền rồi mới làm sao đây? Cầm đồ? Không được. Tiệm chưa khai trương! Mượn anh em? Cũng không được. Đầu năm đi mượn tiền thì ai cho, và lại năm mới năm mừng mà đi mượn tiền, thì trọn năm ấy cái đầu sọ nổi? »

— Anh tính thế nào?

— Biết tính thế nào cái Tết này tôi cũng phải chết, không chết thiệt thì cũng chết giả, nghĩa là phải nhích chắc cửa lại rồi năm n

trong nhà, bữa 29 tôi mới lo đi mua đủ thứ thực phẩm. Gạo nè, lạp xưởng nè, dưa hấu nè, hồng cam nè, tôi quyết mua cho đủ để dành ăn cho tới mùng Tết.

— Cần thận lắm?

— Trong lúc tôi đi « vận lương » về rồi có năm nọ ấy, tình cờ tôi lại gặp thầy tư Bánh là bạn cũ. Bánh không có vợ, mà Tết cũng không về thăm nhà.

« Gặp tôi, Bánh than-huẩn, tôi mừng, tôi bèn rủ Bánh về nhà tôi ăn Tết cho có bạn. Chiều 30, y theo lời hẹn, Bánh đến, tôi mới đem hết gia đạo ra mà kể cho Bánh rõ, Té ra Bánh cũng không tiền, trong hộp chỉ còn có 2 đồng tư, không dư không thiếu!

« Đêm 30, hai đứa nằm thở dài. Không tính ăn Tết, không không kể số gì Tết nhứt, nhưng vì cứ thao thức mãi, mà chúng tôi cũng biết được con chim cú ra điềm đầu năm!

« Sáng mùng 1, Bánh bảo tôi đưa cho anh 3 đồng bạc, hỏi làm gì, anh không nói. Anh ra đi độ 2 giờ thì trở về, mặt tươi như hoa nở, móc trong túi liêng ra một đồng bạc giấy và su các. Tôi đếm hết thấy là 23 đồng!

« Mùng 2, mùng 3, và mùng 4 cũng thế. Cứ Bánh đi vài giờ là trở về với một mớ bạc giấy và su các đủ thứ. Chúng tôi ăn xài lả xue mà cũng không hết tiền!

« Hết Tết, lúc sắp từ giả nhau, ai về nhà nấy, tư Bánh mới cho tôi biết cách anh « làm tiền ». Té ra mấy sông lúc lác bong vụ họ thầu góp tiền bạc của ai thì không biết, chớ họ đã nước mập chúng tôi trong mấy ngày Tết!

— Thiệt là chuyện tình cờ!

— Tết năm nay ở Saigon các anh chú cái mấy sông đồ-bạc này sẽ có phước hơn những anh chú cái lúc-lác, bong-vụ năm kia, các anh sẽ khỏi nuôi tôi, bởi vì Tết Quý-vi này, tôi không có một người đàn-bà, tôi khỏi khổ tâm vì chiếc neo hột-dưa, mà anh tư Bánh cũng đã có vợ con đã đồng-bề đặt nhau về ăn Tết ở nhà quê từ 25 tháng Chạp!

# NHỮNG CÂU ĐỐI TẾT

của **NHÀ-NÔNG**  
Lúa thóc trở đầy đồng, mặc sức ăn xài cho xứng Tết;  
Cỏ hoa bày rậm ngõ, tha hồ ngoạn thưởng lấy hơi Xuân.

của **ÔNG CHÀI**  
Bán đặc cá tôm giảm buổi chợ,  
No say rượu thịt mấy ngày xuân.  
Vào Tết chia tay cùng chị Thủy,  
Ra giêng gặp mặt với ông Hà.

Trên dòng nước bạc mênh mông, một kiếp lưới chài, đầy đưa cùng sông gió,  
Dưới ánh trời vàng sáng sủa, ba ngày Tết nhứt, vui vẻ với non sông.

của **THỢ HỒ**  
Đá gạch xây nên nền xá tắc,  
Hồng hoa tô đẹp gấm sơn hà.

của **THỢ RÈN**  
Ông-bè xit xi đã vắng tiếng,  
Pháo tre đi đệt vẫn rền nghe.  
Quanh năm mặt lộ mây lem, quần cut áo thưa tay búa tay kềm, đập xuống nhồi lên gan sắt cứng;  
Mấy bữa tóc trơn da láng, khăn đen dù trắng, Churn hải churn hời, đi đây về đó cảnh xuân tươi.

Trần-văn-Sao (Bến-tre)

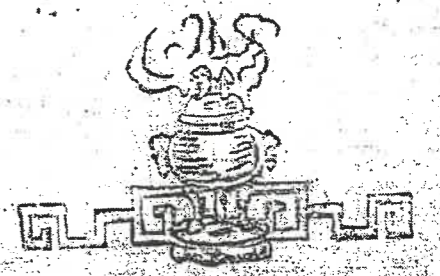
của **THỢ MỘC**  
Chặt về đục cũng về, với bạn nghĩ ngơi nở n bầy bữa,  
Tết đến Xuân lại đến, cùng nhau hỉ hạ một hai ngày.

của **THỢ SƠN**  
Lầu sơn các tia công tô điểm,  
Cúc ngọc mai vàng cảnh tốt xinh.

của **THỢ NEUỘM**  
Giấu tia khoe hồng chung cảnh Tết,  
Thay đen đổi trắng mặc tình đời.

của **THỢ MAY**  
Kiếm áo giúp cho người, bốn mùa ấm lạnh,  
Rượu trà chung với bạn, ba bữa no say.

của **NGƯỜI BÁN THỊT**  
Hết nạc vật xương, bốn mùa tam tiết,  
Banh da sẽ lột, hai mặt một lòng.





**của THỢ HỚT TÓC**

Tết gần đến, sẵn dao sẵn kéo sẵn tông-đơ,  
hớt tóc cái đầu cho mọi kẻ;  
Xuân đã về, có chũ có nem, có cỗ nhac, nhảm  
trưa chống bông rất ngon lành.  
Mlle Trương-dư-Anh (Long-xuyên)

**của THẦY BÓI**

Chớ nói bói ra ma, việc trước đã nhảm, việc  
sau cũng trúng.  
Thữ coi cho biết thành, đều lành đem tới,  
đều dữ tổng đi.  
Nguyễn-tân-Phùng (Châu-đốc)

**của TIỆM NỮ CÔNG**

Làm bánh trái, tập thêu thùa, làm nghề có  
gái Việt;  
Đốt pháo bông, dân liên đối, chung tết mấy  
ngày xuân.  
Mlle Tạ-thị-Phùng (Bạc-liêu)

Đệt bức gấm thêu, tranh khéo nàng Bao Á Chử  
Mừng ngày xuân tốt, đua trôi vọc liêu hinh mai.  
Mlle Nguyễn-thị-Mỹ (Long-mỹ)

**KHUYẾN BẠN HỌC (1)**

BÁ chưa hay, TÔNG chưa hay, MAI chưa  
hay, TRƯỚC cũng chưa hay, muốn sửa cho  
hay đừng sợ tốn.

XẤT phải học, gỏi phải học, nời phải học,  
ăn cũng phải học, gắng công mà học mới nên  
khôn!

(1) Câu này, của các trò hội ý, đặt ra mà khuyến  
nhau. Bà, Tông, Mai, Trước, là tên của bốn trò trong  
lớp Chúng nó - khèo, xếp đặt chữ « Bá » với chữ  
« Xất » ở đầu câu là chỉ vào tên hiệu trường của  
chúng nó đương học (trường Bassac) lại khéo sắp  
chữ « Ión » với chữ « Khôn » ở cuối câu là tên hai  
quê trong bát quái (kinh Dịch).

LỜI NÓI THÊM. - Học trò tập làm gì được như  
thầy, cũng là khá, ăm rồi. Nếu các ông giáo-sư quốc-  
văn thiệt là chơn tài và tựa tâm với chức vụ, tài bởi  
đạo tạo cho chúng nó, thì có o chi chúng nó chẳng  
phải đóa hoa tươi đẹp giữa khoảng mùa xuân này  
hay sao? Mong làm thầy! Và so ước làm thầy!

TRƯƠNG-TÂN-THỊ

**CHO VAY TIỀN CHƠI TẾT**



Ở ngày hội chợ  
Saigon mở cửa  
rước khách từ  
phương đ ế n  
nay, tôi thường gặp nhiều anh  
em—phân đồng là cụ tuyệt-  
phích—anh nào cũng nói in  
nhau một sách, một kiểu:  
— Chớ chi tôi có vốn...  
— Chớ chi tôi có tiền...  
Nhưng anh em quen biết của  
tôi, anh nào cũng mong có vốn,  
có tiền, mà có hai thứ đó để  
làm chi? Để làm chi chắc các  
ban cũng đã dự biết, như là  
lúc này, còn không mấy bữa  
nữa đến Tết, anh em lại bán  
khoản như... gà mắc đẻ!  
— Chạy không ra vốn,  
thật tức muốn chết!  
Mọi anh khác lại nói:  
— Ở qua 1 Phái có ruộng đất  
tôi bán quách nó đi liền. Nhưng  
tôi cũng không chịu thua đâu.  
Đến cuối tháng này—ba xoi nhờ  
một chỗ—tôi lãnh tiền lương  
tiền thưởng và tiền một tháng  
mượn trước, rồi nó sẽ biết tôi!

Thấy anh em lo chạy tiền  
chạy vốn dữ quá, tôi cũng  
thấy kho chịu trong lòng. Tôi  
muốn hết thấy anh em đều  
được thỏa nguyện trong mấy  
ngày Xuân.  
Nhưng muốn có vốn có tiền thì  
anh em phải đi vay đi hỏi—hỏi  
vay tiền đừng hay học góp

chớ chạy... thì chạy dầu cho ra...  
Thì đây, tôi xin mách cho anh  
em... một người có tiền nhiều  
chịu cho vay mà giao cách góp  
trả cũng thật nhẹ, thật dễ.  
Người ấy chịu cho vay mỗi  
người 10 ngàn đồng, giao góp  
lần 24 tháng tức là 2 năm, thì  
tắt vốn lời.  
Cách trả góp nhẹ lắm, chắc  
ai nghe cũng ham. Tháng đầu  
chỉ góp của lời vừa vốn có 1 xu,  
tháng thứ nhì phải góp bằng  
hai tháng đầu, nghĩa là 2 xu,  
tháng thứ ba cũng góp bằng  
hai tháng thứ nhì, nghĩa là  
4 xu, rồi cứ góp tháng này  
bằng hai (double) tháng trước  
mà góp luôn cho tới 24 tháng  
thì dứt.  
Anh em có bằng lòng vay  
không? Bạc cho vay rẻ và dễ  
góp quá—ra vốn học mượn

mà cho góp từ đồng xu một  
— thì ai lại không ham phải  
không?  
Nhưng khoan... trước khi ký  
giấy vay tiền của người hảo tâm  
từ Chiến gia, để tôi chịu kho  
tiền thử cho anh em xem. Có  
xem thấy đáng hoàng rồi sau  
mới khởi trách ai!

Thang thứ 1 phải góp	Op.01
— 2 —	Op.02
— 3 —	Op.03
— 4 —	Op.08
— 5 —	Op.15
— 6 —	Op.32
— 7 —	Op.61
— 8 —	1p.28
— 9 —	2p.56
— 10 —	5p.12
— 11 —	10p.24
— 12 —	20p.48
— 13 —	40p.96
— 14 —	84p.92
— 15 —	163.84
— 16 —	327.68
— 17 —	655.36
— 18 —	1.310.72
— 19 —	2.621.44
— 20 —	5.242.88
— 21 —	10.485.76
— 22 —	20.971.52
— 23 —	41.943.04
— 24 —	83.886.08

Cộng chung số tiền góp trong  
24 tháng là : 167.772p.15  
Vay 10 ngàn đồng mà phải  
trả bao nhiêu đó, nặng hay  
nhẹ? Đàng cần có tiền và có  
vốn...  
Ai muốn thì cứ tìm tôi là  
**SỐ BẠC**







# Chuyện vui Nhi-đông



AU bé Georges mới độ 10 tuổi. Mỗi hôm, nghe lòng câu chuyện về tiền bạc phải trả cho một cửa hàng, nó cũng nghĩ ra cách đưa cho mẹ nó một tờ giấy Kèn hết công việc giúp đỡ mẹ gần đây, đừng có đòi tiền.

Trưa lại, lúc vào bàn ăn, mẹ nó ngạc nhiên, trông thấy trên đĩa, là đơn hàng như sau đây :

Mẹ thiếu Georges vì :	
đi mua than 6 lần	2 quan
đi lấy củi nhiều lần	2 »
đi làm giúp công việc nhiều lần	1 »
bao giờ cũng là đưa con ngoan	1 »
<b>Tổng cộng</b>	<b>6 quan</b>

Người mẹ cắt lá đơn hàng ấy và không nói gì cả.

Chiều lại trong lúc Georges ngồi lại ăn, trông thấy trên đĩa có tờ giấy đòi nợ và món tiền 6 quan. Sung sướng, nó bỏ tiền vào túi, lóng chột thấy lá đơn hàng khác như vậy :

Georges thiếu mẹ vì :  
mười năm sống trong một cái nhà hạnh phúc...  
mười năm nuôi ăn...  
những sự săn sóc trong lúc đau ốm...

Trong mười năm làm một người mẹ hiền của Georges. Khi trả gì hết

Tổng cộng... Khi Georges đọc xong lá đơn hàng lạ ấy, nó lấy làm hồ người.

Rồi nước mắt rưng rưng, cặp môi mấp máy vì cảm động ; nó chạy lại, hai tay ôm lấy cổ mẹ mà rằng : « Mẹ yêu quý của con ơi ! Đây con xin trả số tiền lại cho mẹ và xin mẹ tha thứ cho con. Người mẹ không mặc nợ gì với

con cả. Con đã hiểu rằng con không bao giờ trả nổi những điều đã mang ơn mẹ. Và từ nay, mẹ muốn sai biếu gì con cũng sẽ vâng lời làm hết, không hề dám nghĩ đến việc tiền công ».

## SỰ CÔNG BÌNH CỦA SOLIMAN

Trong khi Soliman, Hoàng-đế dân Hồi-giáo đi chinh phục Belgrade năm 1521, một người dân bà đến gần ngài và kêu van rằng, trong lúc ngũ, bị quân lính vô cướp bắt hết súc vật nuôi trong nhà, lại gia sản chỉ có bấy nhiêu.

Hoàng-đế vừa cười vừa nói :  
« Thế nhà người ngũ say lắm hay sao cho đến đòi không hay kẻ trộm vào nhà ? »

Người dân bà đáp :  
« Tân Hoàng-thượng, thật tôi ngũ rất ngon, vì tôi ăn tám rằng đã có nhà vua giữ gìn cuộc trị an cho tất cả dân chúng ».

Soliman đã không giận với lời nói sỗ sàng ấy, ngài lại còn trăn trở cho quan Tể-tướng bởi thường rộng rãi cho người dân bà.

## TÌNH TRÍ

Một hôm vua Louis XI sai đòi một thầy chiêm tinh mà trước kia lời tiên đoán đã từng làm cho nhà vua sợ hãi và cần dẫn các viên tùy-tùng, bao giờ có lệnh thì lập tức nằm cỏ ya quảng ra ngoài cửa sổ. Vừa trông thấy nhà chiêm tinh thì vua hỏi :

« Nhà người là một người có tài biết trước vận mạng của kẻ khác, vậy người hãy cho ta biết thử số mạng của người và người còn sống được bao lâu nữa ? »

Chẳng hiểu vì nhà chiêm tinh đã có người cho biết trước dụng ý của vua hay là ông ta chỉ dự đoán chuyện không lành chẳng, nên vội trả lời ngay không chút gì sợ hãi :

« Tôi bệ hạ, tôi chắc rằng tôi sẽ chết trước bệ hạ ba ngày. »

Tự nhiên, sau câu trả lời ấy, vua Louis thử mười một là người tin dị đoán, nên luôn không ra dấu hiệu dả dĩnh, trái lại, ngài còn chăm nom đến nhà chiêm tinh không để cho thiếu gì cả !

## MỘT BẰNG-CHỨNG KHÉO

Một du-khách I-pha-Nho gặp một người thổ dân ở giữa đồng rộng đất Mỹ-châu. Cả hai đều cỡi ngựa. Người I-pha-nho cỡi con ngựa đã già yếu mới bàn cùng người thổ dân xin đổi con ngựa còn tơ và mạnh của va. Tên thổ dân không chịu. Người I-pha-Nho bèn kiếm chuyện cãi cọ để gây cuộc ẩu đả cùng tên thổ dân. Người I-pha-Nho dữ khí gờ nên thắng, và bèn đoạt con ngựa rồi đi. Tên thổ dân theo va đến một thành gần đó rồi vào kiện với 1 quan tòa. Người I-pha-Nho bị đòi vào hầu và dẫn con ngựa theo. Va gọi tên thổ dân là gian-giáo, quyết rằng con ngựa của va nuôi từ hồi nhỏ đến giờ. Vì không bằng chứng rõ ràng nên quan tòa do dự sắp đuổi cả hai ra khỏi tụng đình, bỗng tên thổ dân la lớn lên rằng : « Con ngựa ấy của tôi, tôi có bằng chứng ». Rồi va lột áo choàng trùm cả đầu con thú, đoạn quay lại nói với quan tòa :

« Người này đã nói rằng có nuôi con ngựa đây, vậy xin ngài thử hỏi coi con ngựa này đui hết một mắt mà ở bên nào ? »

Tên I-pha-Nho không muốn tỏ vẻ lúng túng vội đáp liền :

« Con mắt bên tay mặt ». Bây giờ tên thổ dân tặc áo bày đầu ngựa ra và nói rằng :

« Nó không đui con mắt bên nào cả ! » Quan tòa được bằng chứng vừa khéo léo vừa vững chắc, bèn xử cho va được bắt con ngựa.

Mme L. C. T.



- Trông có thật dễ chịu quá !
- Thưa thầy, sẽ chịu tại chỗ nào ?
- Tại cái đống mũi.
- Lỗ mũi tôi lớn thật mà dễ chịu cái gì ?
- Ấy ! thì lỗ mũi lớn, có nghèo mới dễ chịu !

Trong dịp Tết hãy đọc

## Chiếu ba mươi Tết

Một thiên tình sử sống của bạn ĐO-QUANG-TIẾN kính hiến bạn đọc trong dịp xuân QUÝ MÙI. Bìa là một bức tranh đặc biệt về Tết do họa sĩ Nguyễn-Dức-Nùng minh họa

## Luận Tùng

Trong tủ sách Tân-Việt  
Lần đầu tiên những vấn đề thuộc về phương pháp luận được diễn giải một cách rõ ràng rành mạch

## TRIẾT HỌC EINSTEIN

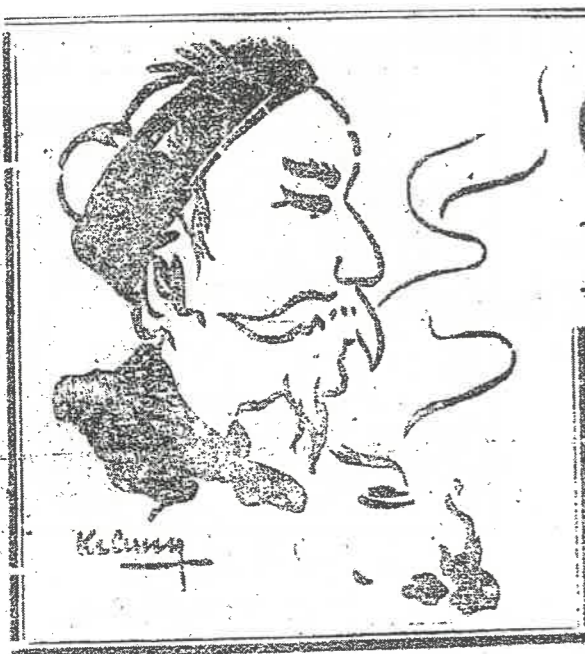
Trong tủ sách Triết học  
Nhà xuất bản TÂN-VIỆT, 49, Takou Hanói

Saigon - sách Tân Việt bán nhiều nhất tại hiệu  
MAI QUANG 110 Rue G. Guyonnet.

## Maison LIÊN-HOÀ

Máy y-phục phụ-nữ và đồ Short trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo ba-ba thêu.

Mme TRƯƠNG-CÔNG-MỬI  
N° 108 110, Lagrandière  
gần chợ mới Saigon  
Tél: 21.780



# GIA... BA-TRI

Ông làm chức Cai-trại tức là người làm đầu trại Ba-tri-cá và lo việc thu thuế nộp cho quận trên. Con ông là Thái-hữu-Chư thì lo việc chở lúa thuế lên dâng tại Long-hồ-dinh. Vô giỏi sức mạnh, Chư thường đánh lan hoặc bắt sống bọn cướp đôn ghe; vì vậy quan trên cử ông làm chức Quản-tri để tuần phòng lạc khấu.

Năm Cảnh-Hung thứ 20 (1759), có chỉ dụ cho lập làng, Thái-hữu-Xưa và bọn các ông Phan viết-Tôi, Trần văn-Tấn... xin đặt cho Ba-tri-cá-trại cái tên An-bình-đông. Thái-hữu-Xưa được cử làm Thủ-khoán, Thái-hữu-Chư làm chức Tri-thâu.

Thế là từ khi khai thác thổ cương tới lúc lập thành thôn xã, công của họ Thái-hữu ở xứ Ba-tri thật rất nhiều, thật đáng cho đời đời nhắc nhở.

Và trước khi thuật chuyện « Gia Ba-tri », tôi xin thuật cho các bạn nghe chuyện một ông già ở xứ Ba-tri làm chức Cai-việc tên Trần Hạc.

Tháng 10 năm Đinh-Vị (1787), sau khi gặp Trương-lân-Bữu (1) ở Cai-da-trại (nay là làng Hiệp-hưng, tỉnh Bentre), chúa Nguyễn-Anh đến trú tại nhà Hạc bên Rạch-U, gần mé sông Hàm-uông.

Hồi ấy có lẽ người ta gọi chỗ này là « U ông Cai-việc », nhưng lâu ngày lần lần gọi sai đi nên nay chỉ quen gọi là « U ông Việc ».

Vì e lộn lộn phong tình, cứ mỗi ngày, lúc chưa rạng chơn trời, Hạc đã đưa chèo

(1) Bữu sau được phong tước Long-vân-hân, làm quan đến chức Trung-quan-kiêm Tá-quân Phó-tướng. Khám-bại-chương-dinh (chánh như phẩm), làm Giadinh thành Phó-lông-tri.

**D**OC báo hay trong câu chuyện các bạn thường nghe ba chữ, ba tiếng « Gia Ba-tri ». Nghe tiếng « Gia Ba-tri », nhưng có bạn không rõ gốc tích từ đâu mà có, lại có người hiểu lầm nghĩa ba chữ tốt đẹp này r: một nghĩa de-hèn. Nay tôi xin thuật các bạn câu chuyện « Gia Ba-tri ».

Mà Ba-tri là gì? — Ba-tri là tên xứ, xứ mà ngày xưa dân-thố gọi Ba-si. Có lẽ chữ « Si » nghe không tốt, người Nam ta hồ « không bình » thành ra « Tri ». Rồi vì thấy ở đây nhiều cỏ nên kêu là Ba-tri-cá.

Ba-tri được nổi tiếng hơn là nhờ nó có những mỏ than của những người mà ai cũng muốn nhắc tên kể chuyện. Tôi muốn nói:

Võ-trưởng-Toãn, thầy học Ngô-lùng-Chân, Trịnh-hoài-Đức, Lê-quang-Định, thầy chung của cả xứ Đông-nai, Phan-thanh-Giân, Nam-kỳ Kinh-lược-sứ, Nguyễn đình-Chiều, tác giả của quyển « Lục-văn-Tiên ».

Ngày nay, Ba-tri là tên của một quận về tỉnh Bentre.

Ngày xưa, hồi dân ta mới tiến vào Nam-kỳ thì Ba-tri là một trại — tức Ba-tri cá-trại — chớ chưa thành làng xã.

Từ năm kế Cảnh-Hung thứ ba (1742) có người ở Quảng-nghĩa (về phủ Trương-bá-giới) là Thái-hữu-Xưa vào đây làm ăn.

đến ở tại Cồn Đất, một cù-lao nổi giữa sông Hàm-luong, ngang vàm Rạch U. Ở trên cù-lao này, chúa Nguyễn-Anh rất được yên tâm, nhứt là được ngắm xem từ phía đê coi chừng thuyền giặc. Chỉ hiềm nổi trên cù này, bùn non rất nhiều, sinh lây lên khối đùn gối, chúa Nguyễn-Anh không sao đi xa được. Hạc phải đong đong Ngai mà đi từ mé sông vào giữa cù-lao hay từ giữa cù-lao ra mé sông. Khi nào đưa ra, tới thì rước về, ngày nao như vậy.

Lúc đó Trương-lân-Bữu vui lui tới khắp vùng, khuyến dụ mọi người giúp chèo. Chẳng lâu lâu, quân nghĩa đông kéo đến ứng mộ rất nhiều ở cõi Ngao-châu (1).

Quán lính có, thuyền bè sẵn, lương thực nhều, một mặt chúa Nguyễn đức Xuyên sang Gò-công dụ Võ-Tánh, một mặt Ngai kéo quân sĩ băng qua Bàng-cung, do Eo-lời ra Cồ-chiến mà thẳng đến Hời-ra (Nước-Xoay, thuộc làng Long-hung, tỉnh Sa-déc).

Có lẽ không biết võ-nghe hay vì không ham chiến trận, Trần-văn-Hạc không theo chèo đánh giặc, chỉ ở nhà hoặc đón củi hoặc chài cá.

Khi đã lên cù ngũ, vua Gia-Long muốn phong-quan tước cho Hạc, nhưng vốn thích thú ngư tiều, Hạc không thọ chức.

Gọi để đáp ơn, vua cho Hạc hưởng cả huê lợi trên con sông cái từ đôn Hàm-luong (trên xóm cù lều Bão, Bentre) đến cửa biển.

Vì thế mà có câu thành ngữ « Tự Hàm-luong chài hái khấu », bây giờ vẫn còn quen nhắc ở tỉnh Bentre.

Về sau, phần thì cho người khác, phần thì bản đi, con cháu của Hạc chỉ còn giữ một ít đất trên Cồn-Đất. Nhiều bực cổ lão ở vùng Ba-tri có được thấy tờ chỉ dụ ban cấp này vì lúc ông Bàu U còn sống thường đem khoe

(1) Ngao-châu là đất Ngao, gồm cả gành Bà-Hà và gành Mả-c ở Ba-tri.

với các người quen. Song, tiếc thay, gần đây chèo chực của Trần-văn-Hạc thừa kiện nhau nên tờ chỉ dụ ấy bị giấu mất. Nếu các bạn có hỏi thì họ nói người trước đã đem chài sống sông Hàm-luong, hoặc họ nói đã đổi đi rồi!

Chẳng những Hạc được huê-lợi đương ấy thôi, mà Hạc còn được Vua ban cho một tấm kim bài trên khắc chữ: *Miền-tử* (2).

Lâu lâu, Hạc nào vào, muốn đi thăm.

Các quan ở Long hồ phải lo ghe thuyền đưa đi. Mà không quen mặc áo rộng đi hia cao không chịu được, nổi bực bội bước ra một bước đã có thói hèn, bước vô một bước đã có



người chực, chỉ nhờ cánh bèn cội bản ở trên hông gió, trên thuyền câu nhàu rượu xem trăng. Hạc bài từ Vua mà về, về để yên hưởng cái vui với thú thiên nhiên ở chốn quê mùa mộc mạc!

Hồi ấy, đương khi Trần-văn-Hạc ngày ngày công chèo lái thuyền con của Tri-thâu Thái-hữu-Chư là Thái-hữu-Kiểm thường mang cơm gạo đến dâng. Chúa hỏi Kiểm làm chức chi, Kiểm tâu là Trùm-trưởng. Chúa bèn phong cho Kiểm làm chức Trùm-cả làng An-bình-đông. Bây giờ đất đã mở thêm rộng, làng đã xếp đặt yên, Trùm-cả Kiểm nghĩ đến việc lập chợ để tiện cho nhơn dân buôn bán.

(2) Về « Miên-tử kim bài » trong truyện Nguyễn-v-Tri ở bộ « Đại Nam Liệt-truyền » có chép là vua Gia-Long ban ra mười tấm, nhưng người ta không nhớ những ai được lãnh.

# THẮNG LÀNH ĐI CHỢ TẾT

Năm Gia-long thứ năm (1806), Thái-hữu-Kiểm áp ra chợ Ba-tri, lại đắp hai con đường từ Ba-tri đi Vĩnh-dức-Trung và từ Ba-tri đi Phú-lê. Dân các giồng các làng xung quanh càng đông, ghe thuyền hồ các nơi càng đến nhiều, chợ Ba-tri vì vậy mà càng ngày càng phồn thịnh.

Bởi thế chợ có trước là «Chợ-ngoài» ở về làng Hòa-tây, cách chợ Ba-tri ba ngàn thước, ngày một thưa thớt. Có chịu được như thế đâu, Xã-Hạc ở chợ ngoài bèn đắp đê chắn ngăn rạch, ghe thuyền từ sông Hàm-lương không thể vào chợ Ba-tri được nữa.

Có chịu được như thế đâu, Cả-Kiểm ở chợ trong bèn đắp đê đi kiện: kiện đến huyện, kiện đến phủ, kiện đến quan trên!

Không biết Xã-Hạc chầy chột giới thế nào mà đến đàn, quan nào cũng xử: «Người ta đắp đê trong địa phận làng người ta mà kiện cáo cái gì?»

Không biết Cả-Kiểm từ mình đến thế nào mà quyết kiện đến Ban-dinh. Ông bèn cùng hai kỹ-lão, Tham-trưởng Nguyễn-vân-Tôi và Hương-trưởng Lê-văn-Lợi, cõng gọi liền lưng đi bộ ra Huế kêu nại tòa Tam-pháp!

Vì vua Minh-mạng lúc đó đọc những chuyện gian-lao của Đức Cao-boàng ở Nam-kỳ, biết rằng Tiên-đế có phen đã được người Ba-tri giúp đắp mà Cả-Kiểm là một.

Ngài muốn biết mặt Cả-Kiểm, bèn là nghe Kiểm đã già cả mà dám đi bộ từ Đông-nai ra tới kinh đô. Ngài cho đòi cả ba người vào và hỏi han tư sự. Ngài truyền: «Làng thì riêng, rạch thì chung, quan cai trị phải xuống coi phủ đáp».

Từ đó, người ta gọi chợ của Cả-Kiểm là Ba-tri Chợ-Đáp.

Và từ đó, mỗi khi kể chuyện mạnh mẽ, cứng cỏi của Thái-hữu-Kiểm, ai cũng phải tấm tắc khen và kính phục «Già Ba-tri», ai cũng cho là chỉ có «Già Ba-tri» mới làm được việc như vậy.

Sự tích «Già Ba-tri» hay ho như thế. Hay ho như thế mà người ta tưởng hiểu lầm ý nghĩa của nó.

Bản thảo «Sự tích xứ Ba-tri» của ông Thái-hữu-Võ có chép rằng trong khi trấn lĩnh Vĩnh-long, thường nghe nhiều người gọi đùa kẻ nào già cả mà còn mạnh ăn hay nhiều vợ là «Già Ba-tri». Kinh lược sứ Phan thanh-Gản phải giảng đi giảng lại cho họ hiểu «Già Ba-tri» là người già mà quả thực, can đảm, là người có công sửa làng giúp nước lập chợ, mở đường, chợ không phải người già mà ăn nhiều hay lắm vợ!

Vậy tôi xin mượn lời giảng đó làm lời kết cho bài này, để các bạn xa gần rõ cho đúng nghĩa ba tiếng «Già Ba-tri».

LÊ-THỌ-KUÂN

## SÁCH CÓ AN

một quyển sách rất có ích mà ai ai cũng nên đọc - đây là người mạnh, người phải yếu hay người bị lao!

## BINH HO LAO

những phương pháp chữa lao, săn sóc người phải yếu và tiếp dưỡng người bị lao của Bác-sĩ LÊ-VĂN-GON

Tổng phát hành: Bắc-kỳ: Đông-Tây-thư-quán 195, phố Hàng-Bông, Hàng

Nam-kỳ: Hiệu sách Nguyễn-khánh-Đàm, 12, Sabourain Saigon

Có lẽ bản đặc biệt in trên giấy lụa đó thượng hạng dành cho bạn yêu sách đẹp. Xin đến trước nơi ông Nguyễn-khánh-Đàm.

## BẢ CỐ BẢN: THIÊN-HƯƠNG

của HỒ-TÂN-KHƯƠNG - Giá: 1.313

Lần đầu tiên một quyển tâm-lý luận thuyết viết theo thể trình thám xuất-hiện ở xứ này

DƯƠNG-GUỒM HỌ-LÝ

Truyện võ-hiệp của VĂN-TUYÊN giá: 0.968

CÒN MỘT T: ĐÁ KHÔNG DUYÊN KIẾP

của XUYỀN-SƠN - Giá: 0.380

Sách có bán: LƯỚI KIẾM LÔNG VÂN của VĂN-TUYÊN

Nhà xuất bản TÂN-VIỆT 49, Takou Hanoi

Các nhà thư giả xin hỏi nơi các hiệu sách Tủ sách triết học Tân-Việt



Ở Saigon Chợ-lớn xuống Pagh-gia-Camau, đầu ở thành Thị hay ở thôn-quê, không ai là không biết, không nghe tiếng chú Lành heo heo. Song không có mấy ai được nghe chuyện chú Lành đi chợ Tết.

Hai mươi bảy tháng chạp. Mùa trời chiều đã tối, gió bắc thổi hiu hiu. Vợ chồng Lành và đứa con trai bảy tuổi đang ngồi ăn cơm. Lành để đứa xuống, ngo vợ, nói:

«Xe mà nó, bữa nay có chợ đêm, mà ở Chợ-lớn không mấy vui, tôi muốn xin phép mẹ nó dắt thắng Tiên đi chợ Saigon mùa Tết, xa chợ nó chơi luôn thể. Được không?»

Vợ Lành suy nghĩ một hồi, đáp:

«Mình lời thốt quá, tội không muốn cho đi. Bt đây, thiên hạ đông đảo, e mình dễ lạc mất thắng Tiên. Há mất thắng Tiên gì mất hết mấy món hàng Tết. Mình đi bán heo một lần tôi đã chạy rồi, thôi đừng có bầy dắt đi chợ Tết, e mang họa».

«Tôi nghề võ vang-danh mà sợ gì?»

«A, nghề võ giỏi nên mới mất con heo. Thôi, ở nhà cho tôi khỏi lo».

Lành suy nghĩ một hồi, bỗng vỗ tay nói:

«Tôi cố kể này vẹn toàn. Con đã chẳng lạc lại không sợ mất hàng».

«Kể chi đó?»

«Tôi tính như vậy: ở nhà mình có nuôi một con chó cỡ vóc lớn lại hung hăng. Tôi đi chợ tôi dắt theo, một tay tôi nắm thắng Tiên, một tay nắm con chó thì không ai dám lại gần mà móc túi hay là lấy hàng».

«Mình dắt con chó cỡ nó cắn người ta mà mang họa».

«A phải, khó dữ há!»

Lành trầm ngâm một chập, rồi gục gặc đầu, dường như đắc chí:

«Tôi nghĩ được cách này hay lắm. Ngoài trước nhà tôi sẵn có treo một tấm bảng gỗ đề «Hãy coi chừng chó dữ», bây giờ tôi lấy mang vào đó, họ thấy họ sợ, họ lánh xa, thì tiền bê cho tôi, đã khỏi lạc thắng Tiên lại không lo bị móc túi».

Vợ Lành nghe chồng nói có lý bèn cho đi. Lành cho con mặc quần áo hồng, còn mình thì giầy nhung Tào, mặc quần lạnh đen, áo bít, tờ kaki cổ đứng, đầu vẫn khăn nhiễu trắng, cổ đeo tấm bảng: «Hãy coi chừng chó dữ».

Sửa soạn xong, Lành dắt chó và con lại chợ Bình-tây, rồi lên xe điện ra Saigon.

Hì trên xe ai cũng ngỡ, ai cũng thì thào, có người chỉ Lành rồi cười. Lành điêm nhiên, đã không gợn lại e ngại tâm bụng lên, coi rồi gục gặc đầu bộ rất đắc chí.

Ra tới Chợ-mới Saigon, dõm xung quanh và trước chợ thấy đèn đuốc đốt sáng, thiên hạ đen nghệt, xe ngựa rộn ràng, xe hơi nước-nước. Người bán buôn lễ phép, mời khách ghé mua hàng, chúc lời nói thanh tao.

Lành một tay nắm con, một tay dắt con chó bước xuống xe bộ ngựa. Thấy tại đầu đường Bonard, các xe autobus ở Gò-vấp, Páunhuân, Phú-mỹ, Khánh-hội ra đều phải quay trở lại dạo bên mặt, thì Lành ngụ ý thế nào không rõ, bỗng bắt chạy vòng như xe hơi, quành lại phía xe điện rồi trở qua phía bên kia lộ, mới dám đi qua chợ.

Lành đi qua gian hàng nào cũng ghé coi hàng. Thiên hạ thấy Lành đeo tấm bảng, lấy làm lạ lại tức cười, bu theo. Có một thấy nó chơi các cô bước lại cầm tấm bảng lật qua lật

lại một chặp rồi vỗ vai Lãnh, dùng tiếng Pháp vừa cười vừa khen :

— C'est bien ! (Tốt lắm)

Khi ấy Lãnh vùng nhớ lúc còn nhỏ đi học mỗi khi làm bài hay, thầy khen : « C'est bien ! 18 points » (Giỏi, cho 18 điểm). Hôm nay, thầy này nói có hai tiếng « C'est bien » ắt còn thiếu, vậy phải nói thêm cho đủ nghĩa. Lãnh bèn nói : « Bít-quit-xơ-lon ».

Thiên hạ nghe nói cười rộ lên và đồng nói : « Hay ! Hay ! Hội chợ Tết năm nay có Lý-Toét ta. » Lãnh có được nghe chuyện Lý-Toét, biết người ta nhạo báng mình, tình đi vài miếng vỗ cho họ sợ kéo họ khi dè dặt.

Lãnh bước coi và chờ ra, chấp tay bài lỗ, nhưng vừa sang một họ thì con chó vọt chạy. Lãnh sợ chó cắn người ta, lật đặt rượt theo. Lũ con nít ai, Chó chạy trước, Lãnh chạy sau làm bằng đồng đua, coi dè dặt cười. Chạy vòng chung quanh chợ, tới bên xe Autobus mới bắt được con chó thì cái khăn nhiều bít trên đầu đã rơi mất để lộ đầu tóc ra ngoài.

Lãnh trở lại chỗ cũ kiểm con thì con lại

lạc mất. Lãnh đứng xãng xãng, mắt mếu khóc, rồi dắt chó đi kiểm con. Tới trước máy truyền-thanh, nghe có tiếng kêu lớn : « Allo, allo, có một đứa nhỏ đi lạc, mặc quần bằng áo hàng, bảy tuổi... »

Lãnh lật đặt chen vô gần máy truyền-thanh và nói lớn :

— É, con của tôi à, đem nó lại đây trả cho tôi.

— ... bảy tuổi, nói là con của chú Lãnh bán heo ở Chợ on. Vậy ai là chú Lãnh xin mời lại bớt, tại dưới đồng hồ chợ, lãnh về. Mau, mau nó khóc lắm.

Lãnh lại ông tiếng nói :

— Ông tôi đã trả lời là con của tôi, sao không đem lại đây trả cho tôi, lời thôi quá!

Allô, allô, Tiền ơi, ha ở chỗ hàng bông đây, con chạy lại thì có ba.

Máy truyền thanh lại thúc :

— Allo, allo, thằng nhỏ khóc lắm, mau mau chú Lãnh!

— Allo, allo, đừng khóc con, ba ở đây mà khóc cái gì!

Có một cô nọ thấy Lãnh nhà quê, không hiểu sự dùng máy truyền thanh, mới nói :

— Chú nói vô đó có ai mà nghe, hãy đi lại dưới đồng hồ chợ mà lãnh con chú. Máy này truyền thanh chứ không phải thâu thanh.

— Sao kỳ vậy, hề nói được thì nghe được chứ?

— Thôi, chú đi lãnh con đi, về về nhà vợ rầy da.

— Làm quái thì vợ rầy, chứ có chi mà sợ. Vợ mới nên chờ? Vợ mình, mình sợ, đừng sợ vợ ai thì thôi.

— Allo, allo, chú Lãnh ơi, con chú khóc lắm. Nó đòi về má nó.

Lãnh lại còn dầy vô máy truyền thanh nói :

— Allo, allo, ba lại bây giờ, nín đi, con!

Lãnh bươn bả vet người ta đi lại một chợ vắng lãnh con Lãnh suy nghĩ nếu dắt con đi, sợ gặp lúc cao hứng mướm lại đi một chầu,

thì nó lạc nữa, nên vô tiệm mua một sợi dây lược, một đầu buộc vào lưng con, một đầu buộc vào lưng mình, rồi cùng đi.

Đi vừa tới hàng dưa bầu liền gặp thím Lãnh má gằn hăm hăm, chỉ Lãnh nói :

— Nén thân dữ! Đi chợ Tết không lo mua chút chi hết để làm trò cười cho thím bà. Đi về, về đây tôi đánh năm roi cho má ăn Tết.

Nói rồi kéo Lãnh đi, Lãnh riu riu theo, còn người đi chợ rập nhau cười rộ.

Lãnh dầy lại nói : « Nghe vô như tôi mới bị năm roi, chứ các người tay trơn đó, liền má giữ hôn, bị hai chùy roi là hết! »

THÂN-VĂN

# CHÚ KHÔNG-LỖ ÍCH-KỶ

Xin tặng những ai chẳng phải Không-lỗ, nhưng giống chú Không-lỗ trong chuyện.  
Người thuật



KHÔNG có đứa con nít nào ở vùng ấy mà lại chẳng biết cái vườn của chú Không-lỗ.

Cái vườn ở gần đường cái đồ rộng lớn và xinh xắn làm sao! Cỏ xanh êm-dịu tiếp nhau chạy khắp vườn, tha hồ mà rượt bắt, mà trốn tìm, hay khi một quả, năm dài vừa thỡ dỏc, vừa ngấm bướm nhẹ nhàng bay. Lại một giòng suối chảy quanh eo, nước trong có thể soi mặt. Vườn còn lắm-tắm, biết bao là bông nhỏ nhỏ, đẹp tựa sao sa; đó đây vài lùm cây xanh tốt, đẹp xuân thì đỏ rực mảy mẩy bông màu rực rỡ, và sang thu thì dề lòng thông vò-số trái ngon lành...

Còn chim, nòi gì đến chim, chúng như hờn nhau ở vườn tươi mát ấy, không cây nào mà không có chúng, mà chẳng lúc nào mà vắng giọng liu lo. Chúng hát hay đến nỗi bọn trẻ phải đứng chờ để lòng tai nghe.

« Ở đây, sương quả, tụi bây ơi! ». Một đứa không cầm lòng được, vừa nhảy vừa la lớn.

Một đứa khác, thường nghe bà nội kể chuyện đời xưa, nói lời :

« Chúng mày à, đây, đây là một động tiên ».

Động tiên ấy, ngày kia khóa chặt cửa lại. Đó là ngày chú Không-lỗ về, sau một cuộc du lịch dài đến bảy năm. Vừa thấy đám trẻ con trong vườn là chú hết lớn : « Tụi ranh con! Chúng bây làm gì ở đây hử? », và chú tròn mắt, và chú nhí nhảnh. Bầy trẻ nhỏ hoảng sợ, cầm đầu chạy mất.

Chú Không-lỗ nhà ta làm bầm : « Vườn của ta tụi bây là vườn của ta; thiên hạ phải

biết điều đó chứ. Má-ta, ta chẳng để một ai chơi gôn trong vườn của ta, trừ ta ra ».

Liên ngày s u, bọn con nít tìm nghĩa trước trường cao và buồn. Cứ đọc mấy hàng chữ đậm đen sau này, khúc sâu vào lùm bằng lo tương sừng sừng đứng cạnh đường :

Đất đai, vườn tược riêng.  
Cấm nhạc vào.  
Trái lình, bị phạt nặng.

Kể từ đó, lũ trẻ mất chỗ chơi, mà cũng hết chỗ chơi : chúng đã thử đùa giỡn trên đường cái, nhưng bị bằm khô thổ quá đi thôi và bản chơn non của chúng đã ế chề vì đã cạn. Thành ra, sau khi học bài, làm bài xong, chúng thơ thẩn, quanh bốn lùm trường cao, nhấc nhờ đôi vườn xinh đẹp bị nhốt ở trong và không khỏi tiếc than :

« Bọn mình hồi đó mới vui sướng làm sao! Mùa Xuân đến... »

Đầu đàn, nội cỏ nào cũng nhớn như hoa muôn sắc, và vườn cây nào cũng rộ ra những tiếng chim ca. Chỉ trong vườn chú Không-lỗ ích kỷ à mùa Đông còn ở nán lại, & nán lại chẳng biết đến bao giờ...

Chim không buồn hát, hát làm chi khi không có trẻ con; còn cây đều quên việc trở bóng đi mất. Có một ngày kia, một bông đẹp lộ đầu lên khỏi cỏ, song ngó bốn bên chỉ thấy bằng là bằng, lại buồn cho đám trẻ, bèn thụt xuống đất và ngủ lại.

Cả vườn hiện rõ vẻ ứ dột và bất bình!

Chỉ có hai gà là bằng lòng và hi hớn : ấy là Tuyết và Già. Chúng reo : « A! nắng. Xuân đã chẳng nhớ đến cái vườn này thì chúng mình sẽ ở trên nầm chơi. Khỏi quả! » Phê

rồi tuyết lẹ lắn đem áo choàng trắng mượt phủ vườn cỏ xác xơ và Già lẩn hồi sơn bạch các thân cây nứt nẻ. Chúng lại mời Gió Bắc đến cho có bạn. Không đợi mời đến hai lần, Gió-Bắc hấp tấp quàng áo lông và chạy lung tung khắp vườn, và gào, và thổi suốt ngày.

« Chà ! Ở đây sướng quá ! Phải rủ Mưa Đá đến chơi cho đủ bọn ». Ấy thế, ngày nào cũng như ngày nấy, trong ba giờ đồng hồ, Mưa Đá không ngừng rơi lộp độp trên mái nhà lều sum nghiem.

« Không biết vì sao năm nay Xuân lại đến trễ ? » Chủ-Không-lở tự hỏi thế một buổi sáng, chủ ngồi gần cửa sổ đưa mắt nhìn cảnh vườn trắng toát và lặng ngắt. Cớ sao thời tiết sẽ thay đổi ngay mai.

Tội nghiệp cho chủ thời thời. Chẳng những Xuân không thêm trở lại vườn cỏ mà lều cũng chẳng muốn để chân vào. Còn thu làm quả cho các cây bao quả vàng tươi, song lều đến gần vườn chủ, thu lại nghĩ : « Nó lẹch kỷ quá, chỉ biết có mình nó thôi », rồi thu đi thẳng. Rồi thế đồng cư ở mãi trong vườn chủ và Gió Bắc, Mưa Đá và Tuyết-Giá mặc lình mà mưa mà nhảy trên cây, mà hoành hành khoảng đất bị giam giữa bốn bức tường cao.

Một sáng nọ, chủ Không-lở còn đang mơ màng trên giường; bỗng mọi điệu đàn đều dật ngân nga, một điệu đàn bay đến nỗi chủ tưởng rằng phường nhạc nhà vua đã đi đâu qua đây. Thật ra đó là tiếng hát của một con chim quỳên đậu ở phía ngoài, trên cửa sổ. Bởi lâu tai chủ không nghe, một con chim nào hát cả, thành ra chủ cho đó là một điệu đàn du dương bật trên trần gian. Ở Mưa Đá ngừng rơi, Gió Bắc thôi gào thét, và một mùi thơm êm dịu lên tận mũi phấp phấp cửa chủ.

« A nhà Xuân đã đến rồi ! » Chủ vui reo mừng, vừa tung chân nhảy xuống giường

và lẹ lắn xô cửa sổ, ngoi xuống. Chủ vội đi giữ lại đôi mắt, vì chủ thấy...

Chủ thấy gì ? Chủ thấy một quang cảnh kỳ-diệu chưa từng thấy.

Số là tường có lỗ một lỗ : đám con nít theo lỗ ấy lẩn lượi chui vào vườn, và treo lên cây uổi. Trên mỗi cây mà chủ có thể thấy, đều có một đứa nhỏ tươi cười.

Cây thấy con nít, vui mừng quá, trở cạ bông hoa và nhẹ nhẹ lắc lư những cánh tay xanh lá trea đăm-tóc-tóc-Chim-đào-liêng-từ-tung và riu riu, và lúi lúi một cách vô cùng khoái trá. (Mấy cây bông rủ nhau đứng dậy, ngo qua cổ xa nh, sung sướng đồng cười.

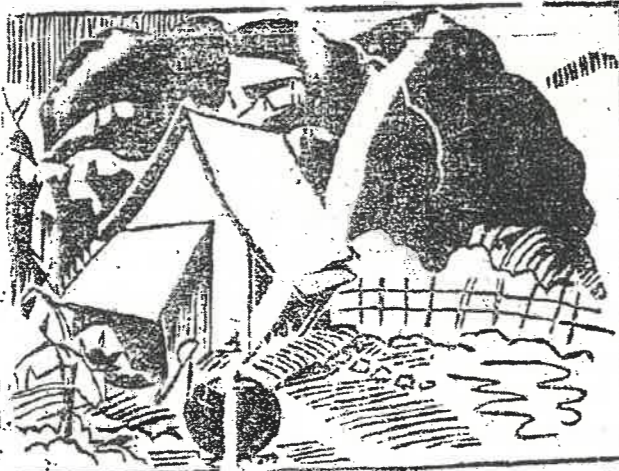
Còn có cảnh nào ngộ nghĩnh và vui vẻ hơn ?

Nhưng mà sao trong một góc vườn, góc xa nhất, chỉ trong một góc đó thôi, mùa đông sâu nấn ná ? Lại có một đứa nhỏ, nhỏ quá, tay với chẳng tới cành, mặc dầu nó cố

nhón gót : đứa nhỏ đi quanh cây, khóc mướt. Tội nghiệp cho cây, gốc đây tuyết, mình đây băng, và Gió Bắc cứ ù-ù trên đầu, thế mà cũng rầu rầu cảnh xuống cho thật thấp, song nhỏ lại thấp quá, hai tay cố giơ cao cũng chẳng được cành !

Thấy thế, chủ Không-lở cầm động đến thăm tâm : « Bấy quá, mình chỉ biết có mình. Gió biết tại-sao mùa Xuân chậm đến vườn mình. Ta phải xuống, rồi bông em nhỏ để lên cây cho cả vườn ta, đầu cũng có vẻ Xuân. Rồi ta phá rạp bốn bức tường, bửa bửa to làm củi chụm, và vườn ta sẽ là vườn chơi của bọn trẻ nhỏ. »

Em em, chủ xuống thang-lầu ; nhờ nhờ, chủ mở cửa và chủ đi ra vườn, rộn rộn đi. Từ chỗ-hậu-tré vừa thấy bông ông chủ vườn, đã hướng tới một xuống cây, chen nhau chen ra ngoài hội, thành ra mùa Đông lại trở về



Chỉ còn đứa nhỏ trong góc vườn xa vì mắt đây lẹ và niếc ngược nhìn cảnh cây vậy, nên không thấy chủ Không-lở ra. Trời sau lưng nhỏ chủ lẩn bông nhỏ đặt lên một cành. Tức thì, Tuyết-Giá biến tan, bông, giành nhau nở và chim đua hát. Nhỏ sung sướng quá, ôm chăm lấy cổ chủ Không-lở và hôn mắt hôn đầu chủ.

Bọn con nít lén dòm qua lỗ tường, thấy chủ Không-lở nay từ tế, với và chui vào, đem theo với chúng cả một mùa xuân tươi thắm.

« Từ này, vườn qua là vườn của các em, các em muốn làm gì tùy ý ». Sau khi nói mấy câu trên để đám nhỏ an lòng, chủ xách búa to, phá bốn bức tường kiên cố cũ.

Chiều, lỗ nhỏ lại tạm biệt ông chủ vườn yên qui, vì từ nay chủ Không-lở được chúng coi như một người bạn thân. Chủ để ý, không thấy đứa nhỏ nhất, đứa nhỏ mà chủ bông lên cây hồi sớm. Chủ hỏi. Bọn nhỏ trả lời chẳng biết thẳng bẻ ấy ở đâu và lần này là lần đầu mà chúng thấy nó. Một chút ít buồn lên vào lòng chủ, bởi sao chủ cũng thương đứa bé kia hơn; đứa bé mà hai tay xinh xắn ôm cổ chủ, cùng nước mắt ràn rụa làm ướt mặt chủ lúc nó hôn, đã khiến chủ sung sướng oen gần muốn ngắt người.

Luôn mấy bữa sau, cũng chẳng thấy đứa bé nọ lại chơi. Chủ Không-lở không khỏi để lộ chút buồn rầu, và chủ hay nhắc nhở nó với bầy trẻ.

Năm này, năm khác qua. Chủ Không-lở chúng ta nay đã già yếu. Không thể chạy đùa trũng giữa với đám bạn tí hơn như xưa nữa, chủ ngồi dựa ghế phờ phoi để trước sân, vui vẻ nhìn theo trò chơi của chúng, lẩn lẩn lại giải hòa đôi vậ thừa kiên cố con. Ngắm bao hoa đua sắc trong vườn, chủ nghĩ thầm : « Vườn ta đây bông hoa tươi thắm mà đám nhỏ quí yếu này lại là những bông hoa tươi thắm nhất. Chủ chợt nhớ đến đứa bé đã hôn chủ một sáng nào (đó là bông hoa ngào ngọt nhất, chủ tự bảo) mà đến nay không hề trở lại, khiến nội vụ của chủ chưa được hoàn toàn !

Một buổi mai, chủ đứng tựa cửa, ngo ra vườn ; vườn đang im lặng dưới tuyết còn lấm

tăm rọi. Nhưng nay, chủ hết oán ghét mùa Đông, vì chủ cho mùa Đông tức là mùa Xuân còn ngủ và cũng phải cho chim cho hoa nghỉ một ít lâu. Bỗng chủ kinh-dị, chẳng tin mắt mình. Quả chưa ! cái góc vườn, cái góc vườn xa nhất mỗi cảnh đều tiên. Cây phở cảnh vàng, cảnh vàng nắng bông trắng, và bông trắng bao vây trái bạc. Và trời ! lại đứa nhỏ nằm nọ đứng tưới gốc cây kia !

Mừng quá, chủ chạy xuống thang-lầu, xô tra phông mình đến góc vườn huyền ảo.

Lần này, đứa bé nghe chủ đến, quay lại. Và chủ Không-lở đứng sững, ngo ngác bỏ xui hai tay mở rộng để toàn tâm đưa bé lên lòng. Chủ vừa nhận một vũng hào quang bao bọc đầu đứa bé, và trên môi, nở nụ bao giờ một nụ cười, một nụ cười như không bao giờ dứt; một nụ cười không thể lộn lăm. Và chủ Không-lở nghe, nghe như trong một giấc mơ êm : « Một sáng năm nọ, người cho phép ta chơi trong vườn người suốt một ngày, nay là đến mời nhà người lên vườn Tết-ban ta, và ở đây chơi mãi mãi... »

Khi đám bạn nhỏ của chủ Không-lở đến, chủ chẳng thấy chủ ra đón như mọi bữa. Kêu hoài, chẳng phàn một tiếng trả lời, chúng vội chạy lên lầu ruộng kiếm, mà nào cơ thấy bông chủ nhân. Chúng lại lục lạo cả vườn. Sau rồi, chúng gặp người bạn lớn thân yêu nằm tro dưới gốc cây ở lẩn khuất vườn, và bông đang là đã rơi để đắp cho người an giấc một năm mờ trắng tinh và thom dịu dịu...

Thuật theo Oscar Wilde  
ZÁ-ẠC và TRINH-NGUYỄN  
(Những chuyện của ngày xưa)

SAVON VIET-NAM  
Tốt nhất

# TÔI ĂN TẾT Ở CÔN-NÔN

KHUÔNG - VIỆT



AM ấy một việc bất ngờ đã xảy ra trong cuộc đời bình dị của viên công chức nhỏ là tôi. Chẳng khác nào một nước hồ sen bị một lãng đá to rơi vào giữa làm cho sóng xao hoa rộ; gia đình tôi khi hay tin tôi được ra tù ở đảo Côn-Nôn và phải lên đường ngày 20 tháng chạp, thì tán loạn lên như gặp cơn địa chấn. Nào cha mẹ rời xa lu ngoi, nào vợ con rời rít sắp đặt bánh trái, nào thân thuộc đến thăm loay đon hỏi. Nhà trong nhà ngoài bật toàn những người đờ gãi ngày giờ đến làm rộn người ngày giờ eo hẹp và ban nhiều việc gấp.

Tôi vừa lo làm « hoa-li » vừa phải trả lời những câu hỏi bằng que của các ông khách há khách và vừa lo nghĩ những điều cần yếu dặn lại vợ con. Tuy vậy tôi cũng thấy lòng nao nao, trí óc miên-mang say sưa vì một cảm-giác nồng đượ.

Tôi sẽ đi đến một hải đảo xa lạ, cách biển rộng trời cao. Tôi sẽ gặp những gì? Tôi sẽ thấy những gì? Tôi xem chuyến đi này như một cuộc thám hiểm, rồi từ tạo ra những cảnh rừng rợn ghê tởn, phải chăng có chi phiêu-lưu hiểm tàng từ lâu trong đầu óc tôi đã thừa dịp này phát lộ tôi vượt ngoài giới hạn của lý-trí.

Mười giờ đêm hai mươi chín Tết, tôi xuống tàu đi Côn-Nôn.

Ra đi giữa lúc Sài-gòn hoa-lộ tung bừng rộn rã đón xuân về.

Ra đi trong khi tất cả gia đình Việt-Nam đoàn tụ hải đảo rước ông bà, lễ bái gia tiên.

Không lúc nào hơn lúc này, tôi nhận thấy câu nói « Ra đi tức là chết một phần » (1) của một văn hào Pháp là đúng lắm trong con người đa cảm.

Nhưng bên cái buồn man mác của những phút chia tay đã có cái quên rủ của phương trời xa lạ. Lòng tôi khách bàng khuâng vì miễn tiếc hay nao nức bởi ra đi?

Tan lập lãn xa bến, cảnh vật Sài-bành lần lần tiêu nhỏ lại cho đến khi chỉ còn ánh sáng của những ngọn đèn điện chót lên bầu trời đen tối điểm vài ngôi sao lấp lánh như nháy mắt như ngôi sao trần gian trong đêm chót của năm cũ sắp tàn.

Mười hai giờ khuya, tàu chưa ra khỏi cửa Càn-giờ. Giờ này tiếng pháo giao thừa đã bắt đầu nổ rân rân từ Nam chí Bắc.

Giờ này những bực lão thành đang lặng lẽ chờ nghe tiếng kèn của con vật có sứ-mạng thiêng liêng chào năm mới, để đoàn kết bung họa phước.

Cũng giờ này tôi đứng trên « bon » tàu nhìn ngược dòng sông Saigon và bà-g-trông tượng đi trở lại đoạn đường đã qua của đời tôi để « tính số » cuối năm xem công và tội hên nào lạng hơn.

Trời u ám, sao thưa thớt vì mây che, hai bên bờ sông đom đóm lấp loe; trên mặt nước tiếng máy chày sóng xao. Tôi còn ở trong xứ sở quê hương giữa đồng bào thân ái mà lòng chừng như có toán phiêu bạt nơi chốn dặm ngàn trùng.

Trước khi ra đi tôi tưởng rằng ở đảo Côn-Nôn không biết Tết là gì; ngày xuân ắt bị hững-hờ, không người đã ý đến, hoặc thoáng qua một cách lạt lẽo vô tình.

Bây giờ tôi kinh ngạc xiết bao khi nhìn lên bờ thấy cờ bay phấp phới và vàng vằng tiếng pháo nổ rân rân.

Mong hay thật tôi vừa đặt chân lên đất liền thì đang kia liền lại một đám múa lân

Hôm sau, mừng một Tết, tiếng còi tàu đánh thức tôi. Xem đồng hồ đã năm giờ, tôi vội vàng lên « bon » để ngắm cảnh bình minh của ngày đầu năm mới.

Thật là một cảnh thần tiên tuyệt vời. Ước chi tôi là một họa sĩ tài hoa ghi lại trên vuông lụa trắng những màu sắc mà thơ trời khéo tô điểm cho mây nước bao la. Ước chi tôi là một thi nhân lỗi lạc hầu lựa những vần tuyệt tác để ca tụng cái đẹp thiêng liêng huyền diệu của hóa công.

Xa xa chòm đảo Côn-nôn mờ mờ hiện trong màn sương sớm. Tận chầu trời vừng Thái-dương còn ẩn mặt đã tỏ cho những ngọn sóng nhấp nhô một màu đồng sẫm.

Gió hiu htu thổi; đoàn hải-điểu chấp chớn bay the thé tiếng kêu như chào mừng xuân đến.

Tôi không biết phải làm sao, tôi không biết phải dùng lời gì để ghi lại những kích thích của lòng trong phút vô cùng tươi đẹp mà thần Thái dương coi nghỉ trắng lệt từ đây nước bước lên mây, tủa khắp bốn phương muôn ngàn tia lửa, lần lần rơi sáng cả vô trụ minh mông.

Trong khi đó sương đã tan, chòm đảo Côn-nôn đã hiện rõ, chông chắt những đá xám cây tươi. Riêng phía hữu một mồm đa con nhuộm màu trắng xóa. Hồi ra thì đó là « hòn trũng » nơi các loài chim biển đến xây ổ trú chân nên phần của chúng phủ đầy trên đá.

Một hồi còi rít, tàu từ từ quay mũi vào vịnh Côn-Nôn, một cái vịnh có đảo nhỏ bọc quanh và nước trong leo lẻo nhìn thấy rõ cá sen hồ, cá sứa.

Tàu vừa bỏ neo thì những chiếc thuyền con từ trong bờ cũng vừa ra tới cập sát tàu đón khách và chuyên hàng.

Trước khi ra đi tôi tưởng rằng ở đảo Côn-Nôn không biết Tết là gì; ngày xuân ắt bị hững-hờ, không người đã ý đến, hoặc thoáng qua một cách lạt lẽo vô tình.

Bây giờ tôi kinh ngạc xiết bao khi nhìn lên bờ thấy cờ bay phấp phới và vàng vằng tiếng pháo nổ rân rân.

Mong hay thật tôi vừa đặt chân lên đất liền thì đang kia liền lại một đám múa lân

Xem xong đám múa lân, tôi đi tìm nhà ông phán M., một bạn đồng nghiệp. Qua một cái sân rộng đầy xác pháo, biện ra trước mắt tôi một cảnh gia đình ấm cúng đang vui vẻ đón xuân về. Ông phán bà phán ăn mặc chỉnh tề cùng các con quần là áo lụa đang nung chén mừng xuân, chuyện trò hoan hỉ.

Vì tôi đến thình lình không kịp báo trước, nên khi thấy tôi, ông bà rất đỗi ngạc nhiên. Sau con ban hỏi và hỏi tiếp vì không được tin sớm về « tổ-chức một cuộc tiếp rước long trọng tại bến tàu », ông phán vội phác họa cho tôi « một chương trình chơi xuân ở đảo Côn-Nôn ».

Liên khi đó ông mặt báo cho các quan chức Việt-Nam hay tin « có khách Sài-gòn ».

Trưa đến, một bữa tiệc linh đình, đông đúc họp đủ mặt các ban lạ và quen đang từng sự tại Côn-Nôn. Ở đây người ta mới thấy rõ cái tình thân mật của kẻ xa nhà. Ở đây người ta mới hiểu nghĩa tương ái, tương tri giữa người một nước. Thật, cái xã hội thu nhỏ của chúng tôi đang yếu đang qui là thế nào!

Buổi tối chúng tôi cùng đi xem hát bộ. Vàng, một gánh hát bộ tại Côn-Nôn có đủ cả đào, kép, xiêm y, nhạc khí.

Đêm đầu, mừng một Tết, hát cũng tỏ và chúc thọ các quan chức Pháp-Nam nên có lệ thưởng tiền.

Ông phán M.... khăn đen áo dài ngồi cầm chầu.

Từ ông Giám-đốc đảo Côn-Nôn đến thầy điều dưỡng nhà thương đều được con hát lấy mừng năm mới.

Đám múa lân đi tới, tôi như bị thôi miên, lỗ mắt nhìn. Không bị thôi miên sao được vì đặc sắc hơn những đám múa lân của người Tàu hay phủ ở Chợ-lớn, nơi đây người thi võ với lân dùng toàn khí giới thật, có thể giết người. Và, vô cù g khởi trá, là toàn những tay võ nghệ tinh thông trở tài thao lược. Khi nói bạn đọc cũng đã biết rằng những võ sĩ ấy là những tội nhân đã nhiều phen dùng khí giới làm điều phi pháp nên nay đang « đường nhàn » ở đảo Côn-Nôn.

Xem xong đám múa lân, tôi đi tìm nhà ông phán M., một bạn đồng nghiệp. Qua một cái sân rộng đầy xác pháo, biện ra trước mắt tôi một cảnh gia đình ấm cúng đang vui vẻ đón xuân về. Ông phán bà phán ăn mặc chỉnh tề cùng các con quần là áo lụa đang nung chén mừng xuân, chuyện trò hoan hỉ.

Vì tôi đến thình lình không kịp báo trước, nên khi thấy tôi, ông bà rất đỗi ngạc nhiên. Sau con ban hỏi và hỏi tiếp vì không được tin sớm về « tổ-chức một cuộc tiếp rước long trọng tại bến tàu », ông phán vội phác họa cho tôi « một chương trình chơi xuân ở đảo Côn-Nôn ».

Liên khi đó ông mặt báo cho các quan chức Việt-Nam hay tin « có khách Sài-gòn ».

Trưa đến, một bữa tiệc linh đình, đông đúc họp đủ mặt các ban lạ và quen đang từng sự tại Côn-Nôn. Ở đây người ta mới thấy rõ cái tình thân mật của kẻ xa nhà. Ở đây người ta mới hiểu nghĩa tương ái, tương tri giữa người một nước. Thật, cái xã hội thu nhỏ của chúng tôi đang yếu đang qui là thế nào!

Buổi tối chúng tôi cùng đi xem hát bộ. Vàng, một gánh hát bộ tại Côn-Nôn có đủ cả đào, kép, xiêm y, nhạc khí.

Đêm đầu, mừng một Tết, hát cũng tỏ và chúc thọ các quan chức Pháp-Nam nên có lệ thưởng tiền.

Ông phán M.... khăn đen áo dài ngồi cầm chầu.

Từ ông Giám-đốc đảo Côn-Nôn đến thầy điều dưỡng nhà thương đều được con hát lấy mừng năm mới.

(1) Partir, c'est mourir un peu.

Đến khi diễn tưng « Lưu Kim Định giải giá Thọ-Châu » ông Phan M... không dứt tay châu và kị công tức liền thương. Thật thế, vai Lưu Kim Định vừa trẻ vừa đẹp, lại xuất sắc làm sao!

Nhưng, bạn đọc ơi! Đó là một anh tù bị mười năm khổ sai về tội ăn cướp. Sự thật à toàn ban hát bộ này đều do tội nhơn tập-luyện, tổ chức với sự giúp đỡ của nhà cầm-quyền. Bởi thế các vai đạo diễn là « dân ông » thủ võ cả. Mặc dầu biết vậy, khán giả là phần đông tội nhơn, rất nhiệt liệt hoan nghinh và thật tình tán thưởng...

Ngày mừng hai cô đầu võ và các trò chơi vật như nhảy bao, đập nôi, leo cây. Các tội nhơn ai được dịp trở tài và người đi xem, nhưt là những trẻ em, con các viên chức, một bữa cười tề bụng.

Tối đến diễn tưng « Hoàng-Phi-Hồ quá quan ». Trong những màn chính chiến các tướng giặc dùng toàn khí giới thật càng thêm dữ dội hùng thú.

Ngày mừng ba có nhạc ngũ âm của những tội nhơn người Mên và lân mùa khắp các nẻo đường.

Để bề mặt ba ngày vui dần năm, toàn ban hát bộ đem hết điệu nghệ ra diễn tưng « Mạnh Lệ-Quân thoát hải ». Vai Đông Bình Vương rõ thật là một chàng dũng mãnh si tình. Mà không si tình sao được vì chính vì tình nên chàng mới bị đẩy ra Côn-đảo...

Riêng phần chúng tôi cũng bề mặt ba ngày xuân bằng một bữa rượu trên bãi biển.

Trời trong, gió mát, mặt nước ngoài khơi phản chiếu những ánh sao như muôn ngàn hạt kim cương từ trên rơi xuống. Bóng đèn của « hòn cau », « hòn tre », « hòn đá trắng » ăn ảo hiện hiện trong đám sa mù!

Các bạn tôi đã lui về. Một mình tôi ngồi nhấp chén rượu nồng, thả hồn theo mây gió để tưởng nhớ dần dần rồi tự an ủi rằng ngày xuân của ta ở Côn-Nôn cũng đầy lý thú.

Sté des SUCRERIES & RAFFINERIES de L'INDOCHINE

SUCRE CRISTALLISÉ SUPÉRIEUR  
SUCRE EN MORCEAUX  
SIROP PUR SUCRE  
MÉLASSE POUR DISTILLERIE

BUREAU A SAIGON  
11, Place Rigault de Genouilly, 11

Direction générale : à HIEP-HOA — CHOLON

ĐOÀN-THIÊN TIÊU-THUYẾT

# CHU-KIỀU-QUANG



ANG là con của một bậc danh nho, lại có theo đời tây học.

Nàng ham thích quốc-văn và sẵn lòng tôn kính người hiền-mặc.

Độc « Đông dương Tạp-chí » nàng đã đặc-biệt chú-y đến những bài văn lý-thú của Tân-Đà.

Kể tới khi có « Khối tình con », « Giấc mộng con » ra đời, thì thi-sĩ đối với nàng đã thành một tác-giả đáng yêu hơn hết thảy.

Mà không đáng yêu sao được, khi người ta có một trí tưởng-tượng phi thường, một khối tình thâm thiết, những lời ăn nói mà dịu dàng và bao nhiêu cái ngóng trông đầy thi-vi. Trong đời chàng hình như chưa kiếm ra được người tri-âm xứng đáng, nên trong « Giấc mộng con » chàng đã sáng tạo ra một người bạn gái yêu kiều.

« Bóng cây râm, thưa. Ánh đèn tỏ, khuất.  
« Tiếng nói nhe bao nhiêu, giáng người mềm  
« bấy nhiêu, Mềm bao nhiêu, chín bấy nhiêu.  
« chín bao nhiêu tươi bấy nhiêu, tươi bao nhiêu.  
« tình bấy nhiêu.

« Như ghê, như yêu, như chiều như nguyệt,  
lóng máng ngai, con mắt phương, có như ai? »  
Nàng đọc lời đoán vận tả cái phong-cách Chu-Kiều-Quang mà lòng nàng nao-náo rung-động, như ghê với người tri-âm, mong đưa như trách nhà thi-sĩ khéo vô tình.

Những cái vô tình của thi-sĩ chính giai nhân trong mộng cũng trách cứ nhiều lời.

« Miah còn muốn làm người tri-âm ở trần  
« năm về sau, sao bằng thì ngày người tri-  
« am ngay ở cõi trời. Con người ta ở đời,  
« lấy ít tri-âm làm giá mà không biết chừa  
« mình đã phụ bao người tri-âm! »

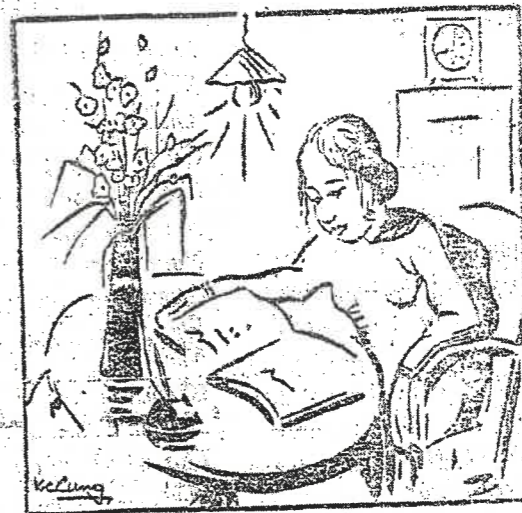
Nàng cho lời nói của Chu-Kiều-Quang là có lý và từ đó càng ăn sâu vào óc lòng Tân-Đà.

Tân-Đà thích thơ, thích rượu, lại sành ăn. Một lần đi chùa Hương, chàng được ăn rượu sảng và nhớ mãi cái hương vị ngọt ngào.

Nhớ rau sảng mà có bốn câu thơ :

Muốn ăn rau sảng  
chùa Hương  
Tiền đồ ngọt lớn, có  
đường ngọt xa.  
Người đi ta ở lại  
nhà.  
Cái dưa thì khù, cái cà  
thì thâm.

Nàng đọc thơ mà  
hứng năm ngùi tác dạ.  
Nơi ở gần chùa  
Hương, nàng mua rau



sảng gọi nhà dây thép ở Hà-Nội cho chàng với bốn câu họa lại :

Kính dâng rau sảng chùa Hương,  
Đờ ai lên lớn, con đường đờ xa.  
Không đi xin gọi lại nhà,

Thay cho dưa khù cũng tả cà thâm.  
Dưới thơ không tào người, không địa-chỉ,  
nhưng nét chữ uyển-chuyển tình ý thiết tha,  
thế tất phải là của người đàn bà gọi tới.

Ài đây? Hay là Chu-Kiều-Quang từ mộng giới hiện về? Nhà thi-sĩ cao hứng liền có lời câu

ta ở trong sách « Thế gian » :

Mấy lời cảm tạ tri âm.

Đồng bang là nghĩa, đồng tâm là tình.

Đường xa rau hầy còn xanh,

Tấm lòng thơm thảo bát canh ngọt ngào.

Yêu nhau xa cách càng yêu,

Dầu rang xuống nhạt mà nhiều chứa-chun.

Nước non xa khuất ngợi nhân.

Tạ lòng xin mượn Thế gian đưa tình.

Bát canh rau sắng no mồi ngọt làm sao !  
Nhưng hậu tình tri kỷ thật không bút nào  
tả xiết.

Từ ngày đó thi-sĩ dứt tình cùng Chu-kieu-Oanh mà nhớ hoài tới người tri âm không quen biết.

Còn nàng thì nàng sợ cho mình phải đóng vai tuồng của Chu-kieu Oanh, nhưng nhất định không ra mắt nhà thi sĩ.

Nàng giữ bí mật bao nhiêu thì chàng càng tò-mò muốn biết.

Rồi nhớ, rồi thương, rồi tình thư ba bức với những lời trách oan tiệt tha :

### BỨC THƯ NHỨT

Ngồi buồn lấy giấy viết thư chơi,

Viết bức thư này gửi đến ai.

Non nước xa khơi tình bỏ ngờ,

Ài tri âm đó nhận má coi,

Tuyệt mù lấm cá, hơi chim.

Nào người nhớ, hỏi, thăm, tìm, là đâu ?

Kể từ đó lọt đầu, se tóc,

Cũng như mang tiếng khóc mà ru.

Cội sâu ta lại với ta,

Lọ quen biết mới gọi là tương tri.

Cơn gió thoảng có khi cùng khờ,

Bóng trắng thanh làm lúc cùng chơi.

Gương vai cùng một nét cười,

Nguyệt hoa cùng trái nước đời như nhau.

Bể trần hải chẳng sâu mà sóng,

Câu hành tình đã rộng thêm tròn.

Tài tình một gánh con con,

Đông, Tây, Nam, Bắc ai còn gặp ai.

### BỨC THƯ HAI

Đình non Tân, mây trời man mác

Gai sông Đà, giọt nước lênh bênh.

Bao nhiêu cảnh, bấy nhiêu tình,

Nước kia, mây nọ, như mình với ta.

Người đầu ta ? quê nhà chưa rõ,

Tuổi bao nhiêu ? Tên họ là chi ?

Đã sinh cùng nước cùng thì,

Cùng ta không biết mà lý hỏi mình ?

Kể từ đó thư tình gửi nhân,

Trái bao năm tin nhận chờ mong.

Mong gặp mặt, mặt không gặp mặt,

Chờ tin thư, thư mất tin thư.

Tháng ngày thắm thoát thoát đi,

Tuổi ba mươi đã lại đi một vài.

Câu tri - kỷ cùng ai tri - kỷ,

Chuyện chung tình ai kể chung tình ?

Bụi hồng vắng - về mắt xanh,

Mình ơi ! Ta nhớ mà mình quên ta !

Không quen biết cũng đã quen biết.

Ta nhớ mình ta viết thư chơi,

Thư tình này bức thứ hai,

Tiếp thư xin chớng trả lời cho nhau.

### BỨC THƯ BA

Trông ai mới mắt phương trời,

Nhớ ai đi, đứng, ăn, ngồi thần thơ.

Thế mà gửi tình thư ba bức

Chỉ là mong trêu tức tâm năm,

Chắc rằng ai hẳn vô tâm,

Núi sông mây nước những làm bấy nay,

Người bình yếu hơi may mạnh trăn,

Đêm thu trường lụa án thâu canh,

Phổ phường rộn rã trần thanh.

Ngoài song con sẽ trên cảnh tiếng kêu,

Chuyện non nước còn nhiều chưa hết,

Sân bút nhện ta chép cho mình.

Thư ba này bức thư tình,

Phúc thư chẳng thấy thời rảnh không ai.

Trong tám năm trường, mặc cho Tân - Tân

nhân như, Kieu-Oanh cứ một mực làm bình.

Nhưng làm bình không phải là vô tình với

thi sĩ.

Thi sĩ viết gì nàng cũng đọc, làm gì nàng

cũng hay.

Thi sĩ ra chủ trương tờ « Annam tạp-chí »

nàng là một độc-giả chuyên cần.

Rồi tiền hết, tạp-chí sửa soạn đình bản

chính nàng lại ân-danh gửi ngân phiếu tặng

chủ nhân.

Nhưng đình rồi tại, tại rồi lại đình, nhà thi-sĩ (ai-hoa đánh phải vô Nam viết cho tờ « Đông Pháp Thời-báo »).

Lần thứ nhất về thăm nhà, ngẫu nhiên thi sĩ được gặp gỡ giai-nhân và thiệt là một cuộc tao-phùng kỳ-ngộ.

Kieu-Oanh có tài mà không muốn phó-trương, nhưng hữu xạ tự-nhiên hương, Kieu-Oanh không thể tạ tuyệt phần họa mà thời thường giao thiệp với một vài người tào khách.

Trong đám tào khách không ngờ lại có kẻ quen biết với Tân-Đà.

Rồi một ngày nọ cùng với những bạn văn-chương quen biết, có một ông khách lạ đến yết kiến Kieu-Oanh.

Khách đến mà không người giới thiệu. Khách ngồi mà không chịu chuyện trò.

Chữ-nơn pha trà mời uống rồi lởi các bạn rằng :

« Xin các ông bạn giới thiệu qui khách », Các ông bạn ngó nhau cười mà không nói. Qui khách cũng cười và nói rằng :

« Thừa cô, tôi bốn bề không nhà, không quen biết, nhưng vẫn là quen biết. »

Kieu Oanh hội ý mà trả lời :

—Thưa Tiên-sinh, nếu Tiên-sinh nhứt định không chịu cho biết qui tánh phượng danh, thì thật tôi lấy làm ân hận. Mỗi hạn này khỏi sao chẳng ăn-hiện trong những giấc mộng đêm trường.

Thi-sĩ và cử-loc đồng cười, nói tiếp một vài câu chuyện, rồi cùng nhau cáo biệt.

Ra khỏi nhà nàng, Tân-Đà tâm tắc khen con người thanh nhã và thông minh, thật xứng đáng với nàng Chu-kieu-Oanh, người trong mộng.

Một ông bạn nói :

« Thi Chu-kieu-Oanh đó chờ ai ! Tân - Đà chỉ sáng tạo được người trong mộng mà Hóa-công kia mới sáng tạo được tri âm của Tân-Đà.

« Nàng lấy biệt hiệu là Chu-kieu-Oanh và hứa mình trọn đời tận tụy cùng thi sĩ.

« Nàng luôn luôn muốn chỉ là một tri âm không quen biết của anh, vì nàng cho rằng tự thi sĩ không nên gần. Gần họ lờn, họ nhiều và có khi họ làm cho người ta thất vọng và mất lòng kính ái đi chăng ? Cho họ phải tỏ họ, phải khác khỏi, phải mộng tưởng, phải

tương tư, thì họ mới có được những tình tứ lý kỳ và những lời thơ thông thiết.

« Chúng tôi sở dĩ đi cho anh được gặp Kieu-Oanh là thấy anh cũng khá gọi là giai-rời. Và anh đi xa về. Về rồi sẽ còn đi xa nữa.

« Đói-người biết tới đâu là giới hạn ? Nếu anh không gặp giai nhân một lần thì anh sẽ luôn luôn chỉ sống trong mộng cảnh. »

Cách đó ít năm thi-sĩ ở Nam về tìm đến thăm Kieu-Oanh, thì nàng đã rời nhà đi chỗ khác mà chính các bạn văn chương, các người-lân cận cũng không biết là đi đâu.

Trái nhiều thất bại, nhiều đau khổ, thi-sĩ phải mở cửa hàng lấy số « Ha-Lạc » với cái quảng-cáo sau này :

Nguyệt-khắc Hiếu Tân-Đà !

Nay mai sắp ở Hà.

Hà Lạc đoán lý số,

Đàn ông và đàn bà.

Ái gần xin đến hỏi

Thư gửi người ở xa,

Biên rõ năm cùng tháng.

.....

Còn như tiền đất quẻ :

Nhiều năm, ít có ba (1)

Nhiều ít tùy ở khách

Hậu, bạc, kể chi mà.

Những ngày đầu, khách hàng đông, vì tài lý số của Tân-Đà thi ít, nhưng phần nhiều là vì có cảm tình với thi nhân.

Nhưng thi nhân làm việc gì cũng chiều theo hứng cảm, mà hứng cảm lại chẳng bao giờ chịu ở hoài với tài nhân.

Hứng cảm đi, ông thầy lý số một ngày một chênh mảng và thân chủ cũng lác đác thưa lần.

Tùng, buồn, Tân-Đà trở lại với nàng Thơ với bầu rượu.

Nhưng rượu uống một mình không làm ấm áp lòng ai, và nàng Thơ lởi viếng cũng nét hoa ử dật.

Thi sĩ không lạc quan được nữa. Thi-sĩ cho rằng người đời đã quên thi-sĩ, thi-sĩ chẳng thêm nhớ tới ai.

Trong cảnh tịch mịch đêm khuya, trước

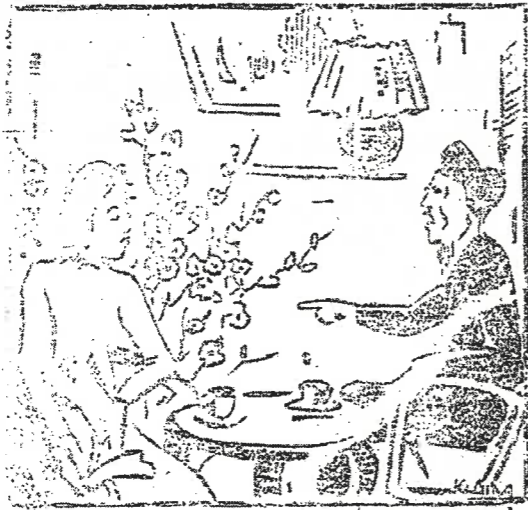
(1) Nữ - Năm đồng, Ba - Ba đồng.



ngọn đèn mờ, giữa gian nhà nhỏ, thi-sĩ đột nhiên nhận ra một người khách quen mà từ trước tới nay ông không thêm gặp.  
Ông ngồi nói chuyện với khách rồi ông thuật lại câu chuyện bằng thơ:

Phòng vắng nửa khuya cánh thu.  
Đèn vắng một ngọn trông lú đít xanh.  
Đường lên ngôi xuống một mình.  
Khởi tình ai nặng? Lừa tình ai khéo?  
Mập mờ khi thấp, khi cao,  
Trông ra chẳng biết ông vào lại chơi.  
Nhận làm sau mới bắt cười.  
Tê ra « anh bóng » như ai đầu má!

Bóng ơi! mời bóng vào nhà.  
Ngọn đèn khêu tỏ để ta cùng ngồi.  
Ngồi đây ta nói sự đời,  
Ta ngồi ta nói, bóng ngồi bóng nghe.  
— « Cõi đời từ cát liến se,  
« Bả bên ngọn lửa lập loè có nhân.  
« Tương - tri thuở ấy về sau,  
« Đói ta một bước cùng



nhau chẳng rời.  
« Ta ngồi thời bóng cũng ngồi.  
« Ta đi, ta đứng, bóng thời cũng theo.  
« Có khi lên núi qua đèo,  
« Minh ta với bóng leo treo cùng nhau.  
« Có khi quăng văng đêm thâu,  
« Minh ta với bóng ngủ sâu nở riêng.  
« Có khi rượu nặng hơi men.  
« Minh ta với bóng ngã nghiêng cảnh tàn.  
« Có khi trà đượm mùi lan,  
« Minh ta với bóng bàn hoàn thủ xuân.  
« Có khi bát thảo cầu thần,  
« Minh ta với bóng xoay vần nệm hoa.  
« Đòi khi sấm chớp phong ba,  
« Cuộc đời nguy hiểm cả ta có mình.  
« Hằng khi gió mát trăng thanh.  
« Bầu trời thanh thú, riêng mình với ta.  
« Trăm năm cho đến cõi già,  
« Còn ta còn bóng còn là có nhân.

« Trần ai mặc những ai dân  
« Ai thương lữ biệt, ai sầu sinh lý  
« Còn ta bóng nở nào đi  
« Ta đi, bóng có ở chi cõi trần?  
« Tín nhau đã vẹn muôn phần,  
« Cũng xin giải hết xa gần cùng nhau.»

Bóng nghe bóng cũng gật đầu.  
Bài « nói chuyện với bóng » này, ông lấy làm đặc ý hơn hết trong thi nghiệp của ông. Những ngày vô sự, ông thường ngâm nga tới nỗi và hầu như quên hết chuyện đời.

Thình lình một buổi sáng nọ, có một chiếc xe kéo đậu ngay trước cửa rồi nhiều phụ nữ chuyên bước vào nhà. Thi-sĩ đứng dậy mời ngồi và hỏi:

— Thưa bà, đến chơi có việc chi đây bảo?

Thiếu-phụ nói:

— Tôi muốn nhờ tiên-sinh lấy cho một lá số Hà-Lạc.

— Xin bà cho biết ngày sinh tháng đẻ.

— Sinh năm 1888. Tôi nay vừa chẵn 50 tuổi.

— Năm 1888 là năm tôi ra đời. Bà xem người còn thanh xuân lắm, lẽ nào đã tôi tởng tuổi đó?

— Thưa tiên-sinh, tôi không nhớ, xem cho tôi. Tuổi đó là tuổi một nhà văn học kiêm triết học ở Đông-dương, một người bạn thân của chúng tôi.

Thi-sĩ vô trợn như nhớ lại điều gì, mặt tươi sáng, miệng mỉm cười, hướng qua giai nhân mà thốt lời trân trọng:

« Tôi không ngờ Chu-Kiều-Oanh còn nhớ đến Tân-Đà. Cần-trang ra sao xin có nhân cho biết.»

Kiều-Oanh đáp:  
— Sà gì một phụ-nữ vô danh đầu đảng thi nhân phải ân cần hỏi đến. Tôi đến đây chính là vì nhớ tiên-sinh mà đến, không phải đến để làm bạn lòng ai.

— Có nhân nói đúng lắm. Lúc này tôi đã vô làm với hết thầy, vô làm với mọi người.

Chinh đối với cố nhân tôi cũng không dễ lòng phắc mắc. Bởi thế mà khi cố nhân mới bước chun vào nhà, thật quả tôi không nhận ra được. Cố nhân thêm tuổi, thêm xuân sắc. Phần tôi, năm tháng trôi qua, nay đã thấy lâm vào cảnh trời chiều bóng xế.

— Tiên-sinh hơn tuổi tôi. Lẽ tất nhiên sẽ đi trước chúng tôi.

« Nhưng chúng tôi qua đời lạc hết hẳn. Còn tiên-sinh sẽ bắt từ ở thời gian.»

— Cái đó chưa biết, nhưng hiện nay tôi thấy còn bất mãn nhiều bề. Chỉ tôi không phải ở những bài thơ suông nhạt. Sự nghiệp tôi là phải được như lời mong ước của cố nhân ở trong « Giác mộng con ».

« Tôi còn phải học thêm pháp văn, phải học anh văn, phải soạn lại và xuất bản hết tất cả nghiệp của tôi rồi lấy số tiền bán sách chấu dư thế giới, thực hành giấc mộng mười năm để tu bổ cái học nghiệp chưa thành trong mộng một.»

— Năm nay tiên-sinh đã 50 tuổi rồi, Tiên-sinh còn sống được bao nhiêu năm nữa để làm những việc đó? Nhưng không thực hành mà vẫn tha thiết, âu cũng là cái mộng đẹp của thi-nhân.

Để giúp cho ngài được tráng kiện tinh thần tôi xin biếu ngài một gói sấm để ngài dùng những khi mỏi mệt.



Agent exclusif: Ets BOY-LANDRY

Thi-sĩ đưa hai tay ra nhận lấy gói sấm, mở ra xem tất tấc khêu những con sấm to và đẹp. Sắc mặt căm động, ông nói với Kiều-Oanh.  
« Tôi nghĩ ở đời tôi đã lìm rợn nhiều người, chín ớn của nhiều người, mà chưa có gì tạ lại. Thứ nhất là đối với cố nhân tôi thật là người tổn hữu.»

Kiều-Oanh đáp:  
« Tiên-sinh dạy quá lời. Tiên-sinh mới thiệt là ân nhân của thiên hạ. Tiên-sinh đã cứu cái sự mạng của nhà Trời mà khảy hẳn dần lòng-cho-mỗi người chúng tôi được học theo bằng tình cảm. Tiên-sinh muốn làm nhà văn học thì tiên-sinh đã thành nhà văn học từ trước. Tiên-sinh muốn làm nhà triết học, thì cái triết học của tiên-sinh chẳng đã xương minh bằng những lời thơ hay, diệu.»

Tôi nói thế, tiên-sinh hẳn vẫn chưa hài lòng. Chỉ của tiên-sinh là muốn thành tựu cái sự nghiệp như sự nghiệp của Lu-Thoa, Mạnh-Đức (1).

Nhưng không phải là Lu-Thoa, không phải là Mạnh-Đức, tiên-sinh vẫn là Tân-Đà mà là một Tân-Đà bất hủ của nước Nam.

Chúng tôi ân cần săn sóc tới tiên-sinh há dám vì tiên-sinh đáp lại Chính là vì nhân tại của Tổ quốc đó vậy.

Tân-Đà với đang điều bản khoán, ngược phía Kiều-Oanh, lời nói rung rung vì căm động:

— « Có hai Kiều-Oanh, một Kiều-Oanh mộng, một Kiều-Oanh thật.

Tôi vẫn tưởng chỉ có người mộng mới đáng là tri âm của Tân-Đà. Nhưng người tri âm đó do tôi sáng tạo nên cũng làm lẫn như tôi.

Chính tôi không biết rõ tôi, mà cố nhân lại hiểu tôi nhiều hơn đây. Tôi chỉ biết cái số trường của mình mà không biết cái số đoan của mình. Lời nói của cố nhân đã làm cho tôi dứt mình khỏi ngộ.

Tôi chỉ có được khởi tình thành thật, mà không thể có được cái đầu óc phi thường.

Nhưng, một khởi tình con làm gì đủ gây nên nghiệp lớn?

— Khởi tình của tiên-sinh là một người (1) Lu-Thoa, Mạnh-Đức là J. J. Rousseau và Montesquieu.

thơ vô tận. Hưởng hồ tiên sinh lại là một bác thiên tài. Cái trí thức của tiên sinh không đủ cho người ta cảm phục. Song những thi tình thi cảm của tiên sinh thật là đẹp đẽ vô cùng. Chúng nó đi sâu vào tâm hồn, thể nhân và làm cho họ được gần nhau trong một đời sống tinh thần không nhiệm vụ.

Vã trí thức nhiều khi làm phẫn tán lòng người, mà tình cảm lại gây nên sự điều hòa cần thiết.

— Cổ nhân không chỉ là một hạn trí ảm. Cổ nhân thiết là người tri kỷ của Tần-Đà đó vậy.

Phải chi cổ nhân có thể cho biết là chi để thỉnh thoảng được gặp nhau mà đàm đạo văn-chương.

Kiều-Oanh đứng dậy sửa soạn ra về, cười và đáp :

« Chúng tôi bốn bề không nhà, có chỗ rảo xúng đáng mà hầu tiếp thi nhân. Trong hạn thanh khí chúng ta sẽ đi về cùng nhau mộng mị ».

Kiều-Oanh ra xe. Tần-Đà tiễn đưa tới cửa, bóng hồng khuất dạng lần lần, thi nhân lui bước tần ngần tiếc thương. Cảm tình lại lắng lại thành thơ :

Năm xưa rau sắng chùa Hương,

« Đờ ai lên lớn, con đường đờ xa »

Năm nay khách đến chơi nhà.

Hoài thâm thi sĩ cho quà gói sấm.

Đồng bang còn bạn đồng tâm

Nước non quanh quất tri âm hậu còn

Trăm năm đá Tần chưa mòn.

Còn duyên mưa móc, còn hồn văn thơ.

Ruột lăm còn cũ ra to.

Cuộc hội ngộ trên đây là lần chót trong đời Tần-Đà, những nghệ-đầu sự khi tiên sinh đã quá cố. Chu-Kiên-Oanh còn tới viếng một lần nữa ở phần mộ thi hào !

THIỆU-SƠN

Savon **VIỆT-NAM**  
Tốt nhất

### Phương pháp trị bệnh Ho Lao

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa nay để giúp người ở thôn lán. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lành, còn bệnh thiệt nặng như tiếng tắc, mệt và nóng lạnh liên miên, tôi cho uống thì chỉ thấy khỏe một lúc, không hết, chớ còn như bệnh ho chưa thiệt nặng như nội trên và những chứng ho thường như : ho ra máu, ho khan, ho đẫm, ho gió, ho phong vân vân thì nóng mau lành lắm. Còn người bị tề bị đánh động phổi tức ngực thì uống càng mau liền. Có nhiều người dùng thấy hay, khuyển khách tôi làm ra báo khắp nơi cho ai cũng cùng được; nhưng vì phương thuốc này nước quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tổn hại ngàn mà không hết thì thuốc rầy sách cũng không mất gì; nên tôi làm ra và chia nhảm mỗi va uống 1 tuần tại giá 12500. Tùy theo bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành bệnh.

Dùng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận, bình mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong toa). Trong hộp có hai thứ thuốc uống : 1 thứ uống nhấm trước bữa ăn trong phổi ra đại trường; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua viết thư và mandat để :

Monsieur NGUYỄN-VĂN-SÁNG

Cựu Hương-giáo, Làng Tân Quới.

Boite postale n° 10 (CẦN-THƠ)

Nếu các loại sách về Văn-Học, Lịch-Sử, Khoa-Học của ngài có hư cũ, ngài nên giao lại cho nhà RELIMONDE, chớ các những ngài sẽ giữ bên được một kho-tàng quý giá mà khi trông vào tủ sách ngài rất đẹp đẽ và tăng thêm giá-trị.

Nhà RELIMONDE chuyên môn đóng sách, in chữ vàng và làm đủ thứ hộp, danh tiếng khắp xa gần.

RELIMONDE  
23-25, Martin des Pallières - SAIGON

**ĐỒ PHÒNG CHỐNG**  
**ĐỒ NGỪ PHÒNG TÍNH**

Sanh nhưc môi, đau lưng, té bại, sưng, ngứa, ngứa mề-đai, ghẻ tắc. Uống TRỪ PHONG GIẢI ĐỘC HUỖN của nhà thuốc « HAY » Cảnh-thơ Mạnh Liễn. Uống ít nhuận trường, nhều thì xổ. Đản há sanh con có phong đẹn, nuôi không đặng, uống đỏi phong sau sanh con nuôi đặng. Mua là từ 5 p. 00-khỏi chịu liền gói.

Không kỵ thai — Giá 0 p. 60  
Bán khắp nơi. Cần mỗi hộp 1 Tổng-đại-đi  
Thuốc này có chung ở gian hàng « Việt-Nam »  
Y-Dược-Trung-Hội-Chợ-SAIGON

# Nam-Ky

## TUẦN BÁO

Giám-đọc : BỒ-VĂN-TRUNG



HỘI ĐỒNG LIÊN-BANG ĐÔNG-PHÁP

Hình chụp trước phủ Toàn-quyền Saigon ngày 21 Janvier 1943 sau buổi nhậm-khai-mạc